



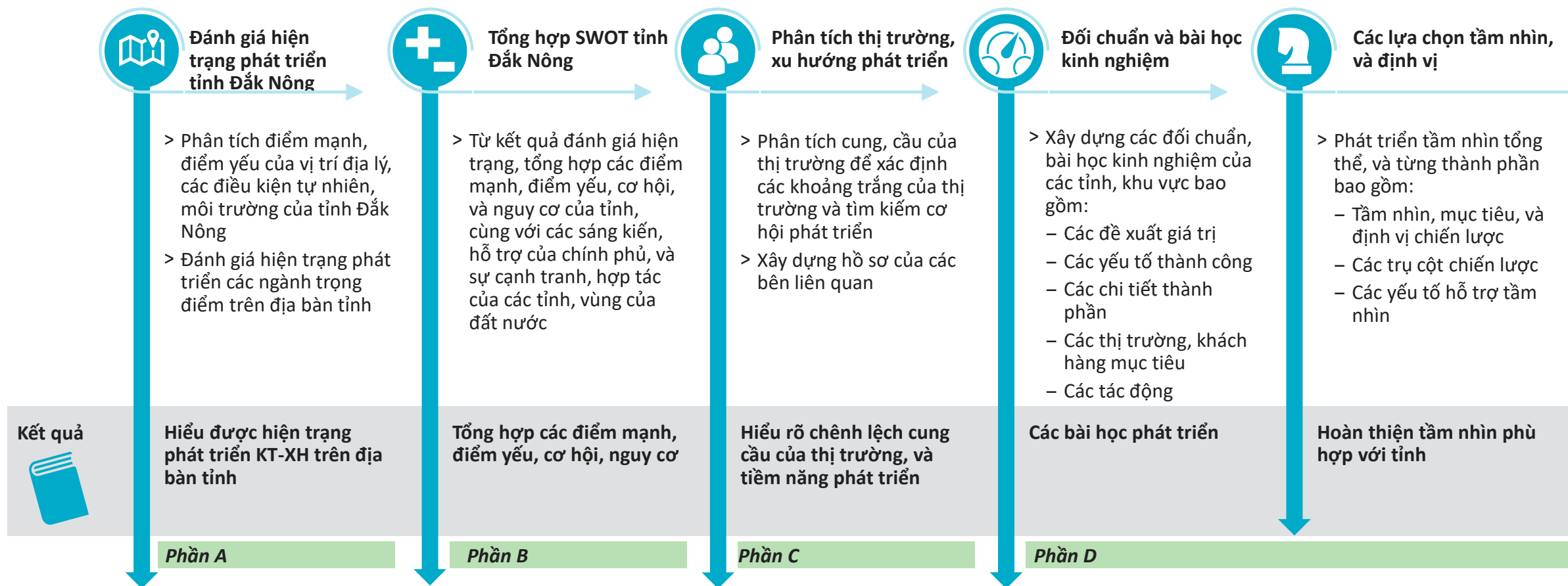
# Quy hoạch tỉnh Đắk Nông, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Bài thuyết trình

Đắk Nông, 2022

# Định hướng phát triển tầm nhìn, định vị của tỉnh Đắk Nông được dựa trên bộ khung toàn diện như sau

Bộ khung phát triển tầm nhìn tỉnh Đắk Nông



# Nội dung

A.	Đánh giá sơ bộ hiện trạng các ngành kinh tế	4
1.	Đánh giá sơ bộ hiện trạng ngành công nghiệp	5
1.1.	Ngành khai khoáng, chế biến, chế tạo	11
1.1..1	Ngành khai khoáng	14
1.1..2	Ngành chế biến nông, lâm, thủy sản	22
1.1..3	Ngành công nghiệp năng lượng tái tạo	25
2.	Đánh giá sơ bộ ngành nông lâm ngư nghiệp	28
3.	Đánh giá sơ bộ ngành dịch vụ	32
B.	Tổng hợp SWOT	44
C.	Các xu hướng phát triển hiện nay	60
D.	Định hướng phát triển của tỉnh	63
1.	Định hướng khung phát triển Kinh tế - Xã hội	64
2.	03 trụ cột phát triển	78
2.1.	Trụ cột chiến lược 1 – Công nghiệp	79
2.2.	Trụ cột chiến lược 2 – Du lịch	90
2.3.	Trụ cột chiến lược 3 – Nông lâm thủy sản	109
3.	02 nền tảng đô thị	122
4.	03 hành lang kinh tế	131
5.	03 liên kết phát triển	133

Tài liệu này sẽ được coi là bí mật. Nó đã được biên soạn cho khách hàng của chúng tôi sử dụng nội bộ độc quyền và sẽ không hoàn chỉnh nếu không có các phân tích chi tiết cơ bản và phần trình bày bằng miệng. Nó không được chuyển giao và / hoặc không được cung cấp cho các bên thứ ba mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Roland Berger..



## **A. Đánh giá sơ bộ hiện trạng các ngành kinh tế**





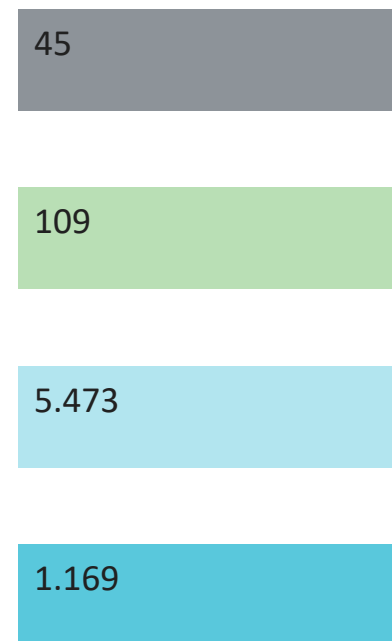
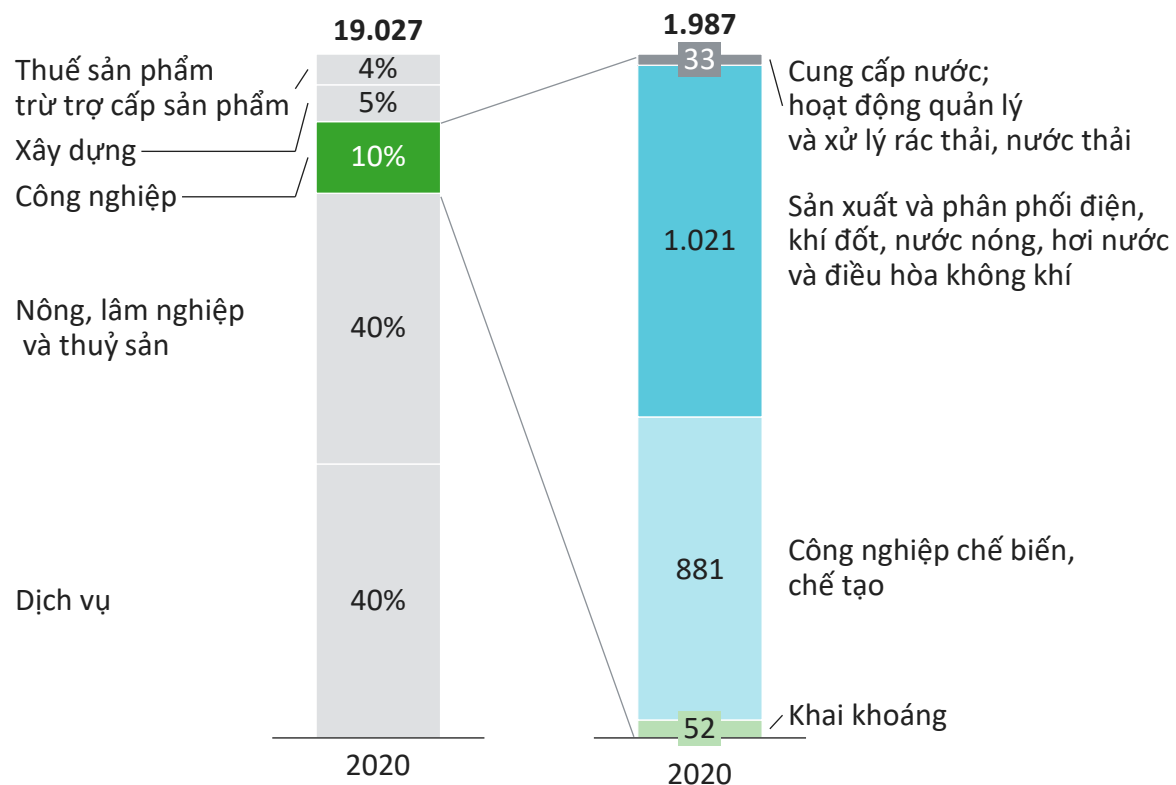
## **A.1 Đánh giá sơ bộ hiện trạng ngành công nghiệp**

# Tổng quan ngành công nghiệp tỉnh Đắk Nông

GRDP toàn tỉnh, 2020 [tỷ đồng, %]

GRDP ngành công nghiệp, 2020 [tỷ đồng]

GTSX các ngành [tỷ đồng]



**7,4 nghìn**  
lao động CN-XD,  
chiếm 13% lao  
động toàn tỉnh

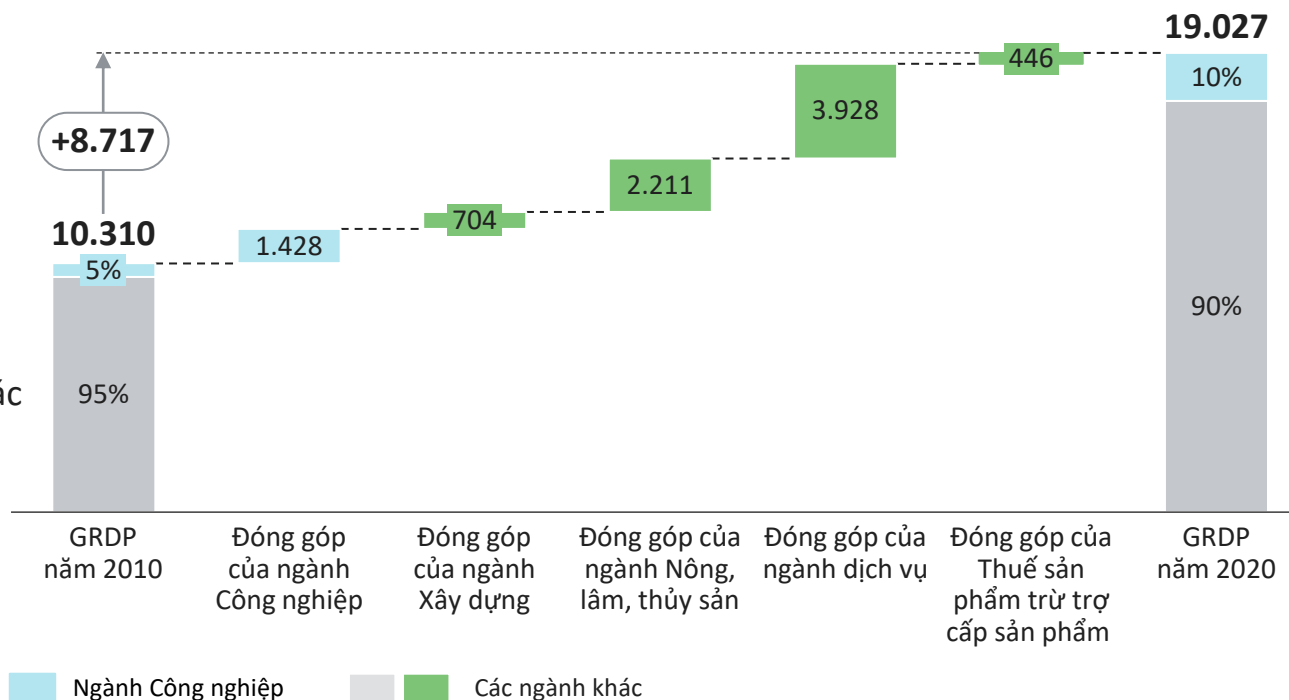
**14%**  
CARG 2010-  
2020 của tổng  
sản phẩm  
ngành CN

# Trong 10 năm qua, GRDP của ngành công nghiệp tăng thêm ~5% tỷ lệ đóng góp vào tổng GRDP tỉnh – sự chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm

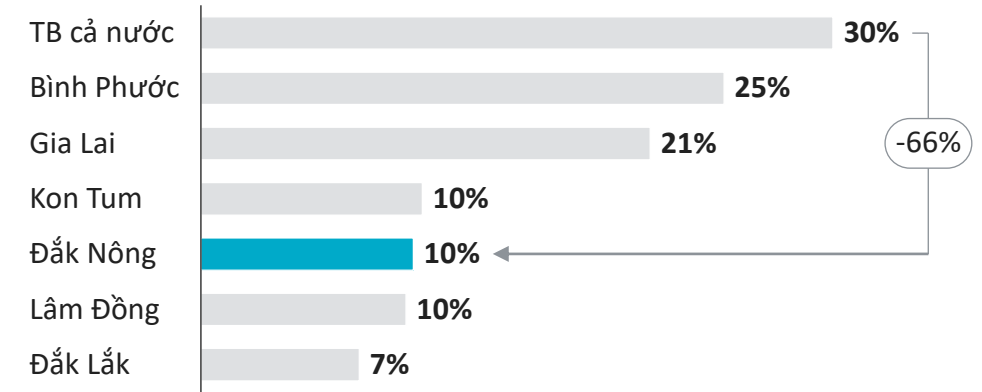
Đóng góp của ngành Công nghiệp giai đoạn 2010-2020 [tỷ VND, giá so sánh 2010]

Đóng góp của ngành Công nghiệp giai đoạn 2010-2020 [tỷ VND, giá so sánh 2010]

Bản dự thảo



So sánh đóng góp của Công nghiệp vào GRDP các tỉnh năm 2020



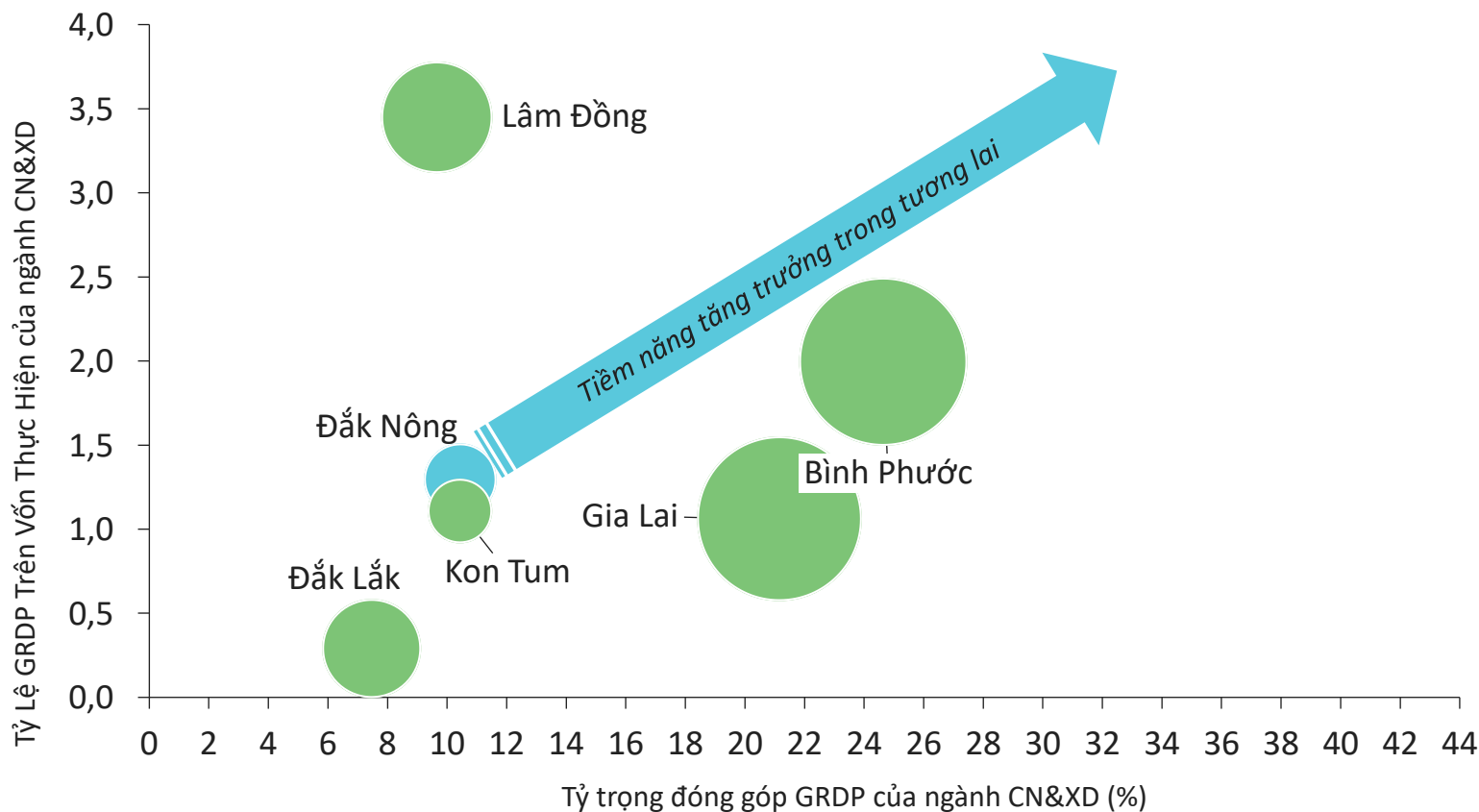
## Nhận xét

- Tuy cơ cấu kinh tế có sự dịch chuyển đúng định hướng, việc dịch chuyển này còn chậm với mức tăng chỉ là ~5% từ 2010-2020
- Vào 2020, ngành CN tạo ra gần 2 nghìn tỷ đồng GRDP, đóng góp ~10% tổng sản phẩm của tỉnh Đắk Nông, trong khi đóng góp của ngành CN vào GRDP của các tỉnh khác và của cả nước cao hơn nhiều



# Xét về quy mô lẫn hiệu quả đầu tư, Đắk Nông còn khiêm tốn so với các địa phương lân cận – đây là dư địa tiềm năng để tỉnh có thể phát triển ngành CN & XD

Quy mô, tỷ trọng và tỷ lệ GRDP trên vốn đầu tư của ngành CN&XD các tỉnh ĐBSH năm 2020



● Diện tích hình tròn thể hệ quy mô GRDP ngành CN&XD

## Nhận xét

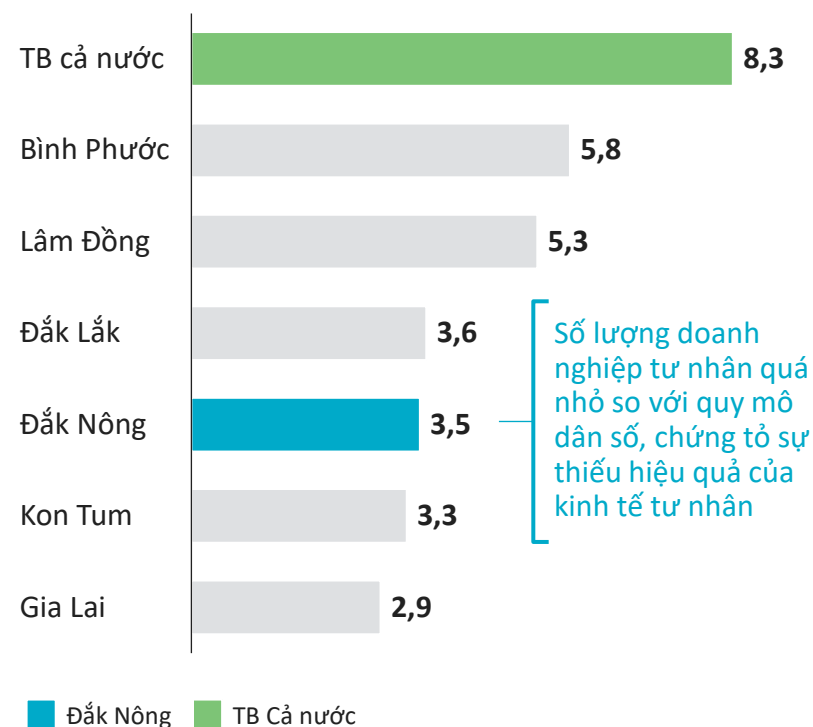
- Ngành CN&XD của Đắk Nông khá khiêm tốn cả về lượng và chất
- Về lượng, quy mô ngành CN&XD theo giá so sánh năm 2010 của Đắk Nông thuộc nhóm thấp nhất trong toàn vùng Tây Nguyên, tính theo tỷ trọng đóng góp vào ngành
- Về chất, hiệu quả sử dụng vốn ngành CN&XD của tỉnh nằm ở mức trung bình - Đắk Nông tạo ra chưa đến 2 đồng GRDP trong lĩnh vực CN&XD trên 1 đồng vốn, trong khi Lâm Đồng tạo ra gần 4 đồng
- Do vậy, Đắk Nông cần đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển công nghiệp, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao tỷ trọng các ngành kỹ thuật cao



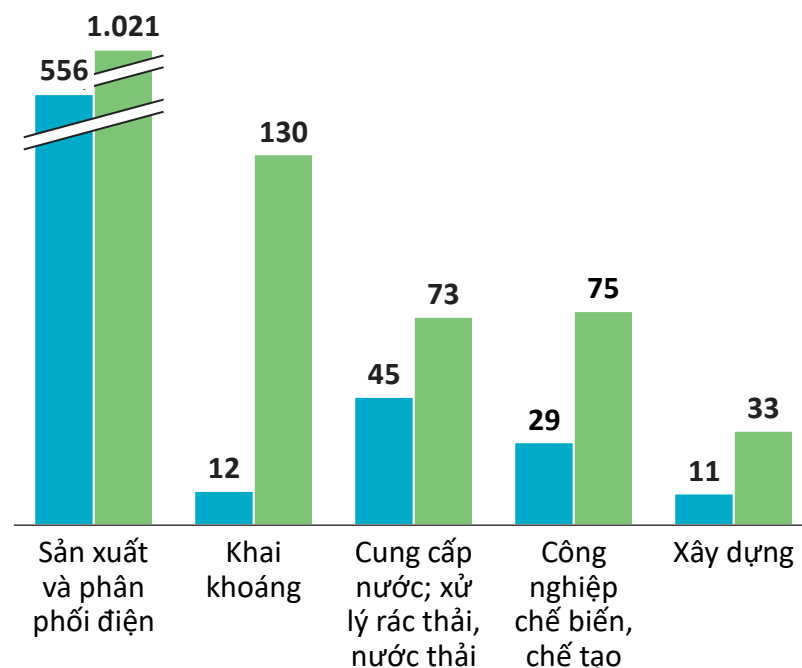
# Về mặt doanh nghiệp công nghiệp, quy mô doanh nghiệp còn bé, phản ánh ở số lượng và giá trị vốn sản xuất kinh doanh

Vốn SXKD và trang bị TSCĐ trung bình/LĐ của các doanh nghiệp công nghiệp

**Mật độ doanh nghiệp tại ĐBSH [doanh nghiệp/1.000 dân]**



**Vốn sản xuất kinh doanh trung bình trên mỗi doanh nghiệp ngành công nghiệp [tỷ VND, 2019]**



## Nhận xét

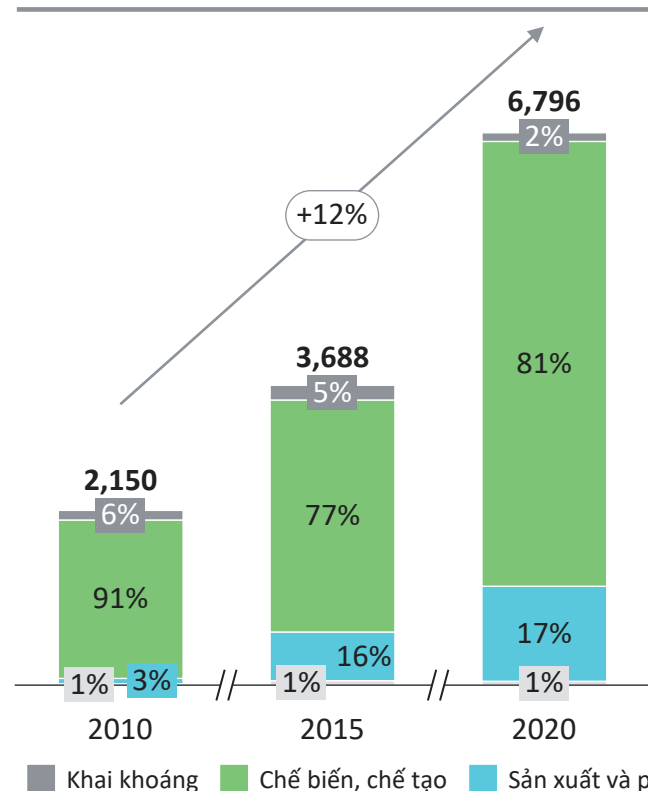


- Nhìn chung quy mô vốn cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tại Đắc Nông còn hạn chế
- Ở một số lĩnh vực của ngành công nghiệp như Khai Khoáng, Cung cấp nước; xử lý rác thải, nước thải, Công nghiệp chế biến, chế tạo, giá trị vốn sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của các doanh nghiệp trên địa bàn Đắc Nông chỉ ở mức rất nhỏ, thấp hơn nhiều so với trung bình của cả nước - phản ánh việc đầu tư còn sơ sài của các doanh nghiệp tại đây
- Để đưa ngành công nghiệp của tỉnh phát triển, Đắc Nông cần những doanh nghiệp lớn, với quy mô đầu tư tầm cỡ và có đủ sức dẫn dắt ngành

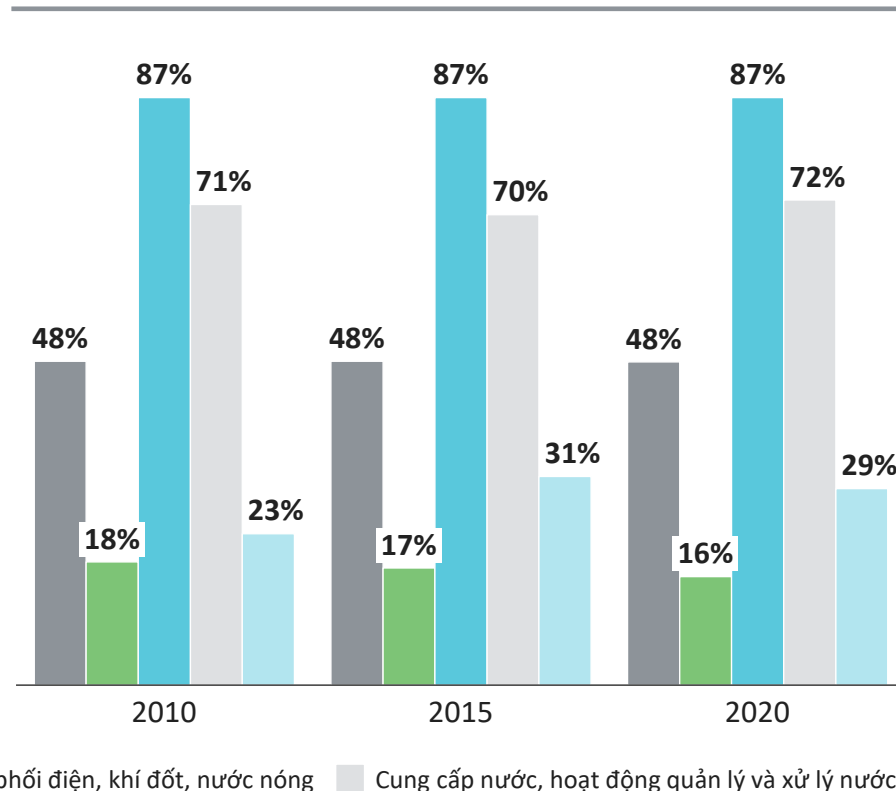
# Mặc dù các ngành CN đóng góp gần 7 nghìn tỷ đồng giá trị sản xuất, hiệu quả sản xuất còn chưa cao – cần phát triển đi vào chiều sâu & nâng cao giá trị gia tăng

So sánh giá trị và hiệu quả sản xuất các ngành công nghiệp

Giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010 ngành công nghiệp [tỷ VND]



Hiệu quả sản xuất công nghiệp (VA/GO) [%]



Các sản phẩm công nghiệp chính của tỉnh



## Nhận xét

- Công nghiệp chế biến chế tạo giữ vai trò chủ đạo và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh
- Tuy vậy, chỉ số VA/GO của ngành hiện ở mức khá thấp, chỉ đạt 16,1% - sản xuất vẫn dựa trên nền tảng lao động thủ công, chưa nâng cao năng lực công nghệ để phát triển đi vào chiều sâu





## **A.1.1 Ngành khai khoáng, chế biến, chế tạo**

# Hiện nay, ngành công nghiệp khai khoáng & chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất của tổng GTSX công nghiệp của tỉnh và tuyển dụng gần 7 nghìn lao động

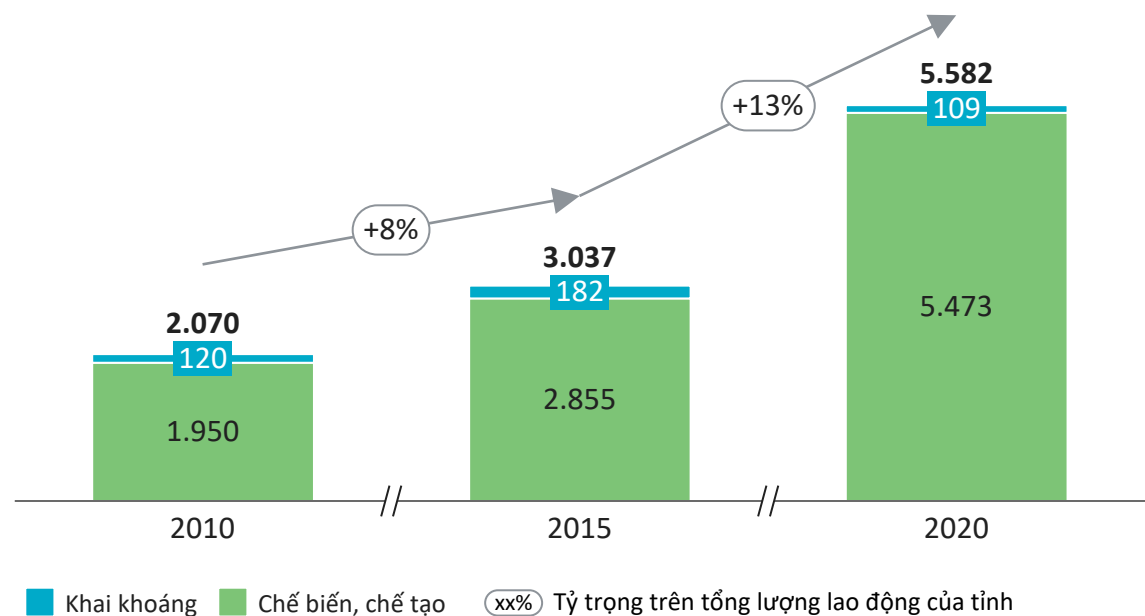


1) Tính theo giá so sánh 2010

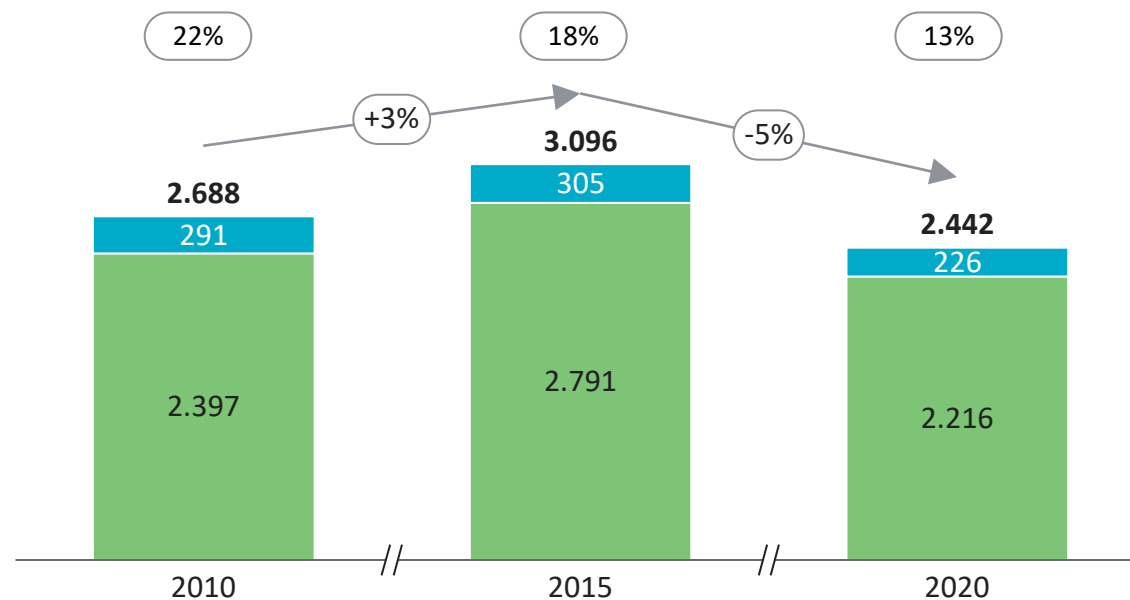
# Ngành khai khoáng & chế biến chế tạo tăng trưởng bình quân 13% trong giai đoạn 2015-2020, mặc dù lượng lao động giảm dần, với 6,3% LĐ CN

Tổng quan ngành khoáng & chế biến chế tạo tỉnh Đắk Nông

GTSX ngành khai khoáng & chế biến chế tạo, 2010-2020  
[tỷ VND]



LĐ trong DN khai khoáng & chế biến chế tạo, 2010-2020  
[người]





## **A.1.1.1 Ngành khai khoáng**



# Ngành công nghiệp bô xít-alumin-nhôm chủ yếu tập trung ở khâu khai thác quặng bô xít và sản xuất alumin; đất hoàn nguyên hiện không thuộc sở hữu của tỉnh

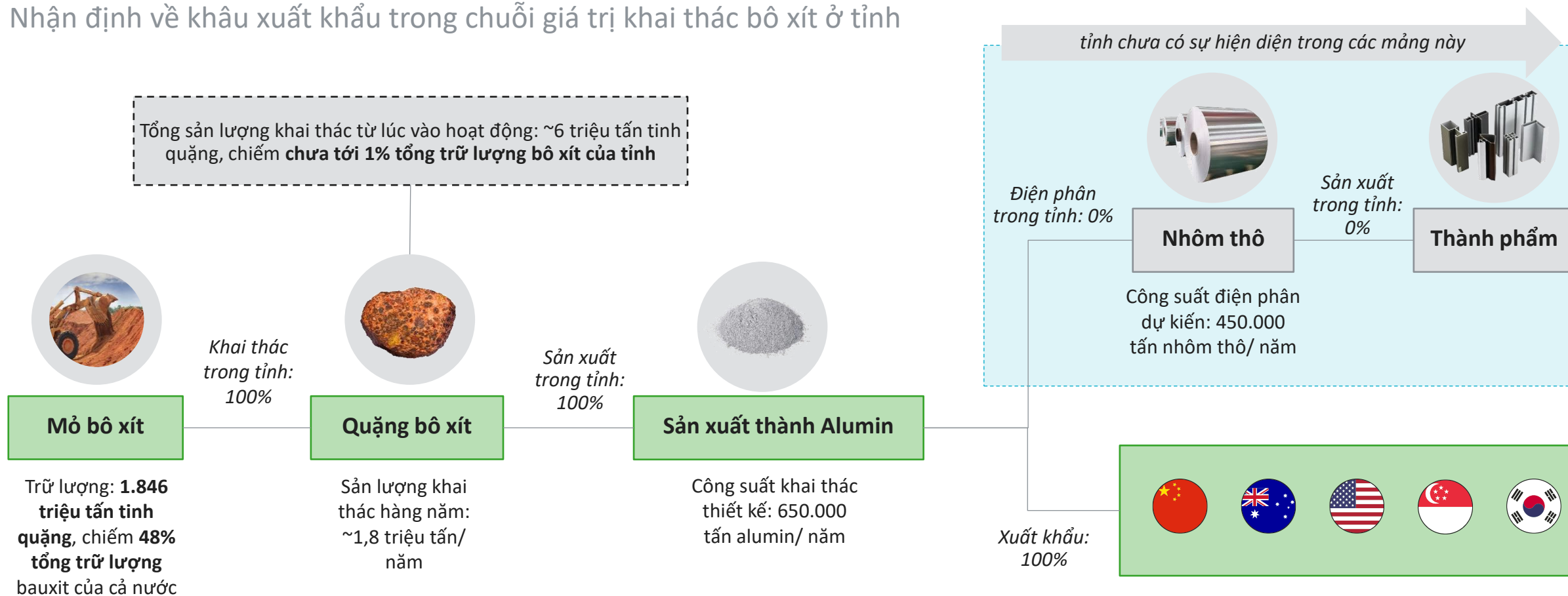
Nhận định chính về chuỗi giá trị khai thác bô xít ở tỉnh

## Quy trình sản xuất ra thành phẩm nhôm



# Nhà máy điện phân nhôm trong tỉnh sẽ giúp hoàn thiện chuỗi giá trị bô xít – alumin – nhôm, tuy nhiên điện phân nhôm tốn rất nhiều điện và cần trợ giá từ Chính phủ

Nhận định về khâu xuất khẩu trong chuỗi giá trị khai thác bô xít ở tỉnh

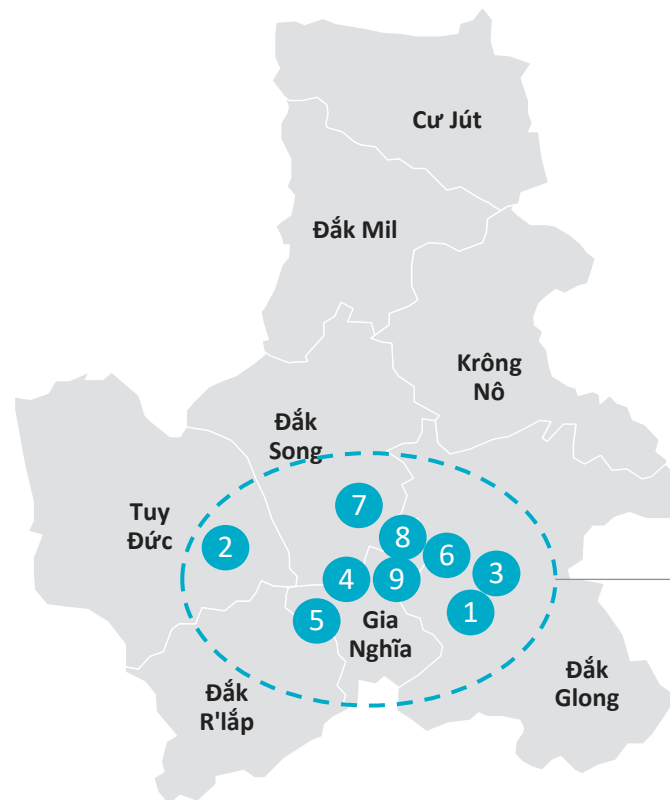




# Các mỏ bô xít lớn của tỉnh hiện tại tập trung ở phía Nam và nằm khá gần nhau – tiềm năng xây dựng các tổ hợp bô xít – alumin – nhôm – sau nhôm tầm cỡ nơi đây

Phân bố các mỏ bô xít lớn ở Đắk Nông

STT	Tên mỏ	Diện tích (km2)	Tổng trữ lượng quặng tinh bô xít [triệu tấn]
1	Quảng Sơn	83,6	253,3
2	Tuy Đức	244	152,2
3	Đông Bắc và Tây Nam "1-5"	174,6	144,6
4	Gia Nghĩa	117,5	139,5
5	Nhân Cơ	286,4	127,9
6	1-5	123	122,864
7	Đắk Song	228	106,3
8	Bắc Gia Nghĩa	142,5	98,7
9	Gia Nghĩa 2	205,5	98,7



## Nhận xét



- Đắk Nông hiện có nguồn trữ lượng khoảng **1.845,7 triệu tấn** tinh quặng – chiếm **48% tổng trữ lượng bô xít của cả nước**
- Tính đến tháng 6/2020, diện tích đã khai thác hơn 234 ha (2,34 km2), với tổng sản lượng quặng nguyên khai là khoảng 13,78 triệu tấn - chiếm **chưa đến 1% tổng trữ lượng toàn tỉnh**
- Các mỏ bô xít hiện tại có **trữ lượng lớn và nằm khá gần nhau**
- Tiềm năng để xây dựng **tổ hợp khai thác bô xít - sản xuất alumin – nhôm – sau nhôm** với quy mô lớn tại đây

# Tỉnh cần có sự mở rộng hơn nữa việc sản xuất alumina trong tương lai, tránh tình trạng xuất thô quặng bô xít; tuy vậy, chất và lượng của lao động tỉnh còn hạn chế

## Tổng quan về khâu sản xuất Alumina của tỉnh

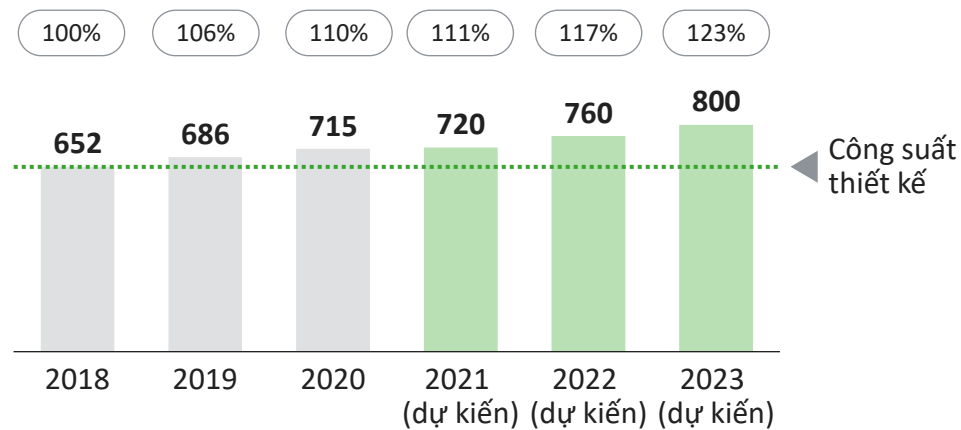
### Nhà máy Alumina Nhân Cơ đã đi vào hoạt động

- Nhà máy alumina Nhân Cơ đã đi vào hoạt động thương mại vào tháng 7/2017
- Nhà máy giúp chuyển đổi quặng bô xít thành alumina, với quy mô công suất 650.000 tấn alumina/năm



### Sản lượng alumina đã và đang vượt công suất thiết kế

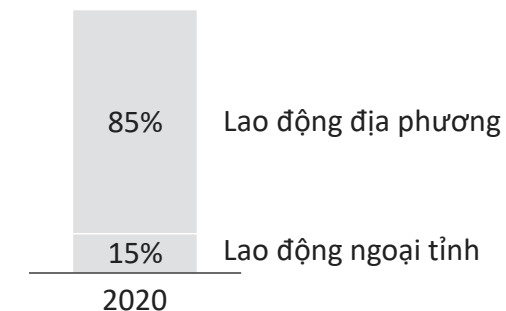
#### Công suất thực tế và dự kiến của nhà máy Alumina Nhân Cơ ['000 tấn]



- Tuy vượt công suất thiết kế từ năm 2018 trở đi, nhưng lượng alumina sản xuất chỉ chiếm ~30% tổng lượng quặng bô xít đã khai thác
- Tỉnh cần thiết lập các nhà máy sản xuất alumina mới, tránh tình trạng xuất thô quặng bô xít

### Nhân sự hạn chế về cả lượng & chất

#### Thống kê nguồn nhân lực nhà máy



Lượng nhân sự cho nhà máy alumina còn phải tuyển hầu hết ở phía Bắc do thiếu hụt số lượng nguồn lao động địa phương

Do nguồn nhân lực ở tỉnh trình độ còn thấp nên việc thuê quản lý cấp cao vẫn còn khó khăn



Quản lý nhà máy Alumina Nhân Cơ

# Việc hoàn thiện nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông là cần thiết để bao tiêu toàn bộ sản lượng alumin từ nhà máy Nhân Cơ, nâng cao chuỗi giá trị nhôm của tỉnh

Tổng quan về Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông

## Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông giúp tiêu thụ toàn bộ sản lượng alumin của Đắk Nông..

Tóm tắt về Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông:

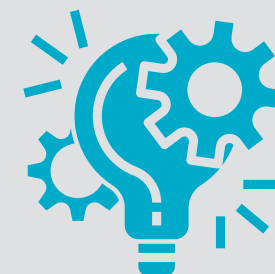
- **Tên dự án:** Nhà máy điện phân nhôm
- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH luyện kim Trần Hồng Quân
- **Thời gian & địa điểm khởi công:** tháng 2/2015 tại Khu công nghiệp Nhân Cơ
- **Tổng mức đầu tư:** khoảng 690 triệu USD
- **Công suất thiết kế:** 450.000 tấn nhôm/năm
- **Thời gian hoàn thành dự kiến:** sau năm 2022



... qua đó giảm lệ thuộc biến động giá lẫn quãng đường vận chuyển Alumin & tăng cơ hội việc làm

Việc tiêu thụ toàn bộ sản lượng alumin trong tỉnh sẽ có 3 tác động tích cực sau:

1. Giúp tỉnh **không bị lệ thuộc** vào **biến động giá alumin** trong tương lai
2. Giảm **quãng đường vận chuyển** của alumin
3. Tăng **cơ hội việc làm** cho nguồn lao động tỉnh xuyên suốt chuỗi giá trị



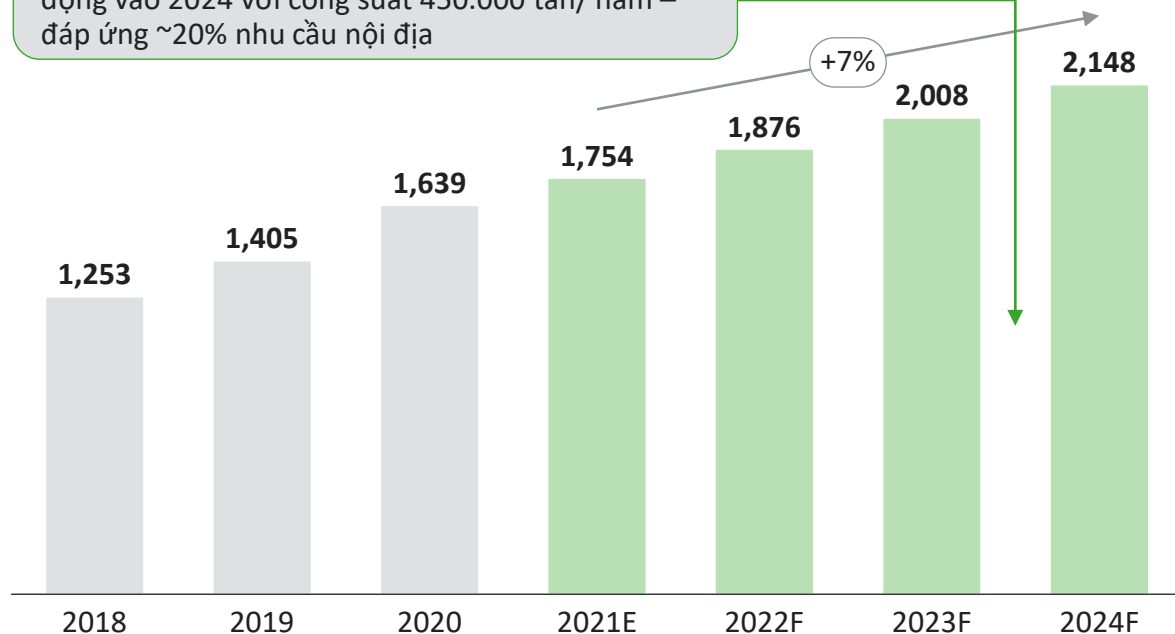
# Nhu cầu tiêu thụ nhôm thô nội địa tăng trưởng mạnh, tuy nhiên cần xem xét giá trị kinh tế khi mở rộng các nhà máy điện phân nhôm trong tương lai

Nhu cầu tiêu thụ nhôm ở Việt Nam theo thời gian và theo ngành

Dự án điện phân nhôm dự kiến đáp ứng ~20% nhu cầu nhôm nội địa

Nhu cầu nhôm trong nước [nghìn tấn]

Dự án điện phân nhôm Trần Hồng Quân đi vào hoạt động vào 2024 với công suất 450.000 tấn/ năm – đáp ứng ~20% nhu cầu nội địa



Tuy nhiên, điện phân nhôm tốn rất nhiều điện nên cần xem xét tổng thể khi mở rộng trong tương lai



Giá điện ưu đãi cho nhà máy điện phân Trần Hoàn Quân



Giá trị khoản bù giá trong vòng 10 năm

Với ưu đãi cho những dự án điện phân, cũng như mức tiêu thụ điện năng, điện phân và xuất khẩu nhôm được xem như xuất khẩu năng lượng

# Quy trình chế biến thành phẩm nhôm chưa phát triển do hạn chế về hạ tầng, nhân công, chính sách và NVL đầu vào; hoàn nguyên hậu khai thác nhôm nhiều tiềm năng

## Tổng quan về quy trình Thành phẩm nhôm và Hoàn nguyên của Đắk Nông

### Thành phẩm nhôm

Công đoạn chế biến từ nhôm thô qua thành phẩm nhôm của tỉnh chưa phát triển, do 4 lý do chính:



#### Cơ sở hạ tầng còn yếu

- Kết cấu hạ tầng nội tỉnh, liên tỉnh cũng như trong các KCN còn yếu, khiến các doanh nghiệp trực tiếp sử dụng nhôm thô trong quá trình sản xuất cân nhắc khi đầu tư vào Đắk Nông



#### Chất lượng nguồn nhân lực hạn chế

- Đội ngũ nhân công của tỉnh còn yếu kém để thực hiện các khâu sản xuất thành phẩm



#### Cơ chế chính sách đầu tư thiếu hấp dẫn

- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng lớn, làm nản lòng nhà đầu tư



#### Đầu vào nhôm thô chưa đảm bảo

- Nhà máy điện phân nhôm của tỉnh vẫn chưa hoàn thành, do vậy thiếu nguồn nhôm thô phục vụ việc sản xuất

### Hoàn nguyên

- ✓ Quỹ đất sạch thêm tới 100 ha mỗi năm sau khi hoàn thành việc khai thác bô xít, thuận lợi để phát triển các KCN và CCN
- ✓ Công tác cải tạo, phục hồi môi trường đất tốt trên các dự án khai thác khoáng sản trong các năm gần đây, đảm bảo mặt bằng sẽ được trả lại gần với hiện trạng ban đầu

#### Ảnh quỹ đất hoàn nguyên của Đắk Nông



Tuy nhiên, quỹ đất hoàn nguyên không thuộc sở hữu của tỉnh nên không được sử dụng cho các mục đích phát triển kinh tế của địa phương



## **A.1.1.2 Ngành chế biến nông, lâm, thủy sản**



# Năm sản phẩm chủ lực cho ngành chế biến nông, lâm sản của tỉnh bao gồm cà phê, hạt điều, hồ tiêu, cao su và ván ép gỗ

Các sản phẩm chủ lực cho ngành chế biến nông, lâm sản Đắk Nông

## Chế biến cà phê nhân + bột



### Sản lượng chế biến năm 2020

301.700 tấn

### Các nhà sản xuất lớn ở tỉnh

- Công ty CP Đầu tư & XNK An Phong Đắk Nông
- Công ty TNHH MTV cà phê Bazan Đắk Nông

## Hạt điều khô



4.660 tấn

- Công ty TNHH Hồng Đức
- Công ty TNHH Điều Đại Thành

## Hồ tiêu



48.604 tấn

- Công ty CPĐT & XNK An Phong Đắk Nông
- Công ty Cổ phần Sam nông nghiệp công nghệ cao

## Cao su



42.000 tấn

- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông

## Ván ép gỗ

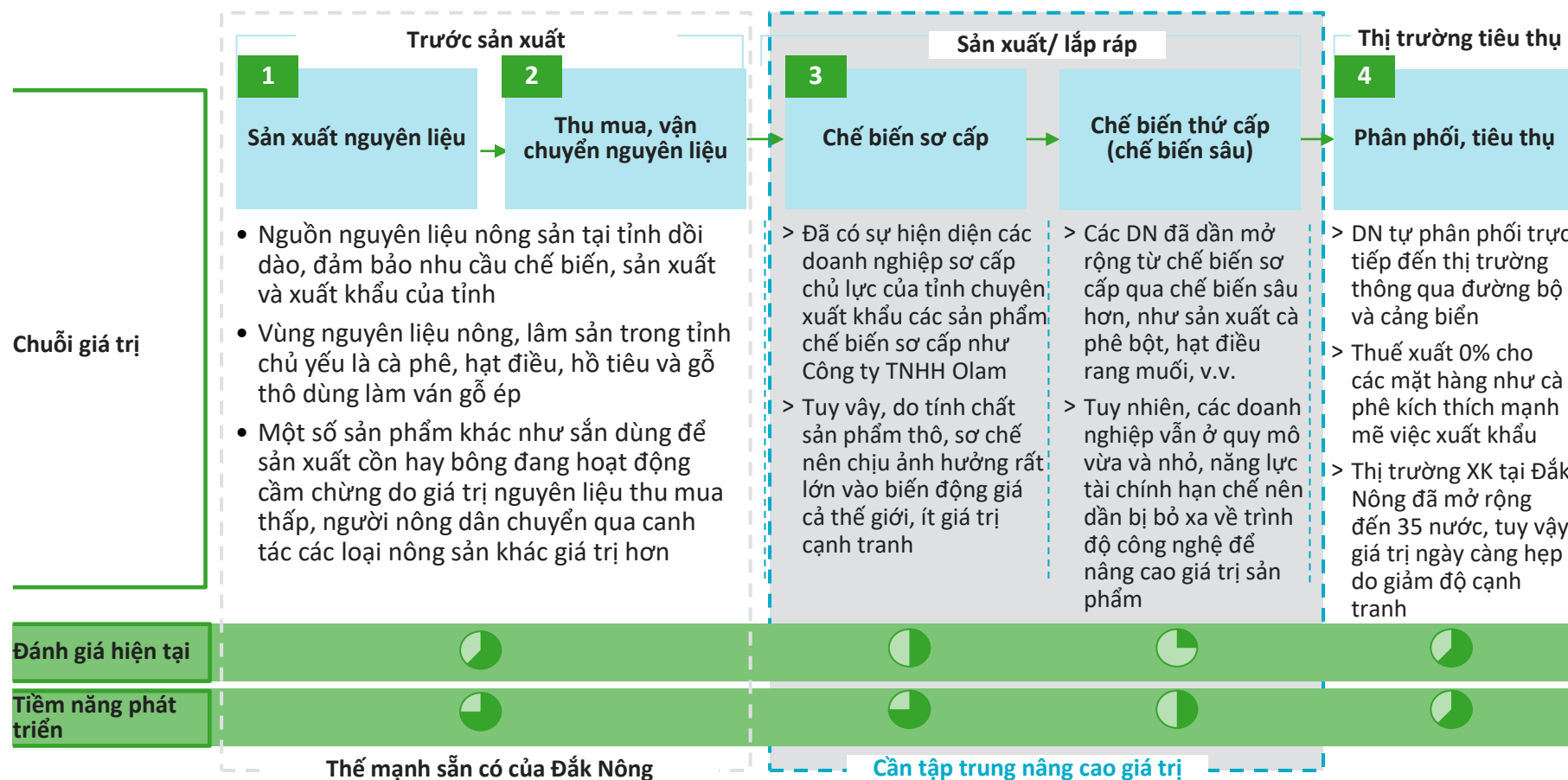


57.134 m<sup>3</sup>

- Công ty cổ phần ván công nghệ cao BiSon

# Với nguồn nguyên vật liệu dồi dào, tỉnh cần tập trung đầu tư mạnh mẽ vào việc sản xuất sâu để nâng cao giá trị xuất khẩu các ngành hàng đặc trưng của tỉnh

## Chuỗi giá trị ngành chế biến nông lâm sản



### Nhận xét

- Nhằm nâng cao, phát triển chuỗi GT, Đắk Nông cần:
  - Tích cực kêu gọi đầu tư vào ngành chế biến sản phẩm thứ cấp, giúp tăng giá trị sản xuất cho các mặt hàng đặc trưng của tỉnh qua:
    - Các chính sách ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp tiềm năng
    - Tinh giản công tác đền bù, giải phóng mặt bằng
  - Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng được yêu cầu phát triển công nghiệp chế biến sâu trong tương lai





### **A.1.1.3 Ngành công nghiệp năng lượng tái tạo**

# Với 11 doanh nghiệp đang hoạt động, ngành năng lượng hiện đang đóng góp 17% vào GTSX và 51% GRDP ngành CN cho tỉnh

Tổng quan ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng [giá so sánh 2010]

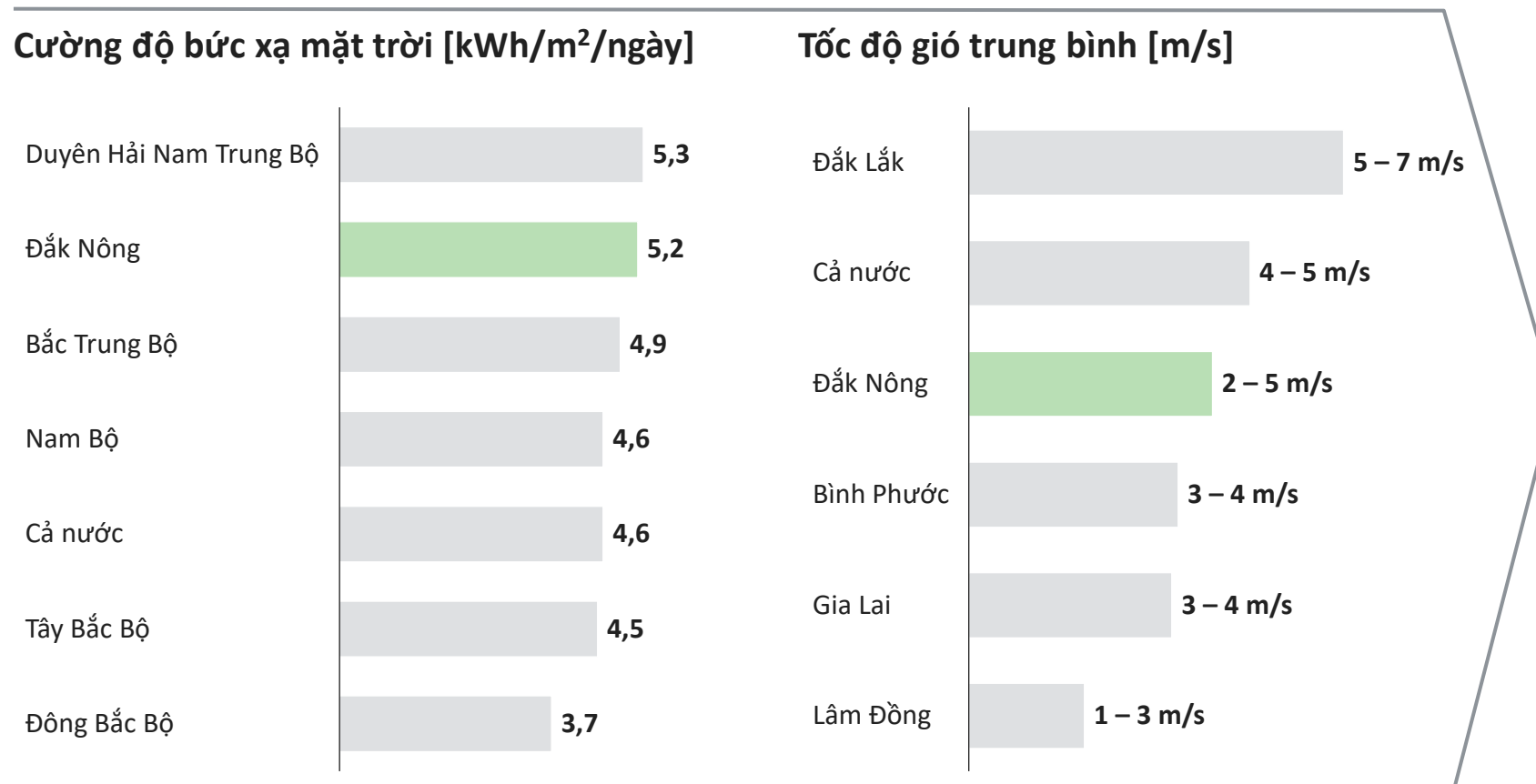


1) Tính theo giá so sánh 2010



# Với cường độ bức xạ tốt và tốc độ gió trung bình cao, Đắk Nông có thể phát triển năng lượng mặt trời và gió như nguồn năng lượng sạch trong tương lai

Tiềm năng cho năng lượng mặt trời và năng lượng gió



## Nhận xét



Tỉnh Đắk Nông cần tập trung phát triển ngành năng lượng mặt trời và năng lượng gió, với các lý do sau:

- **Điều kiện thiên nhiên phù hợp:** Đắk Nông có số giờ nắng trung bình đạt 2.000 - 2.300 giờ cùng với cường độ bức xạ mặt trời ở mức 5,2 kWh/m<sup>2</sup>/ ngày; ngoài ra, tốc độ gió bình quân đạt 2,4 - 5,4 m/s và hầu như không có bão
- **Hòa nhập xu hướng năng lượng sạch:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu kỳ vọng sẽ hồi phục hậu đại dịch Covid-10 và các hiệp ước quốc tế liên quan đến giảm lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính được ký kết

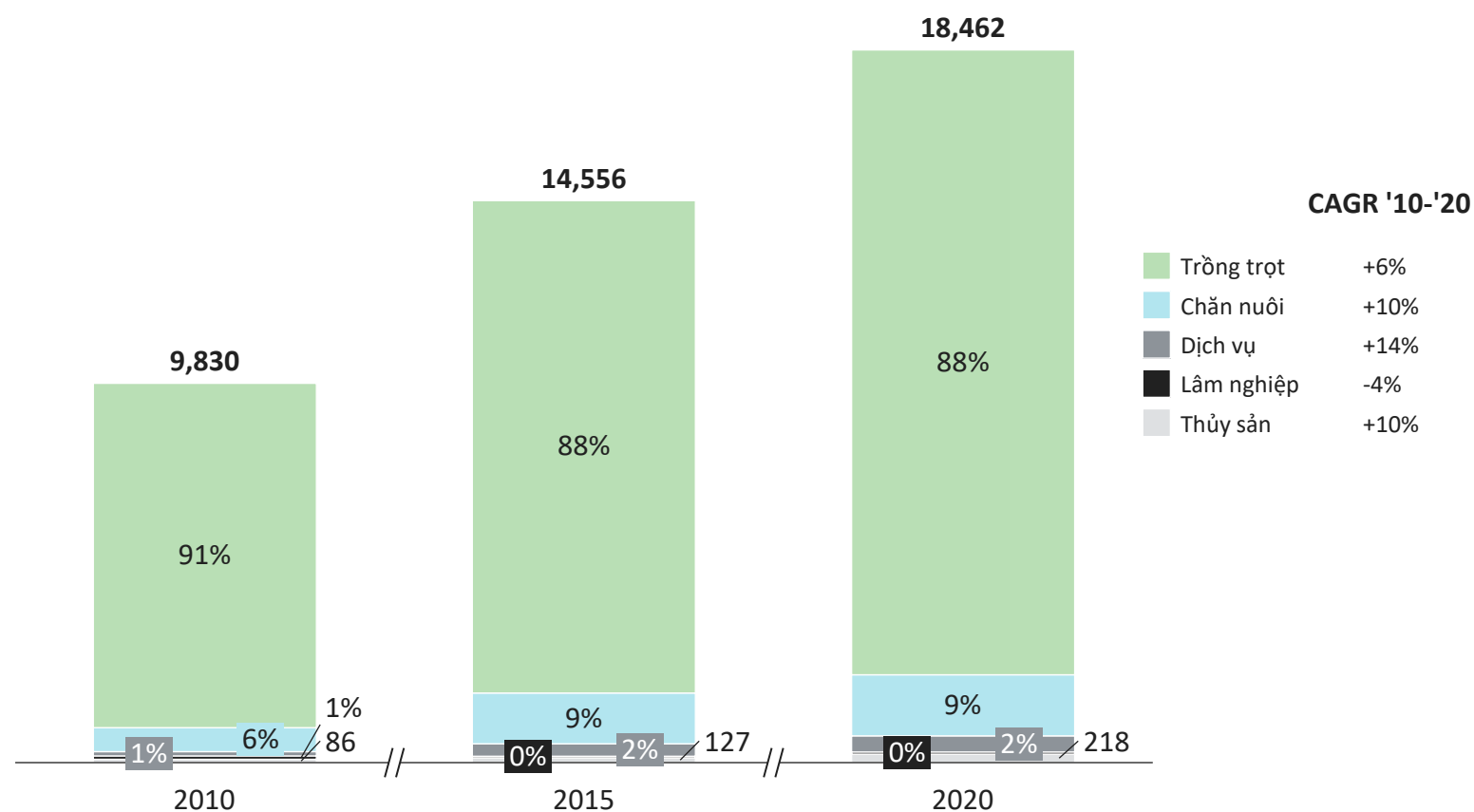


## **A.2 Đánh giá sơ bộ ngành nông lâm ngư nghiệp**



# Việc chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp còn chậm và không ổn định, chủ yếu do ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài: giá cả, dịch bệnh, và hạn hán

Tỷ trọng các ngành theo giá trị sản xuất theo giá so sánh [%]

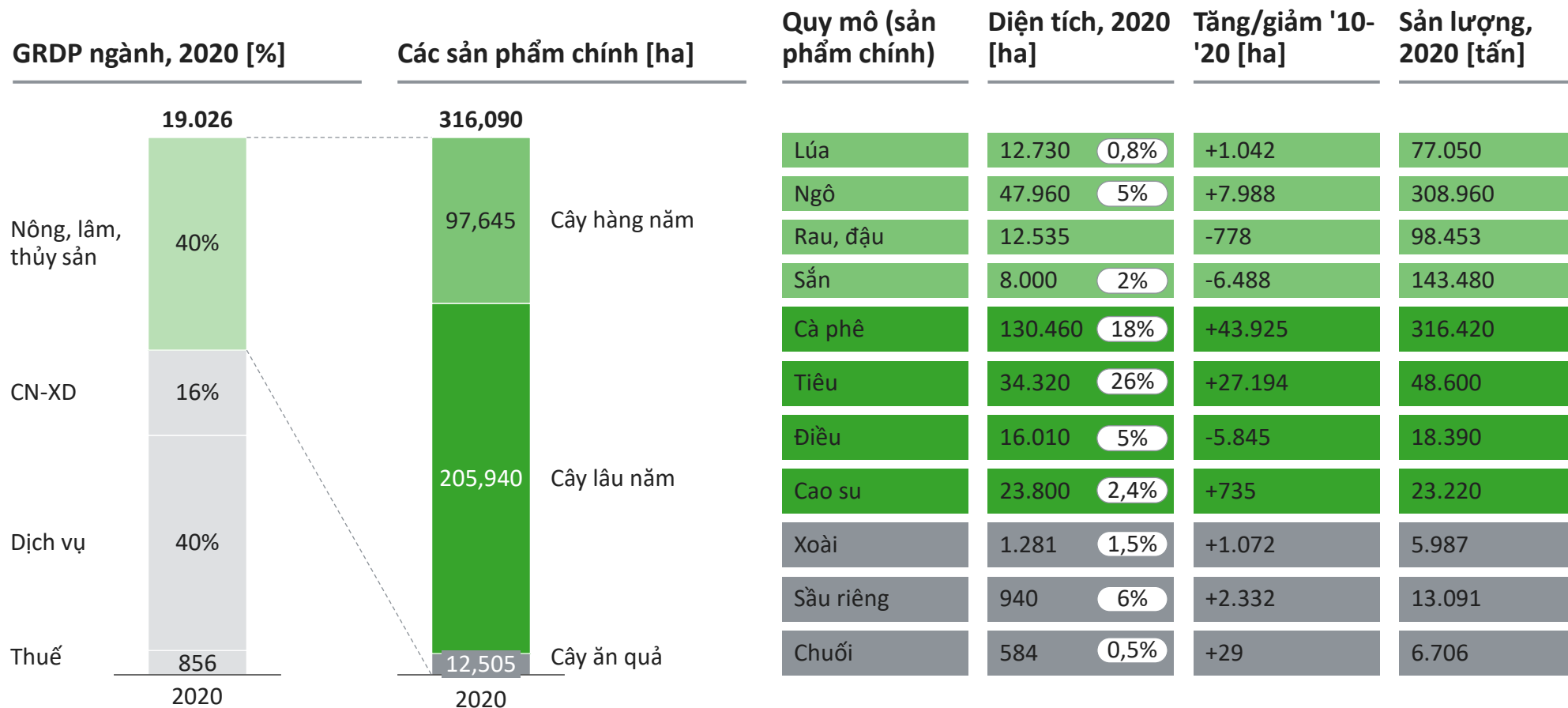


## Nhận định

- Cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh **chuyển dịch chậm và không ổn định**, với ngành trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn
  - Đối với ngành trồng trọt, tuy **giá cả có xu hướng không ổn định** nhưng nhờ **tăng năng suất và diện tích gieo trồng**, quy mô ngành trồng trọt vẫn chiếm tỷ lệ lớn
  - Ngành chăn nuôi đang phát triển nhưng đa số vẫn ở **quy mô nhỏ**, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh
  - **Đối với ngành lâm nghiệp:**
    - **Diện tích rừng tự nhiên chiếm tỷ lệ lớn** nhưng không được khai thác do chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên
    - **Nguồn lực đầu tư cho phát triển rừng trồng còn rất hạn chế**, chủ yếu là các rừng nguyên liệu gỗ nhỏ, năng suất và giá trị khai thác không cao
  - **Ngành thủy sản không phải là thế mạnh của tỉnh** do đặc thù tự nhiên của tỉnh, với quy mô nhỏ và phân tán

# Ngành nông nghiệp chiếm hơn 40% GRDP của tỉnh, với các loại cây lâu năm là các sản phẩm nông nghiệp chủ đạo

Các sản phẩm nông sản (chính)



## Nhận xét

- Nhóm cây ăn quả cho lợi nhuận cao gấp nhiều lần cây công nghiệp, và cây hàng năm
- Tỉnh cần điều chỉnh quy mô diện tích, và nâng cao hiệu suất các loại cây công nghiệp, và đẩy mạnh phát triển mô hình trồng cây ăn trái xem canh trong vườn cây công nghiệp
- Việc phát triển mô hình chuyên canh cây ngắn ngày sẽ cho lợi nhuận ở mức cao

% Tỷ lệ so với cả nước

# Chuỗi giá trị ngành trồng trọt đã được hình thành, tuy nhiên việc cạnh tranh còn mang tính truyền thống, cũng như liên kết thị trường, chế biến còn hạn chế

## Đánh giá chuỗi giá trị ngành trồng trọt

### Giống, ươm



- Chất lượng con giống không đảm bảo:
  - Thiếu các cơ sở bán cây giống đáp ứng đủ tiêu chuẩn
  - Người dân còn ưa chuộng các hình thức tự nhân giống nhằm giảm chi phí
  - Nông dân sử dụng các loại giống "lạ", chưa được chứng nhận từ các cơ quan chức năng

### Cạnh tác



- Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa, các ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật còn rất thấp:
  - Người dân chủ yếu canh tác theo phương thức truyền thống
  - Trồng trọt nương rẫy, với kỹ thuật canh tác rất thô sơ
  - Sử dụng các loại thuốc hóa học trong canh tác

### Đầu ra, sơ chế



- Sơ chế cơ bản, tỷ lệ hư hỏng cao:
  - Phần lớn nông dân chưa sử dụng các công cụ như sấy cho các giai đoạn sơ chế, thay vào đó, chỉ sử dụng phương pháp truyền thống (ví dụ: phơi cà phê thay vì sấy cà phê, v.v.)
  - Chủ yếu sơ chế đơn giản như xay xát, sản xuất các sản phẩm đơn giản

### Chế biến sản phẩm nông sản



- Tỉnh thiếu các nhà máy chế biến sản phẩm nông sản, đặc biệt là chế biến sâu (ví dụ: các loại thực phẩm ăn liền, v.v.)
- Các loại rau củ chủ yếu được tiêu thụ nội tỉnh, thiếu các hệ thống kho lạnh nhằm trữ rau quả

### Thương hiệu, phân phối, tiêu thụ



- Tỉnh thiếu các thương hiệu cho các loại nông sản chủ lực
- Tỉnh đang tích cực hỗ trợ các cơ sở sản xuất đạt các tiêu chuẩn như VietGAP, OCOP, GlobalGAP, v.v.

### Các rủi ro:

- Giống ươm kém chất lượng làm giảm năng suất cây trồng
- Truy xuất nguồn gốc bị hạn chế, ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu trong tương lai

- Năng suất thấp
- Chất lượng đầu ra chưa đảm bảo, đặc biệt là cho các hoạt động xuất khẩu

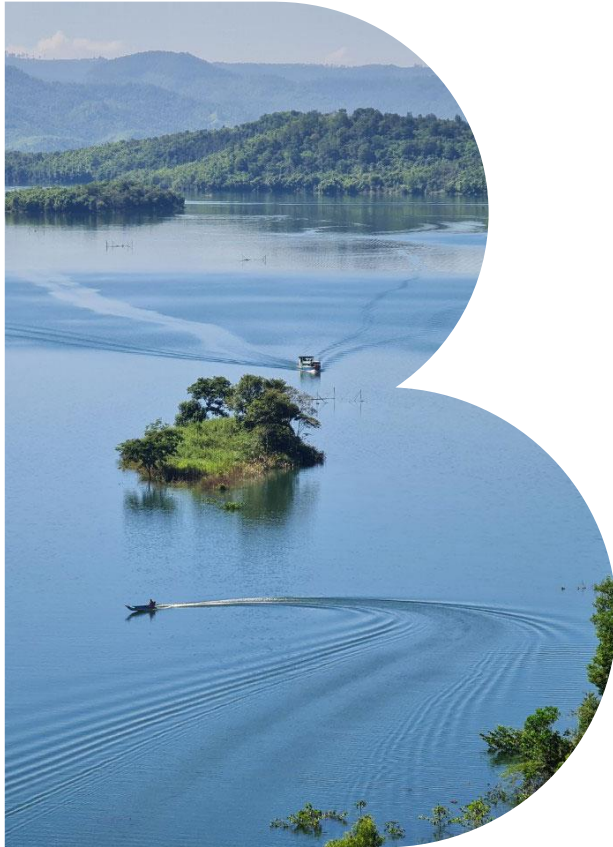
- Tỷ lệ hư hỏng cao
- Bị giảm giá thành do chất lượng không đảm bảo

- Lợi nhuận thấp do hầu hết các sản phẩm nông sản chỉ được xuất thô đến các tỉnh khác

- Các sản phẩm nông sản của tỉnh khó cạnh tranh trên thị trường, và đem lại giá trị thấp

Thuộc về nông nghiệp

Thuộc về công nghiệp, thương mại



## **A.3 Đánh giá sơ bộ ngành dịch vụ**

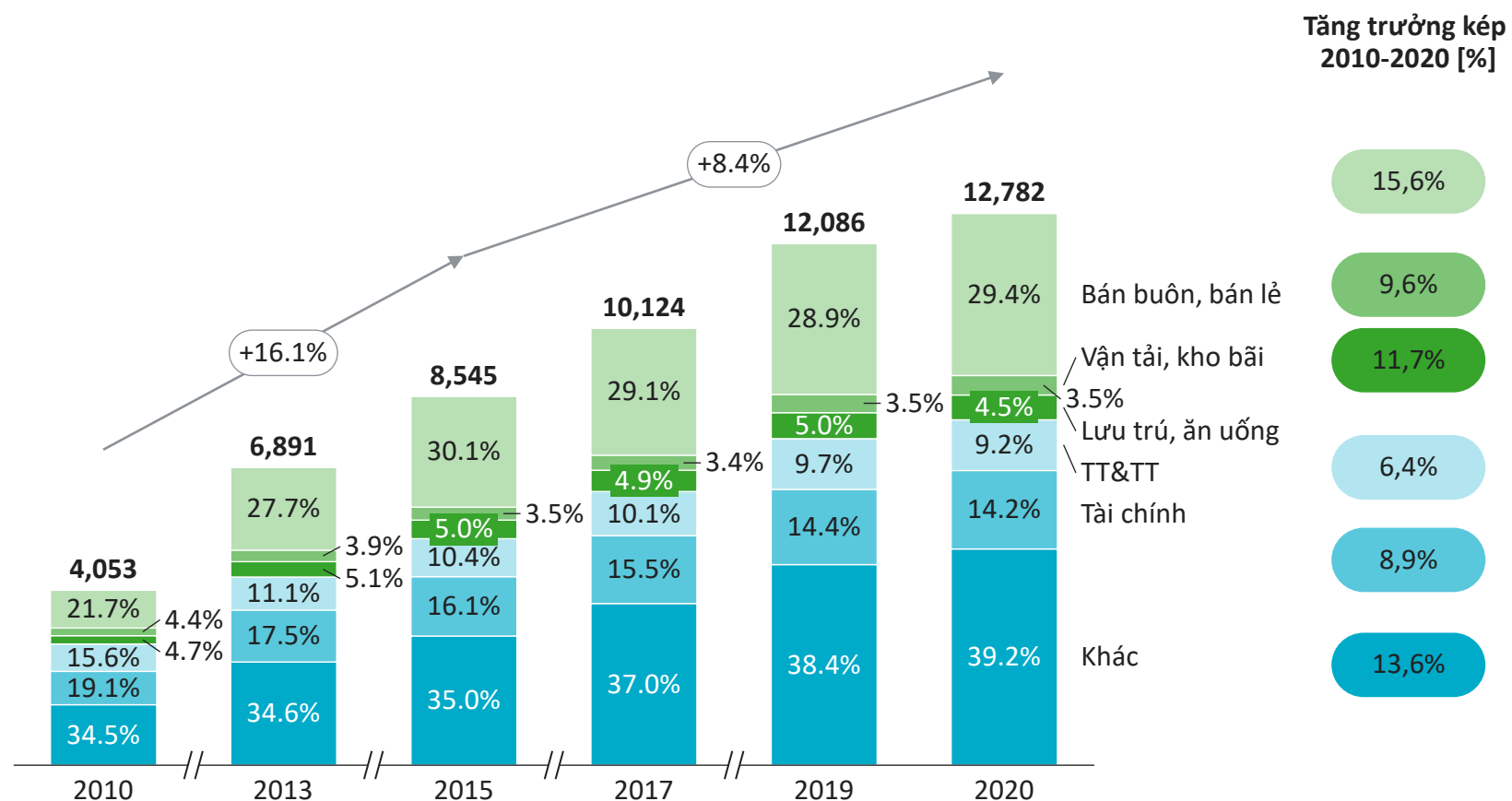
# Đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GRDP của tỉnh, ngành thương mại, dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế của tỉnh Đắk Nông

## Đánh giá tổng quan

- 1**
  - **Ngành dịch vụ vận tải**
    - Thiếu các tuyến cao tốc kết nối trực tiếp tới các trung tâm kinh tế và hạ tầng quan trọng của vùng, ngành vận tải của Đắk Nông vẫn có quy mô nhỏ. Tiềm năng phát triển sẽ được mở ra với sự phát triển của cơ sở hạ tầng
- 2**
  - **Ngành thương mại (bán buôn, bán lẻ)**
    - Cơ cấu ngành thương mại tăng dần, tuy nhiên quy mô và số lượng vẫn còn nhỏ. Đắk Nông có tiềm năng phát triển loại hình thương mại hiện đại và thương mại điện tử khi mức sống người dân ngày càng được cải thiện
- 3**
  - **Ngành du lịch**
    - Ngành du lịch của tỉnh chưa được đầu tư bài bản để thu hút và giữ chân du khách, đặc biệt là du khách quốc tế. Đắk Nông có nhiều tiềm năng phát triển các ngành du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, cộng đồng, v.v. và gắn với chuỗi du lịch vùng.
- 4**
  - **Ngành giáo dục, y tế**
    - Tỉnh có nguồn nhân lực của tỉnh tuy đủ về số lượng nhưng chưa đảm bảo chất lượng. Việc đầu tư cho hệ thống y tế, đặc biệt là y tế tư nhân còn thấp
- 5**
  - **Ngành tài chính, ngân hàng** hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng của tỉnh còn cơ bản, độ phủ chưa lớn. Đây là lĩnh vực hỗ trợ quan trọng, tạo thuận lợi cho môi trường kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư của tỉnh

# Cơ cấu các hoạt động thương mại dịch vụ đang chuyển dịch chậm, với các ngành bán buôn và bán lẻ vẫn chiếm tỷ trọng tương đối lớn

Cơ cấu ngành thương mại – dịch vụ [tỷ VNĐ]<sup>1)</sup>



## Nhận xét

- Ngành thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh về cơ bản vẫn là các hoạt động buôn bán hàng hóa, dịch vụ, trong đó cơ cấu dịch chuyển chậm với **bán buôn, bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn và đang trên đà gia tăng**
- Trên địa bàn tỉnh **chưa có các trung tâm triển lãm, hội chợ** - điều này làm giảm tính chủ động trong việc thúc đẩy, tiêu thụ hàng hóa, cũng như các hoạt động xúc tiến đầu tư

1) Giá hiện hành

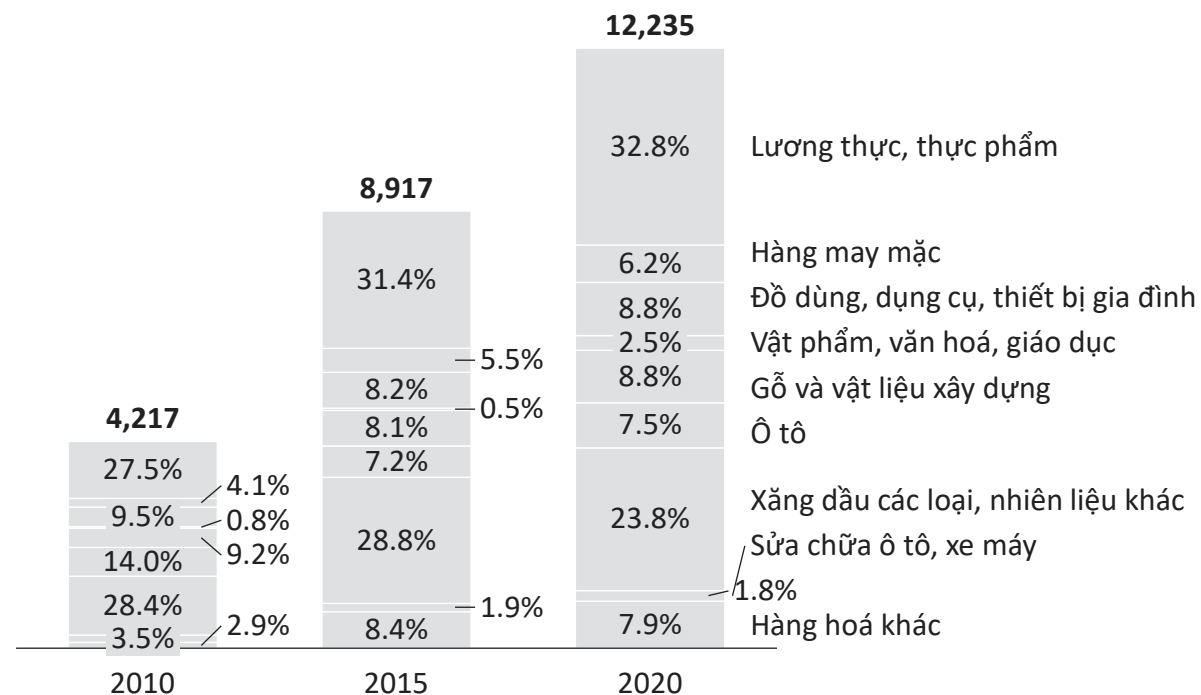


# Thương mại nội địa tập trung vào những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, được cung cấp chủ yếu thông qua các chợ truyền thống, siêu thị, TTTM

## Thương mại nội địa

Các hàng hóa chủ yếu là các sản phẩm thiết yếu, phục vụ sản xuất...

Tổng mức bán lẻ hàng hóa phân theo nhóm hàng [Tỷ VNĐ, giá hiện hành]



Chợ, siêu thị, và TTTM là kênh tiêu thụ chính

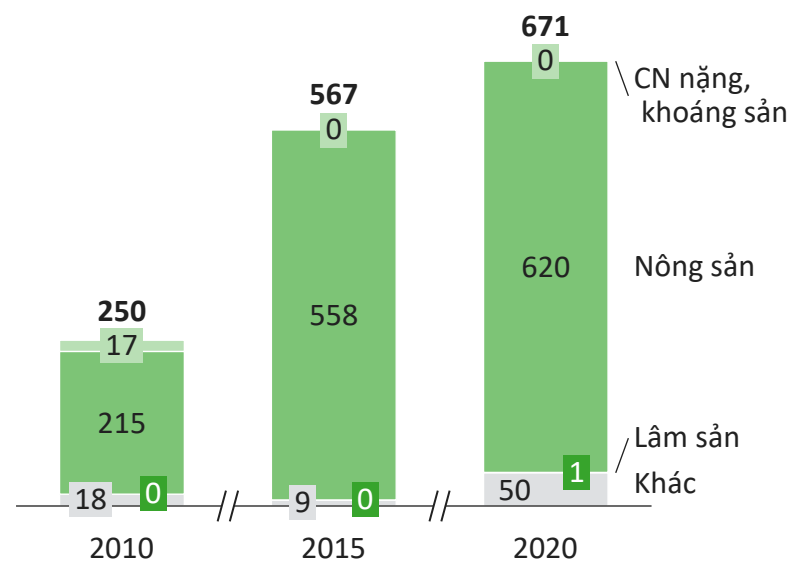


- Phần lớn hàng hóa bán lẻ trên thị trường nội địa tỉnh chủ yếu là những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống được cung cấp phần lớn qua các chợ truyền thống
- Về siêu thị, trung tâm thương mại, trên địa bàn tỉnh hiện có 02 siêu thị hạng III tại thành phố Gia Nghĩa và 01 trung tâm thương mại; ngoài ra, có 01 khu phức hợp và dịch vụ tại huyện Cư Jút

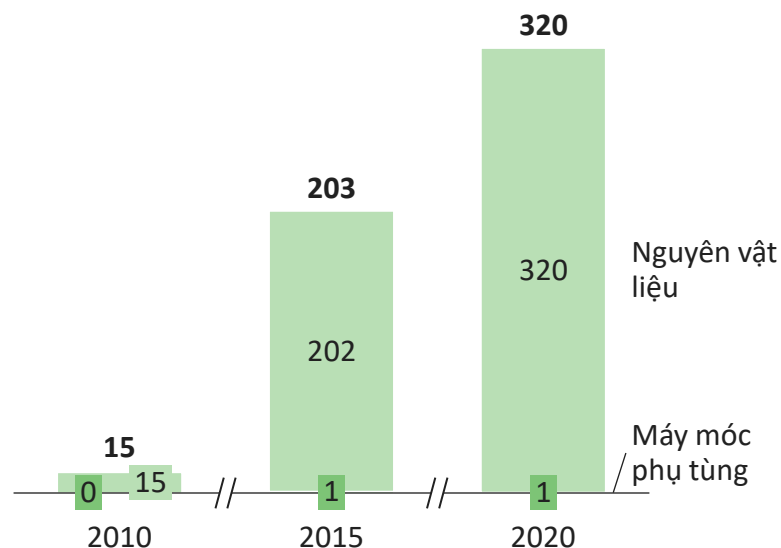
# Nền kinh tế Đắk Nông có độ mở lớn, tuy nhiên độ mở của tỉnh còn mang tính số lượng khi hàng xuất khẩu thô còn chiếm tỷ trọng lớn

Xuất, nhập khẩu

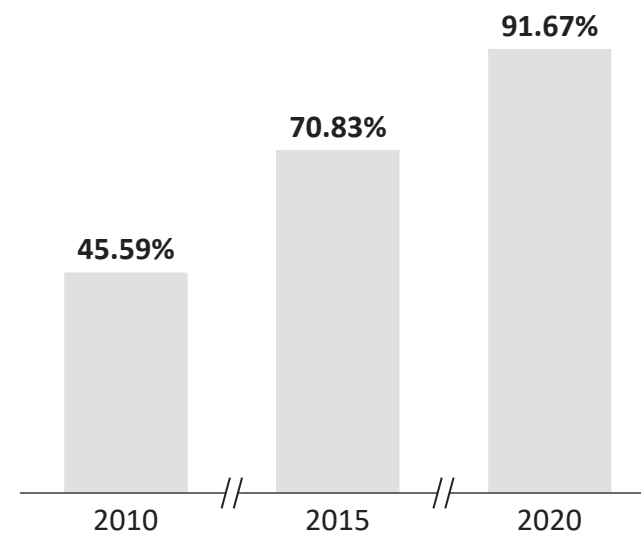
Kim ngạch xuất khẩu [triệu USD]



Kim ngạch nhập khẩu [triệu USD]



Cán cân xuất nhập khẩu [xuất nhập khẩu/ GRDP]



- Kim ngạch xuất khẩu có xu hướng tăng, tập trung chủ yếu vào các mặt hàng nông sản. Tuy nhiên **chủ yếu là xuất thô, không qua hoặc hạn chế thông qua chế biến**

- Nguyên vật liệu vẫn là mặt hàng nhập khẩu chính của tỉnh. Cơ bản, **nhập khẩu đã phục vụ tốt cho nhu cầu đầu tư máy móc, thiết bị phụ tùng phục vụ sản xuất**

- **Nền kinh tế của tỉnh có độ mở ngày càng tăng**, giúp tỉnh khai thác được thế mạnh sản xuất nông nghiệp và tận dụng thị trường thế giới

# Đắk Nông có hệ thống địa điểm du lịch độc đáo, hấp dẫn – đây là nền tảng quan trọng cho sự phát triển ngành du lịch của tỉnh trong tương lai

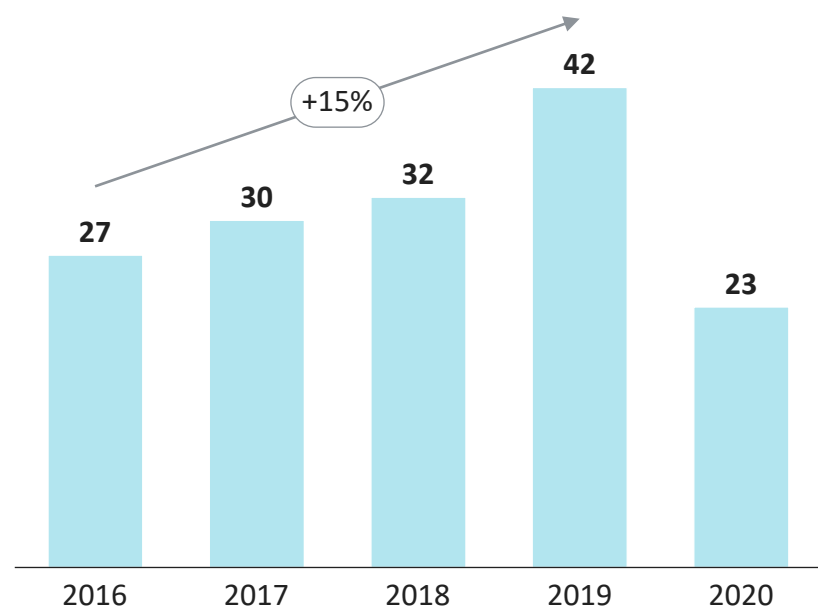


# Tổng doanh thu ngành du lịch của tỉnh Đắk Nông đã tăng trưởng mạnh trong những năm vừa qua, tuy nhiên vẫn còn khiêm tốn so với các tỉnh lân cận

## Tổng quan ngành du lịch

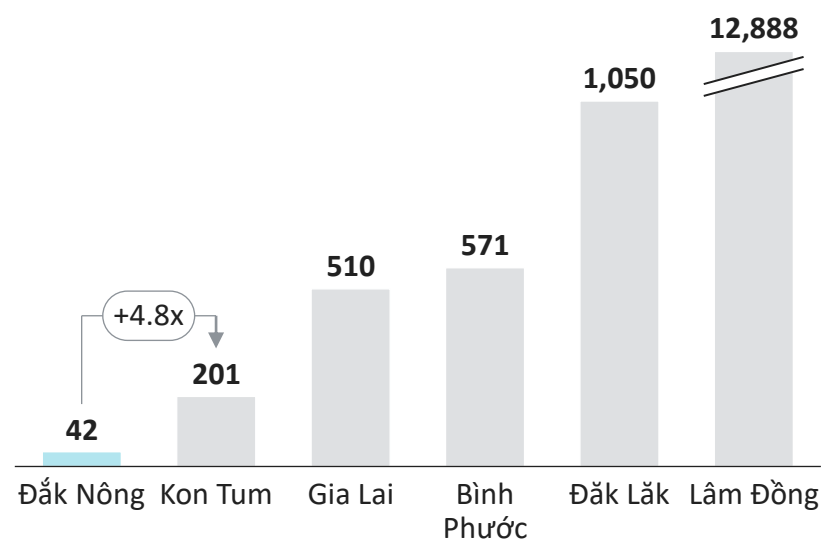
### Doanh thu ngành du lịch tăng trưởng mạnh mẽ...

Doanh thu ngành du lịch [Tỷ VNĐ]



### ... tuy nhiên vẫn còn khiêm tốn so với các tỉnh khác

Doanh thu ngành du lịch năm 2019 [Tỷ VNĐ]



### Các nhân tố dẫn dắt tăng trưởng

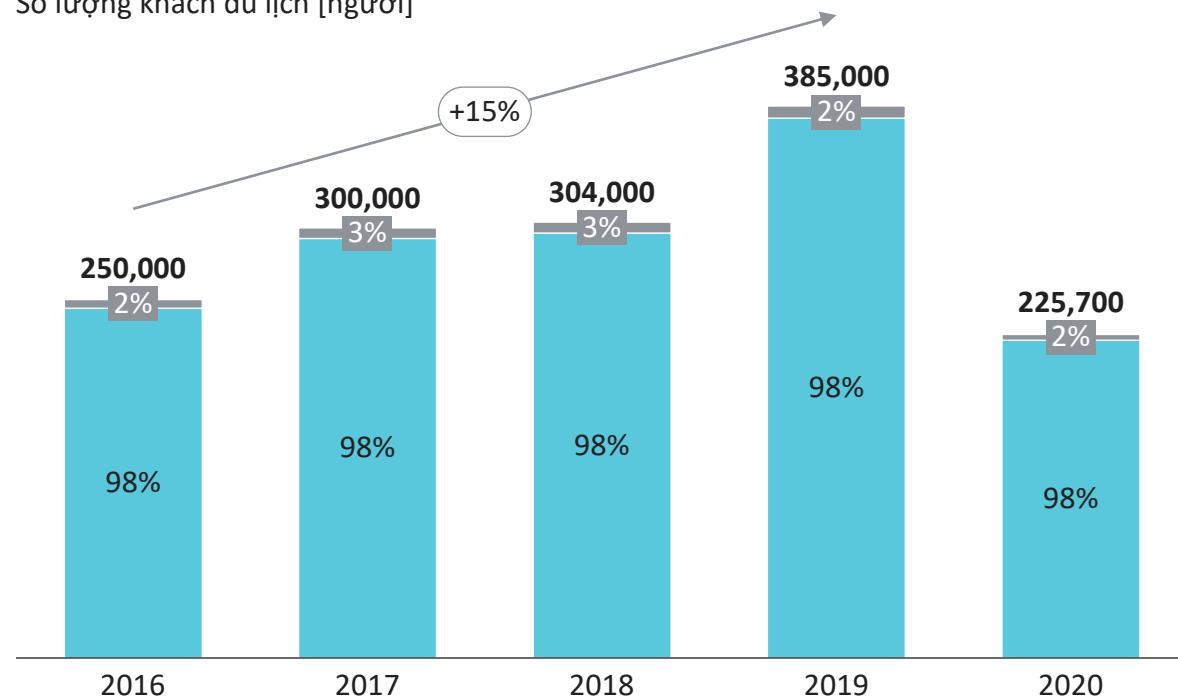
- **Số lượng du khách tăng trưởng mạnh** trong giai đoạn 2010-2020, được dẫn dắt chủ yếu bởi khách du lịch nội địa
  - Tuy nhiên với xuất phát điểm rất thấp, **lượng khách du lịch đến Đắk Nông vẫn còn ở mức thấp** so với các tỉnh lân cận
- **Chi tiêu của du khách** chủ yếu vào các hoạt động lưu trú
  - Việc ít các địa điểm tham quan và trải nghiệm trong tỉnh cũng như **thiếu tính liên kết của các địa điểm du lịch** làm cho du khách không có nhiều "động lực" để chi tiêu
- **Thiếu các sản phẩm liên quan đến ẩm thực, mua sắm, các hoạt động về đêm**

# Ngành du lịch tỉnh Đắk Nông được dẫn dắt bởi sự tăng trưởng lượng khách du lịch, trong đó chủ yếu là ở thị trường nội địa

## Tổng quan về khách du lịch đến Đắk Nông

### Số lượng du khách tăng trưởng bền vững qua các năm...

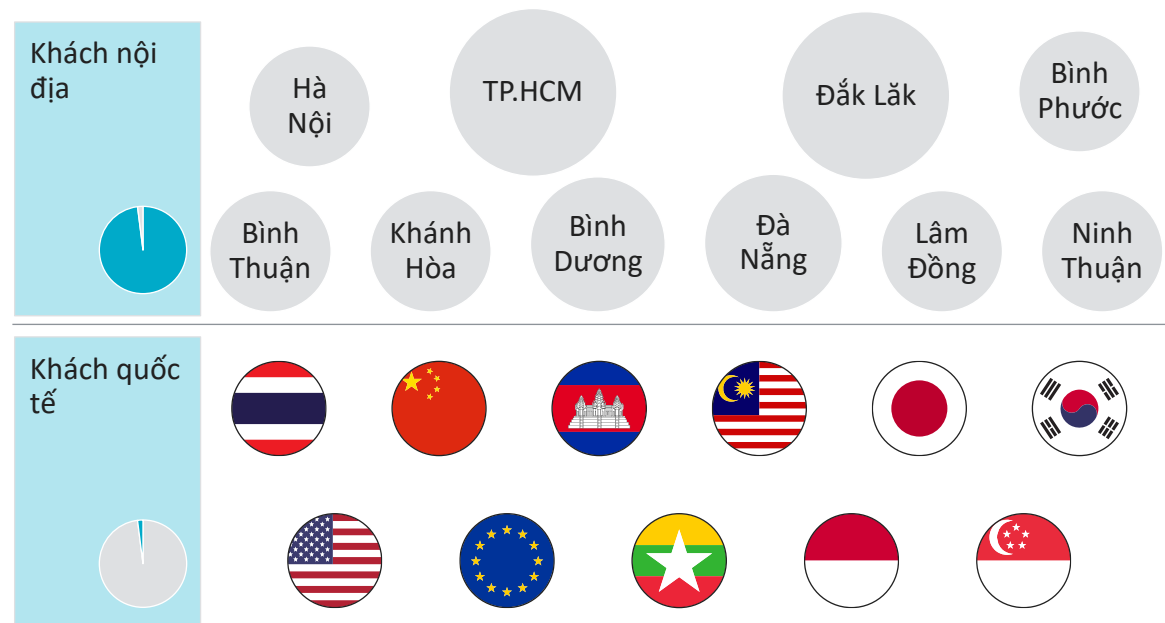
Số lượng khách du lịch [người]



■ Khách quốc tế ■ Khách nội địa

### ... tuy nhiên phần lớn là du khách nội địa

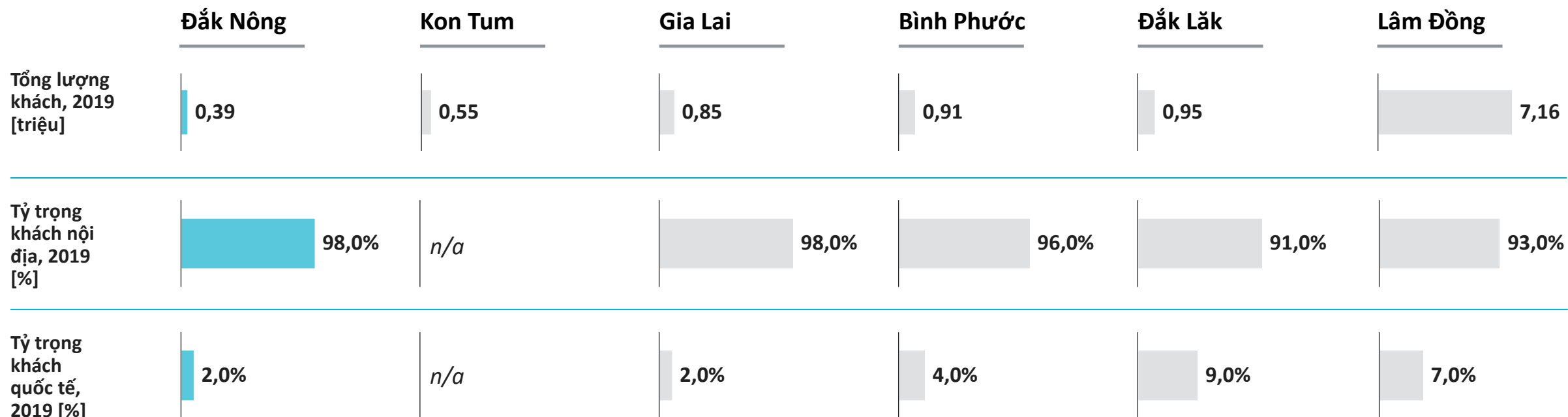
Xuất xứ chủ yếu của du khách (các địa phương/ quốc gia chính)





# Tuy nhiên, số lượng khách còn khiêm tốn so với các tỉnh lân cận và khu vực Tây Nguyên – tỉnh có nhiều dư địa để đón thêm khách trong nước lẫn quốc tế

So sánh lượng khách du lịch đến Đắk Nông với các tỉnh lân cận



- Ngành du lịch tỉnh Đắk Nông phát triển còn tương đối khiêm tốn so với các tỉnh lân cận, và khu vực Tây Nguyên
- Tỷ trọng khách quốc tế cũng khiêm tốn nhất trong khu vực và có nhiều dư địa để cải thiện

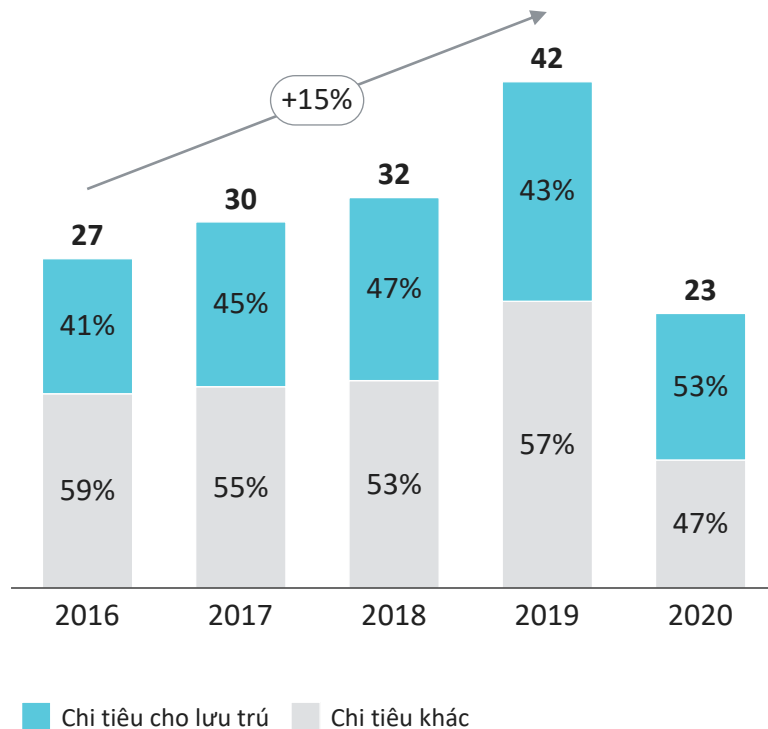


# Phần lớn doanh thu của ngành du lịch đến từ các cơ sở lưu trú – các dịch vụ du lịch của tỉnh vẫn chưa phát triển nhằm nâng cao chi tiêu của du khách

Đóng góp của ngành lưu trú vào du lịch

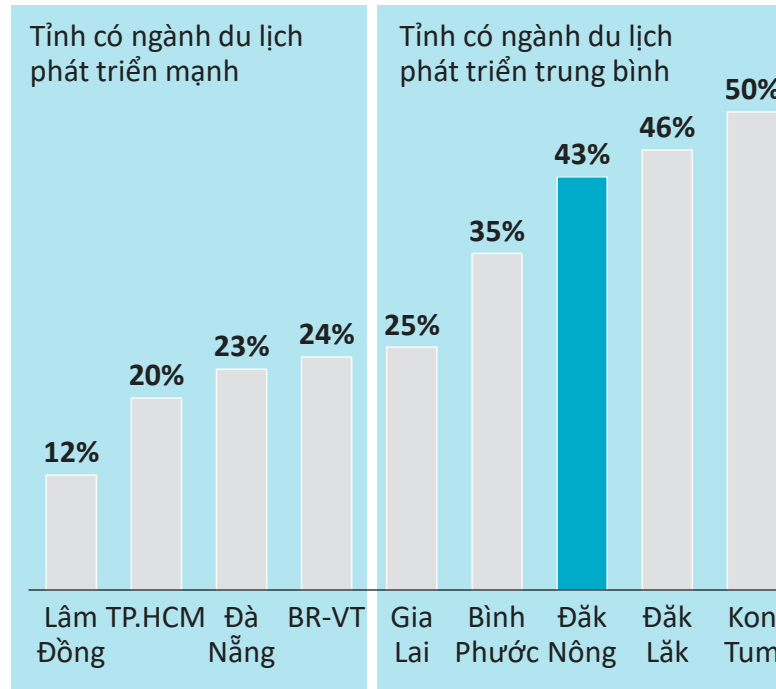
## Doanh thu du lịch chủ yếu từ lưu trú...

Doanh thu ngành du lịch theo hoạt động [tỷ VNĐ]



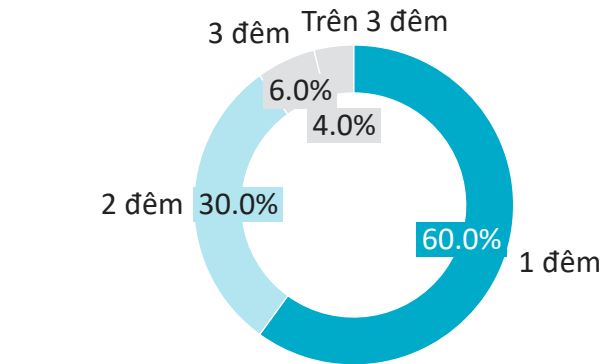
## ... tỷ lệ vẫn còn rất cao so với các tỉnh ...

Tỷ lệ doanh thu lưu trú trong ngành du lịch, 2019 [%]<sup>1)</sup>



## ... thiếu các hoạt động du lịch dẫn đến chi tiêu thấp và thời gian lưu trú ngắn

Thời gian lưu trú của du khách [Đêm, %]



“Thiếu các hoạt động khám phá du lịch, ẩm thực nên tôi chủ yếu đi tham quan ngắn ngày”  
– Khách du lịch

“Không có các hoạt động về đêm, mua sắm, thiếu các trung tâm ẩm thực”  
– Khách du lịch

“Thiếu các cơ sở lưu trú chất lượng cao nên tôi chỉ đi 1 ngày 2 đêm”  
– Khách du lịch

1) Ước tính từ niên giám thống kê các tỉnh năm 2019, phỏng vấn chuyên gia

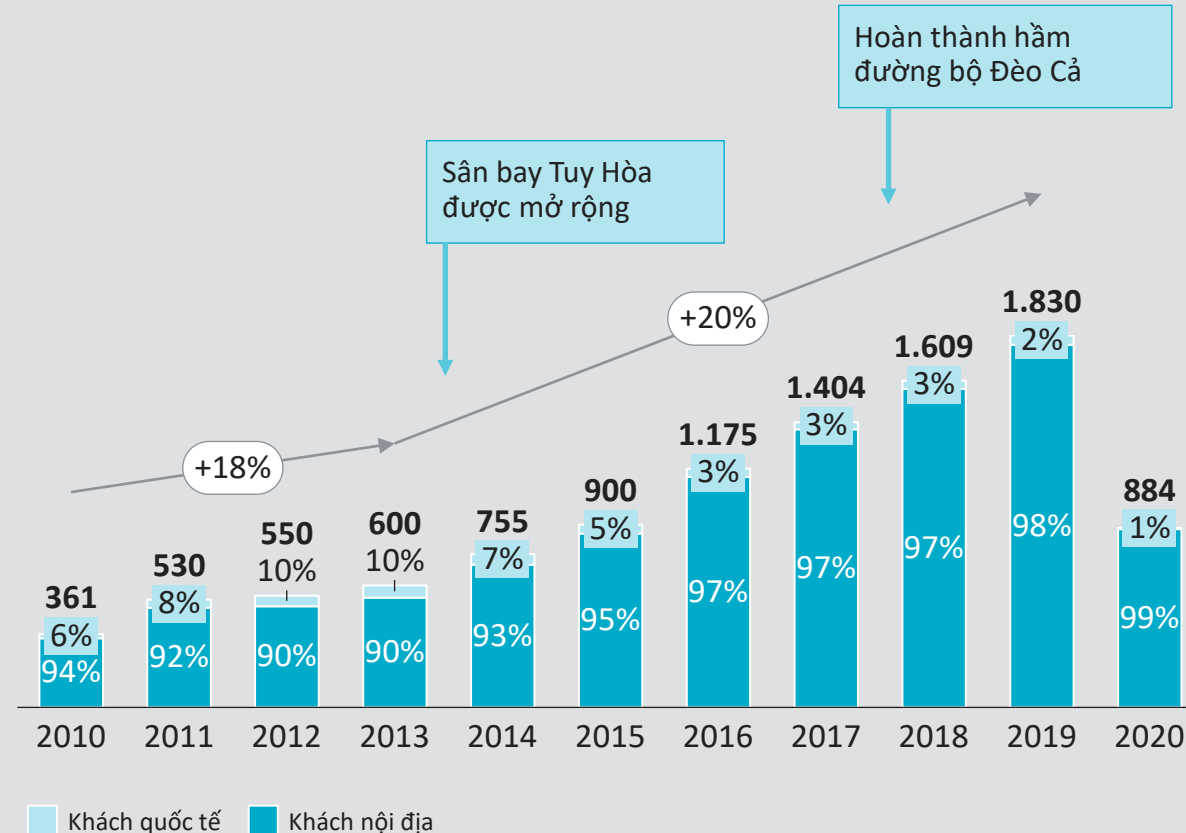
# Đắk Nông chỉ có kết nối đường bộ - điều này làm giảm khả năng thu hút khách du lịch. Đường cao tốc, sân bay cần được xây dựng nhằm phát triển du lịch của tỉnh

So sánh kết nối của các tỉnh

So sánh kết nối của các tỉnh

	Đường bộ	Đường không	Đường sắt	Đường thủy
Đắk Nông	✓	✗	✗	✗
Đắk Lắk	✓	✓	✗	✗
BR-VT	✓	✓	✓	✓
Gia Lai	✓	✓	✗	✗
Nha Trang	✓	✓	✓	✓
Ninh Thuận	✓	✓	✓	✓
Lâm Đồng	✓	✓	✗	✗

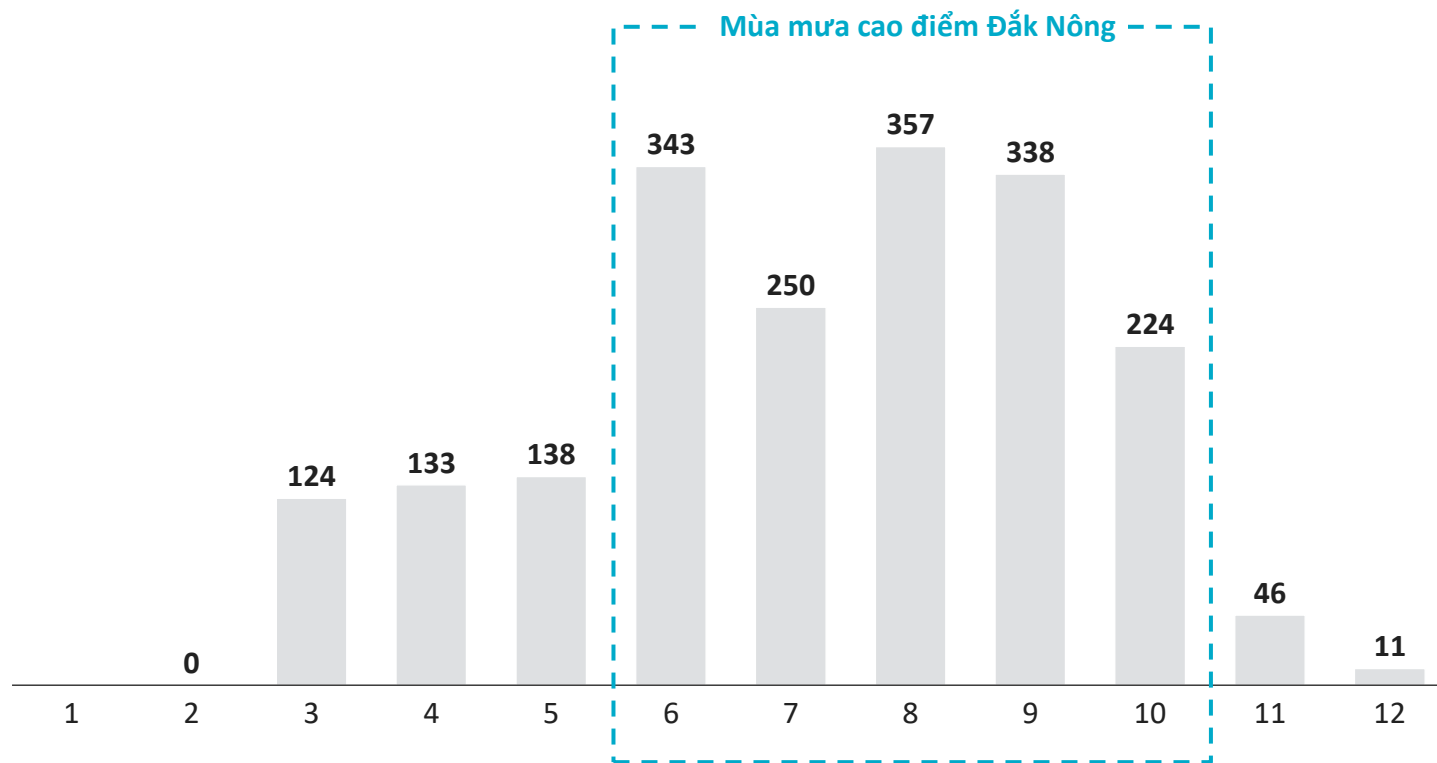
Ví dụ: du lịch Phú Yên cất cánh khi kết nối hoàn chỉnh



# Ngoài ra, ảnh hưởng của mùa mưa bão từ tháng 6 đến tháng 10 của Đắk Nông giảm mạnh mẽ lưu lượng khách đến Tỉnh

Mùa mưa của tỉnh Đắk Nông

Lượng mưa theo tháng của tỉnh Đắk Nông [mm, 2019]

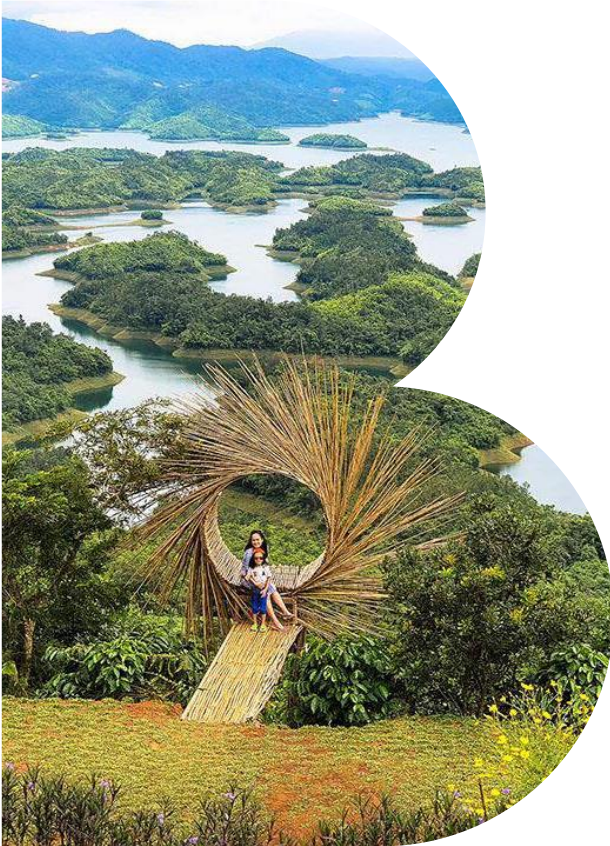


Ảnh thực tế từ mùa mưa bão của tỉnh Đắk Nông



## Nhận định chính

- Mùa mưa cao điểm từ tháng 6 đến hết tháng 10 và tập trung 80% lượng mưa của cả năm
- Lượng mưa lớn gây ảnh hưởng nặng nề đến hệ thống giao thông, nhà cửa, đặc biệt xung quanh xã Đắk Ngo, huyện Krông Nô, Đắk Glong và Đắk R'Lấp, kéo theo sự sụt giảm của lượng khách du lịch nơi đây

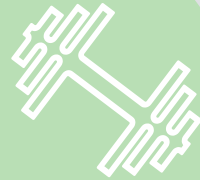


## B. Tổng hợp SWOT

# Phân tích SWOT ngành công nghiệp tỉnh Đắk Nông

## Điểm mạnh

- Nguồn tài nguyên và khí hậu lý tưởng
- Tiềm năng nguồn lao động địa phương do tỷ suất di cư thuần tốt
- Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tích cực
- Đã bắt đầu liên kết được chuỗi giá trị trong sản xuất



## Điểm yếu

- Doanh nghiệp chủ yếu thuộc cỡ vừa và nhỏ với năng lực tài chính hạn chế
- Giá trị gia tăng của sản phẩm khiêm tốn
- Nguồn nhân lực hạn chế về trình độ
- Cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ



## Cơ hội

- Mở rộng thị trường tiêu thụ dựa vào các hiệp định thương mại song phương, đa phương
- Xu hướng dịch chuyển nguồn vốn FDI do căng thẳng Mỹ -Trung ngày càng rõ nét hơn
- Tăng giá nguyên vật liệu khi các nền kinh tế trên thế giới dần phục hồi



## Nguy cơ

- Thiên tai và biến đổi khí hậu
- Giảm khả năng thu hút đầu tư do sức ép từ các tỉnh lân cận
- Cạnh tranh khốc liệt hơn từ việc hội nhập quốc tế



# Đắk Nông có nguồn tài nguyên và khí hậu lý tưởng cho SX công nghiệp cùng dân số tăng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực và chuỗi giá trị cơ bản được liên kết

## Các thế mạnh của ngành công nghiệp



### • Nguồn tài nguyên và khí hậu lý tưởng

- Tỉnh có nguồn tài nguyên bô xít lớn và quỹ đất bazan màu mỡ, thuận lợi cho việc phát triển khai thác quặng bô xít, trồng cà phê và hồ tiêu
- Bức xạ mặt trời tốt và tốc độ gió ổn định, thích hợp để thiết lập ngành năng lượng tái tạo



### • Tiềm năng nguồn lao động địa phương do tỷ suất di cư thuận tốt

- Tỷ suất di cư thuận của tỉnh (nhập cư - xuất cư) tốt - ở mức bình quân 1,09%/năm qua giai đoạn 2011-2020, cho thấy người dân ở lại tỉnh nhiều hơn, tạo ra nguồn lao động dồi dào cho tỉnh trong tương lai



### • Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tích cực

- Người dân đang tích cực giảm dần các loại hình sản xuất thô sơ và chủ động hơn trong việc trồng trọt, sản xuất các sản phẩm có giá trị cao hơn nhằm đáp ứng kịp thời xu hướng của thị trường



### • Đã bắt đầu liên kết được chuỗi giá trị trong sản xuất

- Các chuỗi giá trị về cơ bản đã bắt đầu được hình thành, điển hình như chuỗi giá trị quặng bô xít – alumin cũng như hạt cà phê thô – cà phê rang/xay và cà phê bột hòa tan, qua đó tạo ra giá trị thặng dư cho tỉnh

# Dẫu vậy, các vấn đề về năng lực doanh nghiệp, giá trị gia tăng sản phẩm, trình độ nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng cần được tìm ra giải pháp hợp lý

Các vấn đề chính của ngành công nghiệp



- **Doanh nghiệp chủ yếu thuộc cỡ vừa và nhỏ với năng lực tài chính hạn chế**
  - Các doanh nghiệp của tỉnh còn hạn chế về tiềm lực tài chính cũng như trình độ quản lý doanh nghiệp, do vậy chưa có nhiều dư địa để mang tới các đột phá lâu dài cho những sản phẩm chủ lực



- **Giá trị gia tăng của sản phẩm khiêm tốn**
  - Việc xuất khẩu thô các sản phẩm chủ lực của tỉnh vẫn còn chiếm đa số do nguồn lực hạn chế - giá trị sản phẩm không gia tăng nhiều dẫn đến sự không ổn định về giá xuất khẩu



- **Nguồn nhân lực hạn chế về trình độ**
  - Nguồn lao động nghề nghiệp đơn giản chiếm tới 76,1%, trong khi đó lao động chuyên môn kỹ thuật bậc cao chiếm chỉ 5,4% - tỷ lệ này không đủ cho một sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn của tỉnh



- **Cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ**
  - Tỉnh hiện chỉ có kết nối giao thông bằng đường bộ và chất lượng đường xá chưa cao, các hình thức giao thông bằng đường sắt và đường hàng không hiện còn thiếu; điều này làm giảm khả năng phát triển kinh tế nội tỉnh và liên vùng

# Đắk Nông cần chuẩn bị tiềm lực để đón đầu các cơ hội và xu hướng mới trên thế giới, nhằm tác động tích cực tới nền công nghiệp của tỉnh

Các cơ hội, xu hướng của ngành công nghiệp



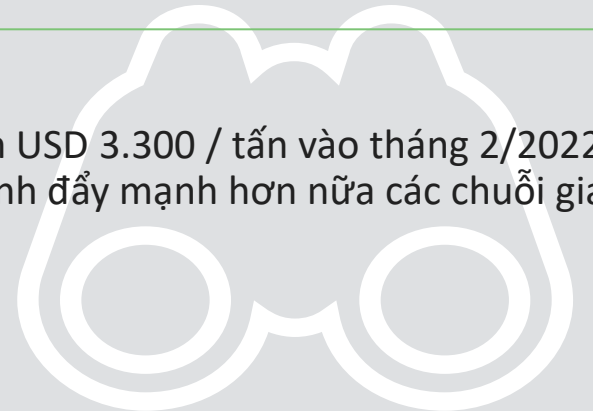
- **Mở rộng thị trường tiêu thụ dựa vào các hiệp định thương mại song phương, đa phương**
  - Các hiệp định thương mại sẽ giúp đẩy mạnh triển vọng xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh, đặc biệt với việc nới lỏng biên giới các nước sau khi kiểm soát được đại dịch COVID-19



- **Xu hướng dịch chuyển nguồn vốn FDI do căng thẳng Mỹ -Trung ngày càng rõ nét hơn**
  - Tỉnh Đắk Nông hoàn toàn có thể tận dụng sự dịch chuyển nguồn vốn FDI khỏi Trung Quốc và đón đầu làn sóng đầu tư này, khi mà các tập đoàn đa quốc gia tìm đến các nước Châu Á khác để thiết lập cơ sở sản xuất của họ



- **Tăng giá nguyên vật liệu khi các nền kinh tế trên thế giới dần phục hồi**
  - Giá các nguyên vật liệu như Alumin đã tăng từ USD 1.700 / tấn đầu năm 2020 lên USD 3.300 / tấn vào tháng 2/2022 khi các nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch COVID-19, cho thấy tiềm năng để tỉnh đẩy mạnh hơn nữa các chuỗi giá trị công nghiệp sản xuất chủ lực sẵn có



# Những nguy cơ về thiên tai & khí hậu, sức ép từ tỉnh lân cận và hội nhập quốc tế cũng cần được giảm thiểu triệt để

Các nguy cơ của ngành công nghiệp



- **Thiên tai và biến đổi khí hậu**

- Việc biến đổi khí hậu thất thường những năm vừa qua của Đắk Nông cùng với các dịch bệnh phức tạp tạo ra khó khăn lớn tới các sản phẩm nông – lâm – thủy sản của tỉnh - việc ứng phó chậm trễ sẽ gây ra những hậu quả khôn lường cho ngành công nghiệp tỉnh



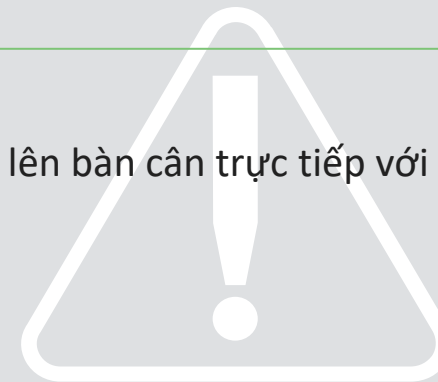
- **Giảm khả năng thu hút đầu tư do sức ép từ các tỉnh lân cận**

- Các tỉnh lân cận trong vùng Tây Nguyên như Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai đều có xuất phát điểm tốt hơn Đắk Nông về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật công nghệ cũng như nguồn nhân lực, từ đó gây ra khó khăn không nhỏ đến khả năng thu hút đầu tư của Đắk Nông



- **Cạnh tranh khốc liệt hơn từ việc hội nhập quốc tế**

- Việc ký kết các hiệp định song phương và đa phương sẽ đặt sản phẩm của tỉnh Đắk Nông lên bàn cân trực tiếp với hàng hóa của nước ngoài, tạo ra sức ép cả trong thị trường nội địa lẫn quốc tế



# Tóm tắt SWOT ngành nông – lâm – thủy sản tỉnh Đắk Nông

## Điểm mạnh

- Khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp
- Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tích cực
- Liên kết sản xuất đã bắt đầu hình thành



## Điểm yếu

- Sản xuất manh mún, nhỏ lẻ
- Thiếu hụt nhân lực có trình độ
- Cơ sở hạ tầng hạn chế và phương thức canh tác thô sơ
- Chuỗi cung ứng chưa hoàn thiện và độ nhận diện thương hiệu nông sản kém



## Cơ hội



- Mở rộng thị trường tiêu thụ dựa vào các hiệp định thương mại song phương, đa phương
- Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm xanh, nguồn gốc rõ ràng
- Ứng dụng CNTT trong sản xuất nông lâm thủy sản
- Định hướng và hỗ trợ từ chính phủ



## Nguy cơ

- Biến đổi khí hậu và kịch bản nước biển dâng
- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp
- Cạnh tranh từ các thị trường khác
- Thâm canh, sử dụng hóa chất làm thoái hóa đất

# Tỉnh có điều kiện thuận lợi cho phát triển nông lâm thủy sản cũng với cơ cấu ngành nông lâm thủy sản đang chuyển dịch tích cực...

Các thế mạnh của ngành nông lâm thủy sản



- **Khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp**

- Đắk Nông có khí hậu phù hợp cho hoạt động sản xuất nông nghiệp với nền nhiệt cao, lượng mưa lớn
- Đắk Nông có đất đỏ bazan màu mỡ, thuận lợi cho sản xuất nông lâm nghiệp



- **Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tích cực**

- Cơ cấu ngành nông lâm thủy sản của tỉnh đang chuyển dịch, với việc giảm dần tỷ trọng các ngành sản xuất cho giá trị thấp (trồng trọt chất lượng thấp) sang các ngành sản xuất giá trị cao (cây ăn trái, rau màu, v.v))



- **Liên kết sản xuất đã bắt đầu hình thành**

- Việc liên kết sản xuất về cơ bản đã bắt đầu hình thành với nhiều mô hình mới như liên kết chăn nuôi, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh



# ... tuy nhiên ngành nông lâm thủy sản của tỉnh đang có những vấn đề lớn và cần cách tiếp cận hiệu quả để vượt qua...

Các vấn đề chính của ngành nông, lâm, thủy sản



- **Sản xuất manh mún, nhỏ lẻ**

- Nền sản xuất nông, lâm, thủy sản của tỉnh chủ yếu được cấu thành từ các vườn, trang trại nhỏ lẻ, manh mún gây hạn chế cho việc tổ chức sản xuất tập trung, cũng như đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng KH-CN vào sản xuất



- **Thiếu hụt nhân lực có trình độ**

- Nguồn nhân lực trẻ, có kỹ năng đang bị thu hút về các tỉnh thành khác bởi các ngành kinh tế có lương, và đãi ngộ tốt hơn; nguồn nhân lực nhập cư đa số có trình độ và tay nghề thấp



- **Cơ sở hạ tầng hạn chế và phương thức canh tác thô sơ**

- Cơ sở hạ tầng sản xuất, đặc biệt là của nông dân và các hộ cá thể, nhỏ lẻ còn hạn chế, thô sơ
- Phương thức canh tác truyền thống ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm



- **Chuỗi cung ứng chưa hoàn thiện và độ nhận diện thương hiệu nông sản kém**

- Ngành nông – lâm – thủy sản của tỉnh mới chỉ dừng ở mức độ sản xuất. Việc tiêu thụ còn phụ thuộc nhiều vào trung gian (như thương lái, v.v.)
- Chưa phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh

# ... cùng với đó, các cơ hội, xu hướng mới và có ảnh hưởng tích cực đến ngành nông lâm thủy sản đang dần hình thành...

Các cơ hội, xu hướng của ngành nông lâm thủy sản



- **Mở rộng thị trường tiêu thụ dựa vào các hiệp định thương mại song phương, đa phương**

- Tăng trưởng triển vọng xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản nhờ vào các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, cũng như sự khai thông hàng hóa sau khi đại dịch COVID-19 từng bước được kiểm soát



- **Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm xanh, nguồn gốc rõ ràng**

- Tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản có lợi cho sức khỏe và đảm bảo tính bền vững môi trường, liên quan đến xu hướng tiêu thụ các sản phẩm hữu cơ, cũng như quan tâm về tính bền vững và truy xuất nguồn gốc



- **Ứng dụng CNTT trong sản xuất nông lâm thủy sản**

- Sản xuất ứng dụng phương pháp, công nghệ tự động hóa thân thiện với môi trường, bảo vệ tài nguyên đất và nước, bao gồm việc sử dụng sản phẩm, công nghệ hữu cơ trong khai thác, nuôi trồng; các phương pháp sản xuất tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như tưới chính xác, nhỏ giọt, nuôi trồng trong nhà kính, các ứng dụng dữ liệu công nghệ tự động hóa, v.v



- **Định hướng và hỗ trợ từ chính phủ**

- Các định hướng, hỗ trợ từ chính phủ liên quan đến việc cấp mã số vùng nuôi trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, cấp giấy chứng nhận chủng loại cho các sản phẩm xuất khẩu đến thị trường châu Âu, cũng như các khuyến khích của Chính phủ Việt Nam đến việc tập trung nguồn vốn đầu tư cho các dự án phát triển chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp (Nghị định số 116/2019/NĐ-CP), v.v

# ... cũng như các nguy cơ, ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành trong hiện tại và tương lai

## Các nguy cơ của ngành nông lâm thủy sản



- **Biến đổi khí hậu và kịch bản nước biển dâng**

- Biến đổi khí hậu và kịch bản nước biển dâng ảnh hưởng trực tiếp, và nghiêm trọng đến tình hình sản xuất nông – lâm – thủy sản



- **Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp**

- Dịch bệnh diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng, và giá cả cây trồng vật nuôi



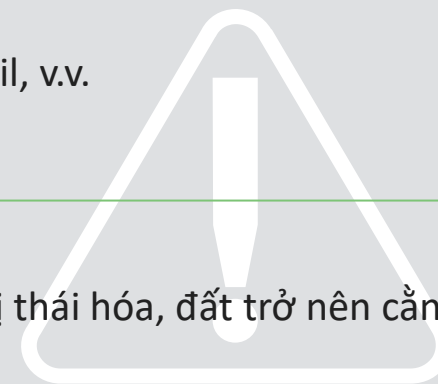
- **Cạnh tranh từ các thị trường khác**

- Cạnh tranh các sản phẩm nông sản từ các thị trường khác như Thái Lan, Campuchia, Brazil, v.v.



- **Thâm canh, sử dụng hóa chất làm thoái hóa đất**

- Việc thâm canh các giống nông sản và sử dụng hóa chất trong thời gian dài khiến giống bị thoái hóa, đất trở nên cằn cỗi, đe dọa đến sự phát triển của ngành nông nghiệp của tỉnh trong tương lai



# Phân tích SWOT ngành du lịch tỉnh Đắk Nông

## Điểm mạnh

- Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, hoang sơ và khí hậu lý tưởng
- Nơi hội tụ 40 dân tộc thiểu số với văn hóa cổ truyền độc đáo, đặc trưng
- Nỗ lực của tỉnh trong công tác phục dựng lại các di tích lịch sử



## Cơ hội

- Đón đầu các xu hướng du lịch bền vững như du lịch sinh thái, văn hóa và cộng đồng
- Dòng vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân liên tục tăng trưởng mạnh mẽ
- Sự quan tâm đặc biệt của chính phủ do vị trí chiến lược của tỉnh



## Điểm yếu

- Tính liên kết các sản phẩm du lịch còn hạn chế
- Các sản phẩm lưu trú, tham quan, vui chơi giải trí thiếu về cả chất và lượng
- Nguồn nhân lực hạn chế về trình độ và chuyên môn
- Cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ



## Nguy cơ

- Thiên tai và biến đổi khí hậu
- Giảm khả năng thu hút đầu tư do sức ép từ các tỉnh lân cận
- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp

# Đắk Nông có nguồn tài nguyên thiên nhiên và khí hậu lý tưởng cho ngành du lịch cùng nền văn hóa độc đáo và nỗ lực không ngừng của tỉnh để phục dựng di tích lịch sử

## Các thế mạnh của ngành du lịch



- **Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, hoang sơ và khí hậu lý tưởng**

- Nổi tiếng với “thương hiệu” Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, với hơn 100 hang động lớn nhỏ, các suối, thác và hồ nước; hầu hết đều còn hoang sơ, chưa có nhiều sự can thiệp của con người
- Khí hậu trong lành mát mẻ, dễ chịu quanh năm do nằm trên độ cao trung bình từ 600 - 700 m so với mực nước biển



- **Nơi hội tụ 40 dân tộc thiểu số với văn hóa cổ truyền độc đáo, đặc trưng**

- 40 dân tộc anh em, với mỗi dân tộc đều có các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể riêng, trong đó bao gồm không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, đàn đá cũng như văn hóa ẩm thực của núi rừng như cơm lam, rượu cần, gà nướng...



- **Nỗ lực của tỉnh trong công tác phục dựng lại các di tích lịch sử**

- Trong những năm vừa qua, các cơ quan ban ngành đã có những động thái tích cực nhằm phục dựng các di tích lịch sử như nhà ngục Đắk Mil, Khu di tích lịch sử N'Trang Lơng, qua đó đa dạng hóa các địa điểm du lịch

# Dẫu vậy, các vấn đề về tính liên kết sản phẩm du lịch, chất lượng cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí, trình độ nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng cần được giải quyết hợp lý

## Các vấn đề chính của ngành du lịch



### • Tính liên kết các sản phẩm du lịch còn hạn chế

- Các điểm du lịch đặc trưng của tỉnh còn nằm cách xa nhau, chưa tạo thành một hành trình du lịch hoàn chỉnh qua đó tạo ra khó khăn di chuyển cho du khách



### • Các sản phẩm lưu trú, tham quan, vui chơi giải trí thiếu về cả chất và lượng

- Do tiềm lực tài chính của các doanh nghiệp địa phương còn hạn chế, quy mô đầu tư vào các khách sạn, nơi vui chơi, tham quan giải trí còn chưa được nhiều, khó có thể đáp ứng nhu cầu của các tệp khách cao cấp hơn



### • Nguồn nhân lực hạn chế về trình độ

- Nguồn lao động phần lớn chưa được đào tạo bài bản – LĐ làm nghề nghiệp đơn giản chiếm tới 76,1%, trong khi đó lao động chuyên môn kỹ thuật bậc cao chiếm chỉ 5,4%



### • Cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ

- Tỉnh hiện chỉ có kết nối giao thông bằng đường bộ và chất lượng đường xá chưa cao, các hình thức giao thông bằng đường sắt và đường hàng không hiện còn thiếu; điều này làm giảm khả năng kết nối của khách du lịch



# Đắk Nông cần chuẩn bị tiềm lực để đón đầu các cơ hội và xu hướng mới ở trong nước và trên thế giới, nhằm tác động tích cực tới nền du lịch của tỉnh

Các cơ hội, xu hướng của ngành du lịch



- **Đón đầu các xu hướng du lịch bền vững như du lịch sinh thái, văn hóa và cộng đồng**

- Các xu hướng du lịch mang tính bền vững sẽ ngày một thịnh hành hơn ở Việt Nam và thế giới khi khách du lịch muốn tìm đến các trải nghiệm du lịch mới lạ hơn – tiềm năng cho Đắk Nông tập trung nguồn lực đầu tư để đón đầu làn sóng này



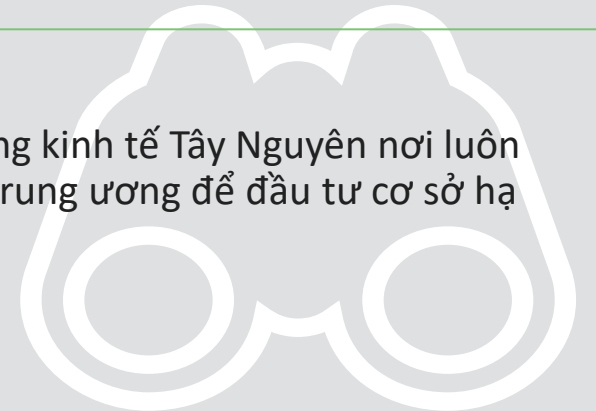
- **Dòng vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân liên tục tăng trưởng mạnh mẽ**

- Các tập đoàn lớn của Việt Nam như Vingroup, FLC, Sun Group đang tích cực mở rộng địa bàn hoạt động trên khắp các tỉnh thành – cơ hội cho tỉnh Đắk Nông để cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh để thu hút nguồn đầu tư này



- **Sự quan tâm đặc biệt của chính phủ do vị trí chiến lược của tỉnh**

- Với vị trí chiến lược nằm tổng tam giác Campuchia – Lào – Việt Nam và thuộc vùng kinh tế Tây Nguyên nơi luôn được sự quan tâm đặc biệt từ Chính phủ, tỉnh Đắk Nông cần kêu gọi nguồn vốn trung ương để đầu tư cơ sở hạ tầng, làm bàn đạp cho sự phát triển về sau



# Những nguy cơ về thiên tai & khí hậu, sức ép từ tỉnh lân cận và tình hình dịch bệnh cũng cần được tìm ra giải pháp giảm thiểu triệt để

Các nguy cơ của ngành du lịch



- **Thiên tai và biến đổi khí hậu**

- Thiên tai và biến đổi khí hậu thất thường những năm vừa qua của Đắk Nông gây ra các hậu quả về đường xá, cảnh quan thiên nhiên – cần có kế hoạch ứng phó kịp thời tránh gây ra những hậu quả lâu dài cho ngành du lịch tỉnh



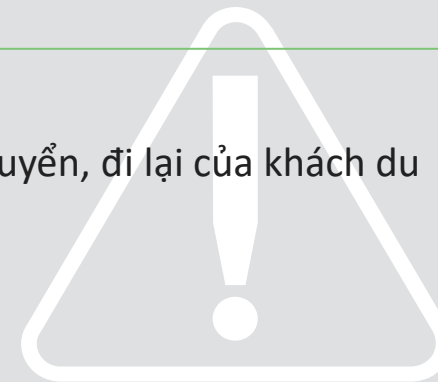
- **Giảm khả năng thu hút đầu tư do sức ép từ các tỉnh lân cận**

- Các tỉnh lân cận trong vùng Tây Nguyên như Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai đều có xuất phát điểm tốt hơn Đắk Nông về cơ sở hạ tầng kết nối, tiềm lực tài chính cũng như nguồn nhân lực, từ đó gây ra khó khăn không nhỏ đến khả năng thu hút đầu tư của Đắk Nông



- **Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp**

- Dịch bệnh COVID-19 phức tạp trong những năm qua đã tạo ra khó khăn lớn tới việc di chuyển, đi lại của khách du lịch trong nước và quốc tế





## **C. Các xu hướng phát triển hiện nay**

# Tóm tắt về hai xu hướng chính về ngành công nghiệp

## 1 Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến hàng đầu của FDI – tiềm năng để Đắc Nông bứt phá và thu hút nguồn đầu tư này

- Trên toàn cầu, các công ty đang xem xét lại các chiến lược sản xuất và chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng; **Việt Nam đã nổi lên như một điểm đến đầu tư cạnh tranh**
- Việt Nam đã chứng kiến **tốc độ tăng trưởng FDI mạnh mẽ, với tốc độ CAGR là 6% trong 5 năm qua, với một trong những tốc độ tăng trưởng FDI cao nhất** trong số các khu vực Đông Nam Á đang phát triển, nhờ:
  - Việt Nam có **chi phí lao động thấp nhất** trong các nước Châu Á
  - **Gần Trung Quốc**, hưởng lợi từ chiến lược China Plus One, khi các công ty tìm cách đa dạng hóa cơ sở sản xuất
  - **Môi trường kinh doanh thân thiện với nhà đầu tư nước ngoài**, ổn định chính trị và quan hệ thương mại tốt đẹp; đã được cải thiện trong xếp hạng Lý tưởng để kinh doanh của WB
- Việt Nam đang tìm cách duy trì bằng các ưu đãi mạnh mẽ cho các lĩnh vực công nghệ cao và cũng đang quản lý tỷ lệ lạm phát tốt
- Các nguồn FDI hàng đầu là các nước Châu Á: **Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc và Đài Loan**

## 2 Nhu cầu của doanh nghiệp về năng lượng tái tạo ngày càng tăng

- Chính phủ Việt Nam nhấn mạnh đến an ninh năng lượng và thúc đẩy điện mặt trời trở thành một lĩnh vực công nghệ mới; trong tương lai, các quy định mới dự kiến sẽ **mở ra thị trường để cho phép năng lượng tái tạo thâm nhập nhiều hơn, bao gồm cả năng lượng mặt trời và gió** (mục tiêu tăng thêm 30 GW vào năm 2030)
- Kể từ năm 2015, nhu cầu điện của Việt Nam đã **tăng trung bình 10% mỗi năm** do sự bùng nổ kinh tế mạnh mẽ, gia tăng dân số và công nghiệp hóa nặng nề hơn
- Việt Nam cam kết giảm phát thải tại COP26 và nỗ lực hơn nữa của Thủ tướng Chính phủ để đạt được **mức phát thải carbon ròng bằng 0 vào năm 2050**, do đó tăng nhu cầu năng lượng từ các nguồn tái tạo để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng
- **Quy hoạch phát triển điện VIII** có kế hoạch phát triển công suất điện gió và điện mặt trời lần lượt lên 18-19 GW và 19-20 GW vào năm 2030 và ban hành **Luật Đối tác Công-Tư (PPP)** vào tháng 1 năm 2021 cho phép tư nhân hóa xây dựng lưới điện có thể giúp giảm bớt hạn chế về lưới điện

# Tổng quan xu hướng phát triển ngành du lịch

## Chịu tác động của thị trường

- Sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và thu nhập khả dụng
- Dân số già hóa và có khả năng chi trả
- Phục hồi ngành du lịch sau đại dịch COVID-19



## Những thay đổi trong hành vi

- Ứng dụng CNTT trong du lịch
- Trải nghiệm địa phương, tăng trưởng trong du lịch sinh thái, phiêu lưu mạo hiểm

## Du lịch thông minh

- Thông qua các sáng kiến du lịch thông minh để nâng cao trải nghiệm của du khách



## **D. Định hướng phát triển của tỉnh**

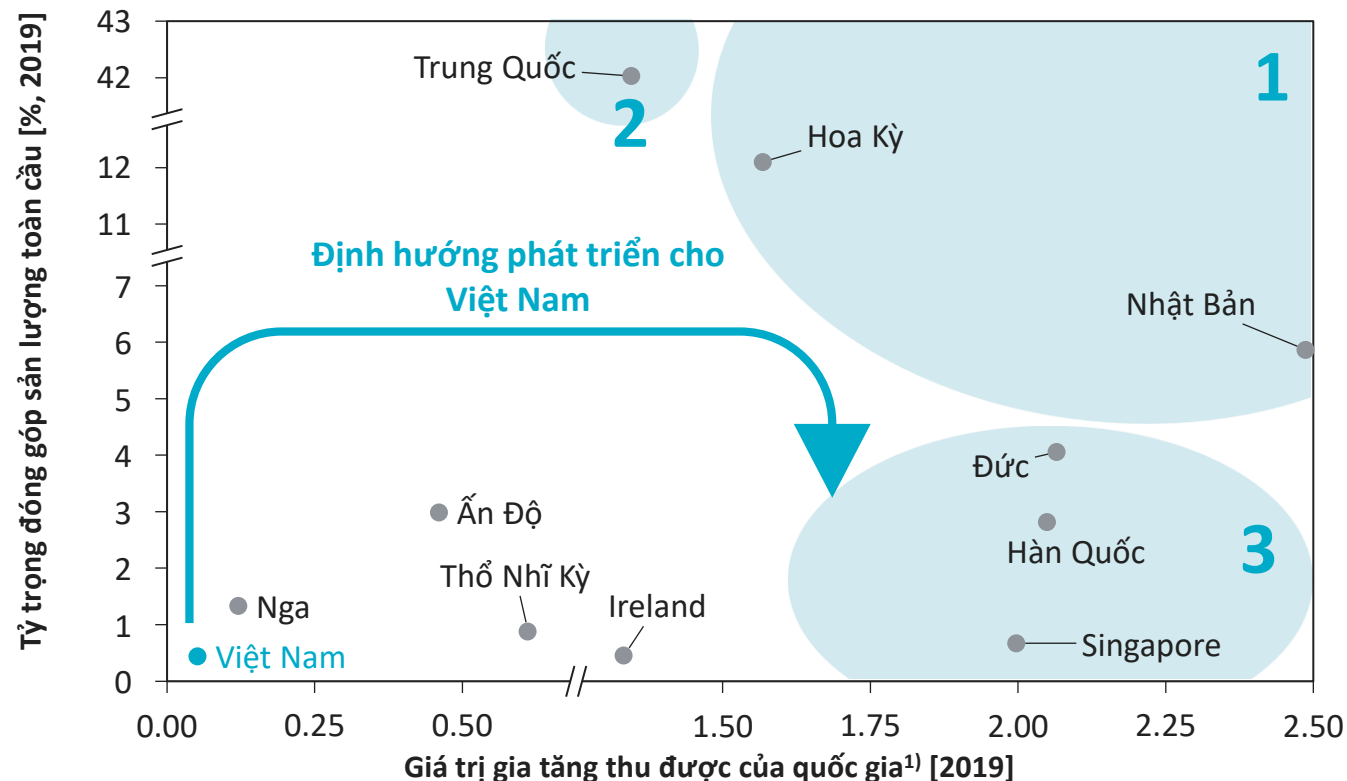




## **D.1 Định hướng khung phát triển Kinh tế - Xã hội**

# Quy hoạch của tỉnh Đắk Nông được đặt trong định hướng chung của Việt Nam – là gia nhập nhóm các cường quốc có nền kinh tế tạo giá trị trong thị trường ngách như Đức, Hàn Quốc

Các mô hình phát triển kinh tế của các quốc gia



## 1 Nhóm các nền công nghiệp sáng tạo giá trị toàn cầu

- Tập trung vào sản xuất có giá trị gia tăng cao trên toàn bộ lĩnh vực sản xuất
- Yêu cầu lao động có tay nghề cao và bí quyết cao trong phạm vi sản xuất

## 2 Nhóm các nền công nghiệp sản xuất quy mô lớn

- Tập trung vào sản xuất hàng loạt, quy mô lớn, có giá trị gia tăng thấp, hỗ trợ những nền kinh tế sáng tạo ra giá trị
- Yêu cầu sự sẵn có cao của lao động chi phí thấp

## 3 Nhóm các nền kinh tế tập trung tạo giá trị trong thị trường ngách



- Tập trung vào sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao đối với một số lĩnh vực nhất định (thị trường ngách)
- Yêu cầu lao động có tay nghề cao và trình độ cao về bí quyết trong một số lĩnh vực sản xuất thích hợp

Định hướng quốc gia

1) ECI Index % - giá trị gia tăng mà đất nước thu được


# Quy hoạch phát triển tỉnh Đắk Nông được đặt trong tương quan phát triển của các địa phương lân cận nhằm tận dụng xu hướng và định vị năng lực cạnh tranh (1/2)

## Phương hướng phát triển của các địa phương

Tỉnh	Mục tiêu phát triển	Lĩnh vực và dự án trọng tâm	Điều kiện hạ tầng	Tác động tới Đắk Nông
<b>Đắk Lắk</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; qua đó, đảm bảo đời sống người dân và xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các lĩnh vực cốt lõi: nông nghiệp, đô thị, du lịch, công nghiệp chế biến nông sản</li> <li>Thực hiện quy hoạch TP. Buôn Ma Thuột</li> <li>Xây dựng kết cấu hạ tầng theo nguyên tắc tập trung đầu tư hiệu quả</li> <li>Xây dựng đường cao tốc Đắk Lắk – Khánh Hòa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạ tầng hàng không, kết nối nội địa và định hướng trở thành sân bay quốc tế</li> <li>Kế hoạch mở rộng sân bay, nâng cấp đường bộ</li> <li>Xây dựng cao tốc với Khánh Hòa trong tương lai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng phát triển trong tương lai của Đắk Lắk sẽ <b>tập trung về phía Đông (Khánh Hòa) thay vì phía Nam (Đắk Nông)</b></li> <li><b>Đắk Nông có thể tận dụng sân bay Buôn Ma Thuột như một sân bay trung chuyển các sản phẩm nông sản trong ngắn hạn và trung hạn</b> khi đường cao tốc và sân bay của tỉnh chưa hình thành</li> </ul>
<b>Lâm Đồng</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Lâm Đồng nhanh, toàn diện và bền vững trên cơ sở tăng cường liên kết vùng, lấy liên kết là nền tảng phát triển. Xây dựng Lâm Đồng trở thành một khu vực kinh tế động lực của vùng Tây Nguyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nông nghiệp hiện đại, là trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế</li> <li>Du lịch - dịch vụ chất lượng cao</li> <li>Công nghiệp theo hướng chọn lọc</li> <li>Phát triển hệ thống đô thị theo hướng tăng trưởng xanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạ tầng đường không, đường bộ đang được mở rộng và hoàn thiện</li> <li>Dự án xây dựng cao tốc Dầu Giây – Liên Khương xây dựng trong tương lai</li> <li>Hình thành các đô thị hiện đại, thông minh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Lâm Đồng và Đắk Nông có thể tăng liên kết tỉnh bằng xây dựng quốc lộ/ cao tốc nối sân bay Liên Khương và Tà Đùng</b> nhằm <b>đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch</b>, cũng như mở ra <b>cửa ngõ trung chuyển</b> các sản phẩm nông sản của tỉnh thông qua sân bay Liên Khương</li> </ul>

# Quy hoạch phát triển tỉnh Đắk Nông được đặt trong tương quan phát triển của các địa phương lân cận nhằm tận dụng xu hướng và định vị năng lực cạnh tranh (2/2)

## Phương hướng phát triển của các địa phương

Tỉnh	Mục tiêu phát triển	Lĩnh vực và dự án trọng tâm	Điều kiện hạ tầng	Tác động tới Đắk Nông
<b>Bình Phước</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phấn đấu đến năm 2025, Bình Phước cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp phát triển nhanh và bền vững, có quy mô kinh tế khá trong vùng Đông Nam bộ; nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng biên giới với đô thị; tăng cường kết nối vùng; hoàn thành chính quyền điện tử, từng bước chuyển dần sang chính quyền số; đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện</li> <li>Đến 2030, Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, là “điểm đến hấp dẫn”, một trong những động lực phát triển của vùng Đông Nam bộ. Và đến năm 2045, Bình Phước trở thành tỉnh phát triển, giàu mạnh, văn minh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ cấu lại nền kinh tế, lựa chọn ngành, lĩnh vực trọng tâm để phát triển</li> <li>Thực hiện 3 đột phá chiến lược về xây dựng kết cấu hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính, phát triển nguồn nhân lực</li> <li>Xây dựng các chương trình phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cùng với sự phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng đang được đầu tư mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong tương lai</li> <li>Dự án đường cao tốc TP Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành là một điểm nhấn</li> <li>Các dự án đường sắt, đường nối với Đồng Nai, quy hoạch các tuyến đường hành lang phía Đông và phía Tây. Khi các tuyến đường được hoàn thiện sẽ mang lại cú hích phát triển cho địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với tiềm năng phát triển trong tương lai, cùng với kết nối hạ tầng đang dần dần hoàn thiện, <b>Đắk Nông nên liên kết với Bình Phước</b> nhằm phát triển kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch du lịch (khám phá thiên nhiên, du lịch xanh)</li> <li><b>Việc hình thành kết nối cao tốc với Bình Phước</b> sẽ là cầu nối cho chiến lược hướng về phía Đông Nam Bộ của tỉnh Đắk Nông</li> </ul>

# Dựa trên những đánh giá hiện trạng, một số gợi ý cho việc phát triển của tỉnh Đắk Nông như sau

## Những gợi ý cho sự phát triển của tỉnh Đắk Nông

### Các kết luận chính từ đánh giá hiện trạng

**1** **Kinh tế tăng trưởng** mạnh nhưng **chuỗi giá trị** sản xuất **chưa hoàn chỉnh** và có **xu hướng thâm dụng lao động**.

- Khả năng sản xuất nông sản đạt mức cao nhưng nền công nghiệp chế biến, thương hiệu còn hạn chế
- Giàu tài nguyên khoáng sản, tài nguyên du lịch nhưng chưa tận dụng tốt lợi thế cho phát triển kinh tế

**2** **Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động ở mức cao**, tuy nhiên lực lượng lao động, đặc biệt là lao động nhập cư, có trình độ tương đối thấp

**3** **Môi trường ô nhiễm** do các hoạt động sản xuất kinh tế gây ảnh hưởng đến sức khỏe, và khả năng **phát triển bền vững** của xã hội

### Các gợi ý phát triển của tỉnh Đắk Nông

- **Hoàn thiện chuỗi giá trị sản xuất**, trong đó tập trung vào **liên kết** liên tỉnh, liên vùng, cùng với ứng dụng **KHCN, số hóa** nhằm gia tăng **giá trị sản xuất** và **năng suất lao động**
- **Khai thác bền vững** các tài nguyên khoáng sản, tài nguyên du lịch của tỉnh

- **Lấy con người làm trung tâm** của phát triển, xây dựng môi trường **đáng sống** cho người dân trong tỉnh, và người lao động nhập cư

- Thực thi các biện pháp **bảo vệ môi trường**, cũng như **phát triển các ngành công nghiệp sạch**, ít ảnh hưởng đến môi trường, giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhằm **nâng cao tính bền vững và xanh** của môi trường

# Các quan điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông được định hướng như sau

Các quan điểm phát triển của tỉnh Đắk Nông

1

Quy hoạch tỉnh phải **phù hợp** với chiến lược phát triển KT-XH của quốc gia, và **dựa trên tinh thần của các NĐCP về luật quy hoạch và các văn bản pháp luật**

2

Phát triển **kinh tế nhanh và bền vững** dựa trên các trụ cột, cân bằng giữa **kinh tế, xã hội, và môi trường**

3

**Nâng cao năng lực cạnh tranh** của tỉnh thông qua việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực quản lý nhà nước

4

Phát triển kinh tế **tập trung vào các đô thị trọng điểm** của các tiểu vùng, **các trục phát triển, và liên kết vùng, quốc gia** để tạo động lực lan tỏa, đầu tàu kéo cả khu vực cùng phát triển

5

**Phát triển kết cấu hạ tầng** phải đảm bảo đồng bộ, hiện đại, tôn trọng và dựa vào địa hình, tự nhiên, phát triển theo hướng “thuận thiên”

6

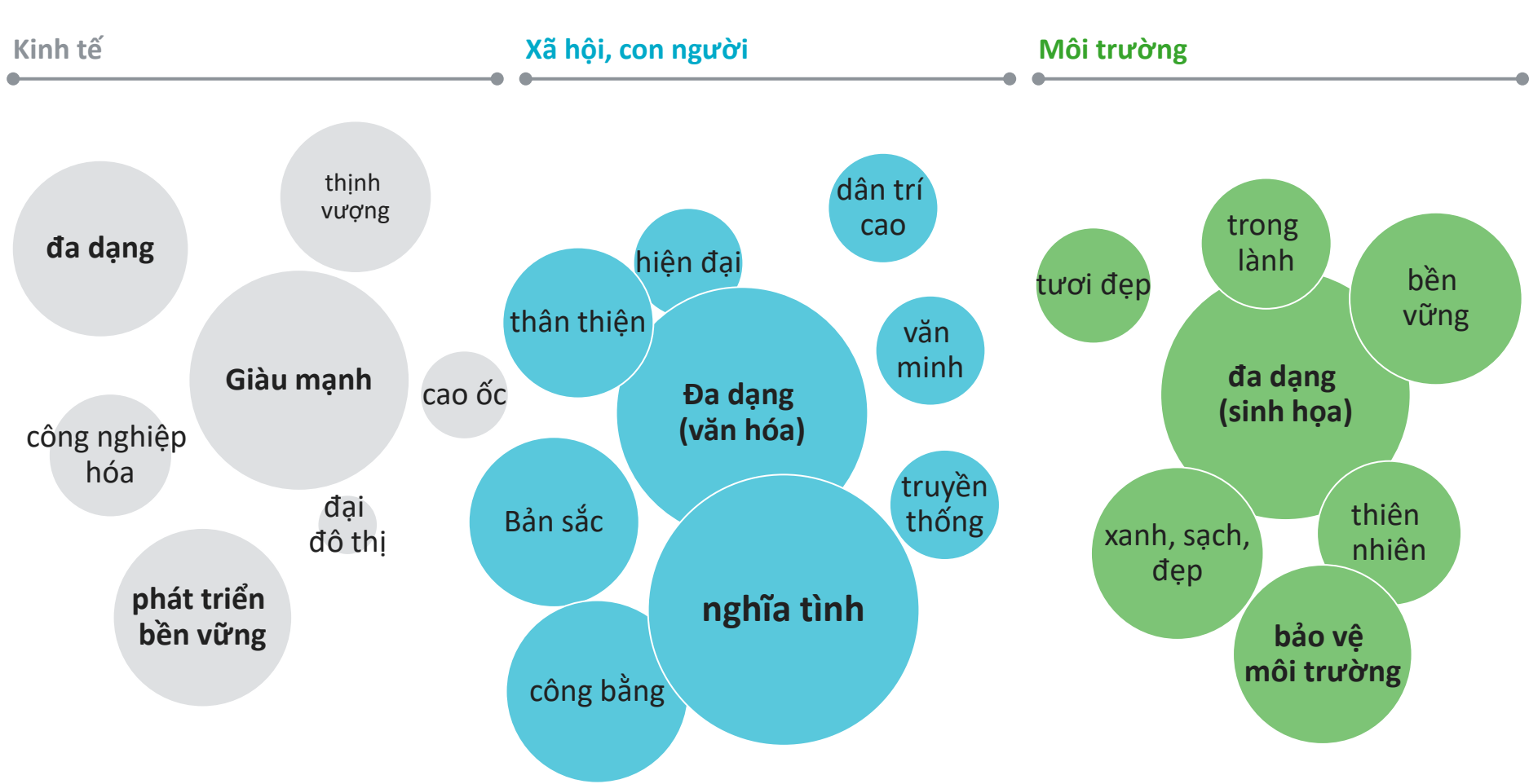
Phát triển kinh tế - xã hội gắn với **bảo vệ môi trường** sinh thái, chủ động **thích nghi, ứng phó tốt với biến đổi khí hậu** và kịch bản nước biển dâng

7

Phát triển kinh tế phải đi kèm với nhiệm vụ **củng cố quốc phòng**, an ninh cũng, cùng với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh



# Khảo sát từ người dân và các chuyên gia cho thấy từ khóa "Đa dạng", "Bản sắc", "Nghĩa tình" và "Giàu mạnh" là mong muốn của người dân với sự phát triển kinh tế - xã hội của Đắk Nông trong tương lai



## Gợi ý cho sự phát triển của Đắk Nông

- Phát triển kinh tế với mục đích mang lại cho người dân cuộc sống ấm no, từ đó xây dựng xã hội giàu mạnh
- Phát triển kinh tế phải đi kèm với việc giữ gìn sự đa dạng trong văn hóa của các dân tộc, cũng như đa dạng sinh học của tỉnh
- Phát triển kinh tế cũng đi kèm với giữ gìn bản sắc các dân tộc, cũng như cái "chất" của con người Đắk Nông: nghĩa tình, nồng ấm

Kích thước bong bóng thể hiện mức độ phổ biến của từ khóa trong khảo sát

# Dựa trên các mong muốn phát triển KT-XH, các kịch bản phát triển tương ứng cho tỉnh cũng được đề xuất như sau:

## Kịch bản và luận chứng phát triển

### Các kịch bản

### Chi tiết

### Khả năng thực hiện

#### Kịch bản 1: phát triển ổn định

- Phát triển dựa trên khả năng phát triển nội tại của tỉnh, với sự tăng trưởng theo quán tính của nền kinh tế và diễn biến của thị trường
- Tác động của các yếu tố ngoại lực còn hạn chế, và tỉnh chủ yếu phát triển dựa vào tiềm năng và các lợi thế sẵn có
- Tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát và Việt Nam đã cơ bản lấy được đà tăng trưởng vào năm 2022

- ✗ Kịch bản phát triển cơ bản theo quán tính của nền kinh tế, chưa có sự phấn đấu cao, nguy cơ càng tụt hậu hơn so với bình quân cả nước trong khi dự địa phát triển của tỉnh còn khá lớn

#### Kịch bản 2: Phát triển bền vững và đột phá các ngành, lĩnh vực có chọn lọc



- Phát triển theo nội tại của tỉnh theo kịch bản 1
- Khai thác tích cực các dự địa của các lĩnh vực như các dự án kết cấu hạ tầng lớn, các dự án thu hút đầu tư khả thi, các kiến nghị lớn đến Trung ương về khai thác bô xít, luyện alumin, luyện nhôm; năng lượng điện tái tạo; các dự án đường cao tốc, quốc lộ để thúc đẩy liên kết vùng, kết nối phát triển du lịch, đô thị, thương mại, dịch vụ; khả năng tăng thêm của sản lượng và giá trị nông nghiệp với nông nghiệp công nghệ cao
- Tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát và Việt Nam đã cơ bản lấy được đà tăng trưởng vào năm 2022

- ✓ Kịch bản phát triển có sự phấn đấu cao, hài hòa giữa các ngành, tạo nền tảng bền vững cho phát triển giai đoạn tiếp theo và có khả năng thực hiện được cao nhất với những điều kiện, dự địa phát triển, sự nỗ lực của địa phương, nhân dân và đầu tư của trung ương vào Đắc Nông trong thời gian tới

#### Kịch bản 3: Phát triển nhanh, khai thác tối đa các tiềm năng

- Hoàn thành đồng bộ các công trình kết nối giao thông trọng điểm trước năm 2025
- Tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát và Việt Nam đã cơ bản lấy được đà tăng trưởng vào năm 2022

- ✗ Đắc Nông chưa đủ cơ sở để đạt được mức tăng trưởng theo kịch bản này do những điều kiện khách quan về cơ sở hạ tầng và khó khăn trong kết nối giao thông để phát triển

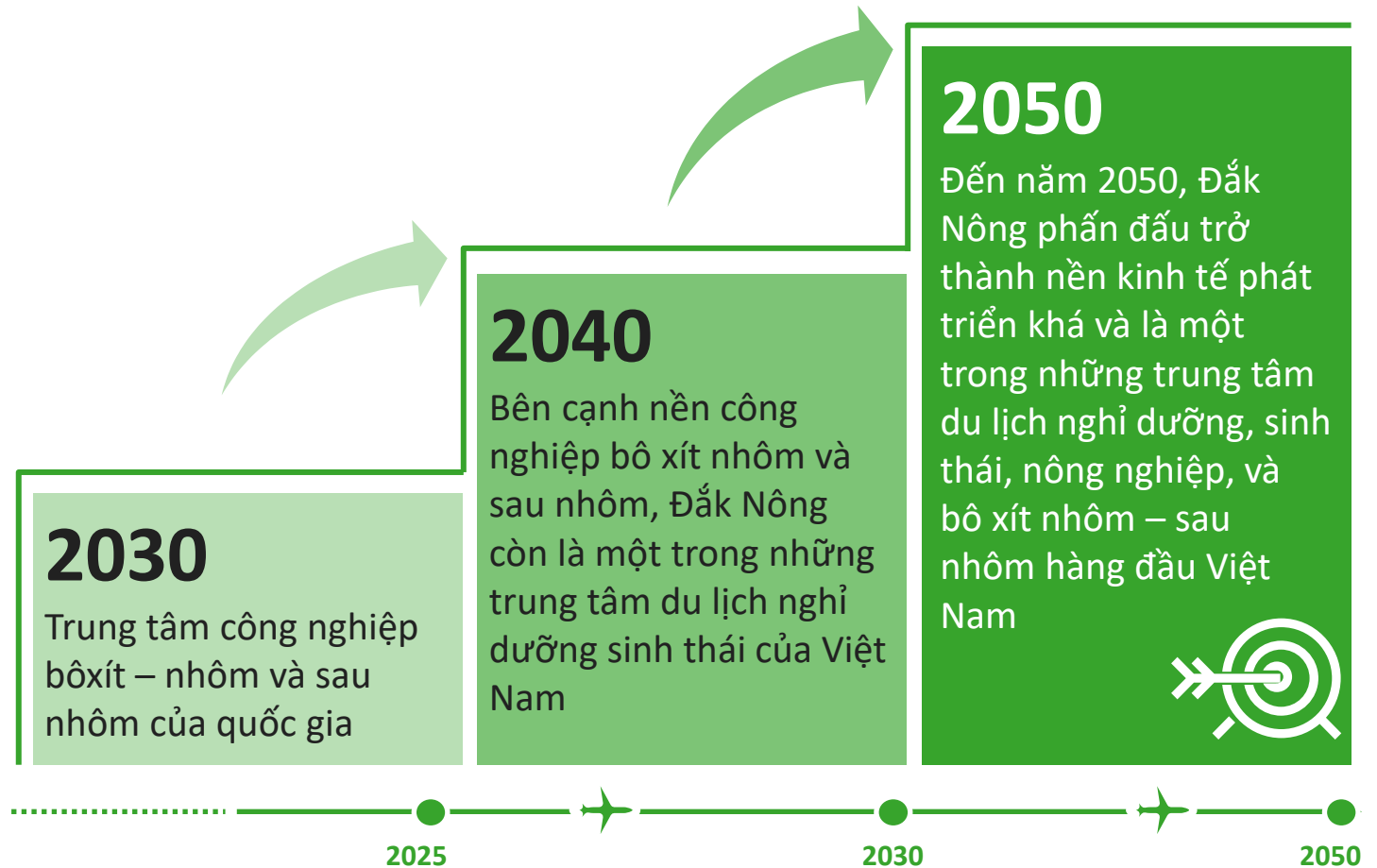
■ Kịch bản có khả năng thực hiện cao nhất

# Chiến lược "Tăng trưởng đa dạng, bền vững" là quan điểm xuyên suốt của Đắk Nông trong việc thực hiện các mục tiêu đến 2050



## Mục tiêu phát triển tỉnh Đắk Nông

“Đến năm 2050, Đắk Nông phấn đấu trở thành nền kinh tế phát triển khá và là một trong những trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, nông nghiệp, và bô xít nhôm – sau nhôm hàng đầu Việt Nam”



# Chiến lược phát triển dựa trên 3 trụ cột phát triển, 3 nền tảng, 2 nền tảng đô thị, 3 hành lang kinh tế, và 3 liên kết phát triển

## Tầm nhìn



Đến năm 2050, Đắk Nông trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên theo hướng đa dạng, bền vững, là trung tâm công nghiệp bôxít – nhôm và sau nhôm của quốc gia, là một trong những trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hàng đầu Việt Nam, cùng với nền nông nghiệp phát triển và thân thiện với môi trường, dựa trên nền tảng văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, môi trường đầu tư minh bạch và hạ tầng đồng bộ, hiện đại

## 3 trụ cột phát triển



1

**Trụ cột chiến lược 1**  
Trung tâm công nghiệp bôxít – nhôm quốc gia, và là trung tâm sản xuất năng lượng tái tạo hàng đầu Tây Nguyên



2

**Trụ cột chiến lược 2**  
Một trong những trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái hàng đầu Việt Nam



3

**Trụ cột chiến lược 3**  
Một trong những trung tâm sản xuất nông sản của khu vực Tây Nguyên, tham gia sâu vào chuỗi giá trị ngành nông sản toàn cầu

## 3 nền tảng



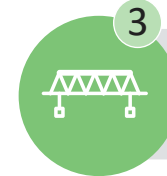
1

**Văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, nghĩa tình**



2

**Môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch**



3

**Hạ tầng đồng bộ, kết nối hiện đại**

## 2 nền tảng đô thị



1



**Các đô thị dịch vụ** hiện đại, thông minh với nền văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, nghĩa tình

2



**Các cứ điểm nông – công nghiệp hiện đại** tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu



**Đô thị trung tâm:** Gia Nghĩa



**Đô thị động lực chính:** Đắk Mil, Kiến Đức, EaT'Ling



**Các đô thị dịch vụ mới** trong tương lai

## 3 hành lang kinh tế



1

**Trục hành lang kinh tế công nghiệp**

2

**Trục hành lang biên giới**

3

**Trục hành lang du lịch, thương mại, dịch vụ**

## 3 liên kết phát triển



1

**Liên kết vùng Đông Nam Bộ**

2







**Liên kết vùng Tây Nguyên**

3

**Liên kết biên giới với Campuchia**

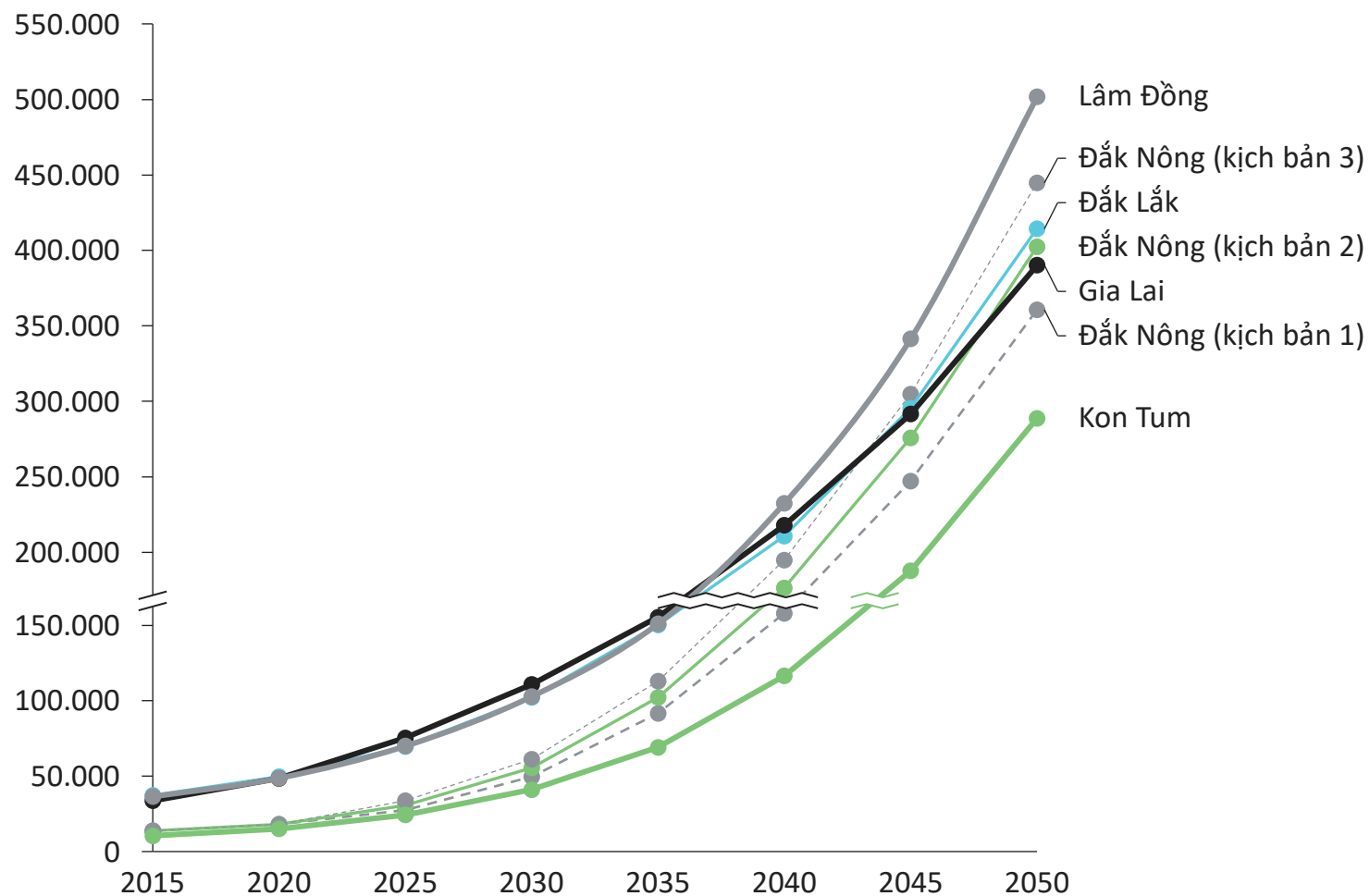
# Tương ứng với 3 kịch bản phát triển, các chỉ tiêu kinh tế được dự phóng cụ thể như sau

Các kịch bản phát triển cho Đắk Nông [giá so sánh]

Phát triển tới 2030	Kịch bản 1 (KB thấp)	Kịch bản 2 (KB cơ sở)	Kịch bản 3 (KB cao)	Cấu phần các ngành kinh tế
	 GRDP (tỷ đồng, giá SS 2010)  Tốc độ tăng trưởng hàng năm giai đoạn '21-'30 (%)  GRDP/ đầu người	49,699 10,6% 62 triệu	55.468 11,8% 67 triệu	
Phát triển tới 2050				
 GRDP (tỷ đồng, giá SS 2010)  Tốc độ tăng trưởng hàng năm giai đoạn '21-'50 (%)  GRDP/ đầu người	360,652 10,5% 342 triệu	402.522 10,9% 349 triệu	444.752 11,2% 380 triệu	Nông nghiệp 22% Công nghiệp 24% Xây dựng 2% TM-DV 47% Thuế & trợ cấp SP 4%

# Với kịch bản phát triển số 2, GRDP của Đắk Nông sẽ đạt ~403 nghìn tỷ đồng (giá so sánh) vào năm 2050, đồng thời vươn lên vị trí số 3 trong các tỉnh Tây Nguyên

GRDP các tỉnh Tây Nguyên [tỷ VND, giá so sánh 2010]



Thứ hạng GRDP các tỉnh Tây Nguyên

Địa Phương	2020	2025	2030	2050
<b>Đắk Nông (kịch bản 2)</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>3</b>
Đắk Lắk	1	3	3	2
Gia Lai	3	1	1	4
Kon Tum	5	5	5	5
Lâm Đồng	2	2	2	1



# Trong giai đoạn 2021-2030, các dự án chiến lược cần được triển khai để nâng tầm tỉnh Đắk Nông (1/2)

Các dự án chiến lược

Thảo luận với các Sở ban ngành

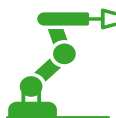
**Ngành**

**Tên các dự án**

## Đề án chung và quản lý nhà nước

- Xây dựng **Chương trình "Invest in Daknong"** giai đoạn 2021-2030 nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong các trọng điểm phát triển của tỉnh bao gồm: công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, và đô thị
- Xây dựng **Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Nông** thông qua hợp tác giữa tỉnh, doanh nghiệp, và các cơ sở giáo dục
- Thực hiện **Đề án Chuyển đổi số** trong lĩnh vực quản lý nhà nước và dịch vụ hành chính

## Ngành công nghiệp



- Tham gia Chương trình "Invest in Daknong" nhằm xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, tập trung vào các mũi nhọn là ngành công nghiệp bộ xít – alumin – nhôm, chế biến nông lâm thủy sản, và năng lượng
- Đề án **thu hút đầu tư vào lĩnh vực khai khoáng**
- Đề án **Phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp kết hợp với du lịch**

# Trong giai đoạn 2021-2030, các dự án chiến lược cần được triển khai để nâng tầm tỉnh Đắk Nông (2/2)

Các dự án chiến lược

Thảo luận với các Sở ban ngành

**Ngành**

**Tên các dự án**

## Ngành du lịch



- Đề án **Phát triển du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng**
- Đề án **Phát triển du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông**
- Đề án **Phát triển các khu đô thị du lịch sinh thái** trên địa bàn tỉnh
- Đề án **Phát triển thương hiệu và xúc tiến du lịch** tỉnh Đắk Nông
- Tham gia Chương trình "Invest in Daknong" nhằm xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực du lịch

## Ngành nông lâm thủy sản



- Đề án **Phát triển thương hiệu nông sản** tỉnh Đắk Nông
- Đề án **Hỗ trợ thâm nhập, mở rộng thị trường tiêu thụ** cho các sản phẩm nông sản tỉnh Đắk Nông
- Đề án **Xây dựng vùng nguyên liệu nông sản và xây dựng các cứ điểm nông-công nghiệp hiện đại** nhằm phát triển vùng nguyên liệu và ngành công nghiệp chế biến nông sản của tỉnh
- Xây dựng **Trung tâm giống cây trồng vật nuôi** tỉnh Đắk Nông
- Xây dựng **Chương trình phát triển, nhân rộng hợp tác xã kiểu mới**
- Xây dựng **Chương trình phát triển Nông nghiệp 4.0** với trọng tâm là xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao
- Tham gia Chương trình "Invest in Daknong" nhằm xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp

## Cơ sở hạ tầng

- Xây dựng "**Đường cao tốc** nối Gia Nghĩa và Bình Phước"
- Đưa **Sân bay Nhân Cơ** vào quy hoạch sân bay quốc gia
- Xây dựng "**Đường kết nối sân bay Liên Khương và Tà Đùng**"



## **D.2 03 trụ cột phát triển**



## **D.2.1 Trụ cột chiến lược 1 – Công nghiệp**

# Quan điểm phát triển của ngành công nghiệp tỉnh Đắk Nông

## Quan điểm phát triển

1



Phát triển công nghiệp theo hướng chế biến, sản xuất sâu, gắn với nguồn tài nguyên dồi dào sẵn có của tỉnh

2



Đảm bảo sự phát triển sạch, bền vững với môi trường; chủ động phục hồi môi trường sinh thái về hiện trạng ban đầu sau khi khai thác

3



Lấy con người làm trọng tâm, đảm bảo an sinh xã hội về lâu dài

4



Từng bước hình thành các tổ hợp nông, lâm, sản – công nghiệp – dịch vụ xanh và ứng dụng công nghệ cao

5



Các vùng trọng điểm về công nghiệp của tỉnh phải được đồng bộ hóa với cơ sở hạ tầng, đảm bảo tính liên kết vùng

# Đắk Nông sẽ thúc đẩy ngành công nghiệp theo 3 trụ cột phát triển chính, với mục tiêu trở thành hạt nhân trong phát triển kinh tế vùng Tây Nguyên và tam giác Campuchia – Lào – Việt Nam

Tầm nhìn và định hướng công nghiệp tỉnh Đắk Nông

## Tầm nhìn

Đến năm 2050, Đắk Nông sẽ trở thành **trung tâm công nghiệp bôxít - nhôm quốc gia**, liên kết hữu hiệu **công nghiệp nông – lâm sản** với ngành nông nghiệp công nghệ cao, đồng thời đẩy mạnh **công nghiệp năng lượng tái tạo**, dần trở thành **hạt nhân trong phát triển kinh tế vùng Tây Nguyên và tam giác Campuchia – Lào – Việt Nam**

## Các trụ cột phát triển chính

1

### Trụ cột phát triển 1

Tập trung đầu tư phát triển theo chiều sâu, mở rộng chuỗi giá trị các ngành công nghiệp chủ lực

Huy động nguồn đầu tư và mở rộng chuỗi giá trị ba ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh

Bô xít – alumin  
– nhôm



Chế biến nông,  
lâm sản



Năng lượng tái  
tạo



2

### Trụ cột phát triển 2

Thiết lập nền tảng để phát triển các ngành công nghiệp tiềm năng

Tận dụng sự lan tỏa của các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh để lấy tiền đề cho sự phát triển của các ngành công nghiệp tiềm năng như công nghiệp sau nhôm, công nghiệp hỗ trợ cũng như làn sóng đầu tư do lợi thế về đất đai, lao động



3

### Trụ cột phát triển 3

Duy trì các ngành công nghiệp giá trị sản xuất nhỏ nhằm đảm bảo an sinh xã hội

Duy trì và phát triển các ngành công nghiệp tạo công ăn việc làm, đảm bảo an sinh xã hội như khai khoáng và



## Nền tảng phát triển

Khu công nghiệp

Cụm công nghiệp

## Các yếu tố hỗ trợ

Nguồn nhân lực

Vốn đầu tư

Cơ sở hạ tầng

Cơ chế chính sách

Liên kết vùng

Khoa học công nghệ

Quản trị



# Để lựa chọn lĩnh vực chủ lực, tiềm năng và duy trì, mỗi ngành công nghiệp được đánh giá dựa trên 3 nhóm yếu tố chính

## Tiêu chí lựa chọn ngành



### Phía cầu - Nhu cầu trong tương lai

#### Quy mô thị trường

Dựa trên dự báo về nhu cầu và quy mô thị trường của từng ngành mục tiêu trong tầm nhìn 10-30 năm tới

#### Tốc độ tăng trưởng thị trường

Dựa trên tốc độ tăng trưởng về xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng năm của ngành từ 2020-2050, nhằm đảm bảo sự tăng trưởng lâu dài và bền vững của ngành công nghiệp



### Sự phù hợp – Điểm sản phẩm

#### Tiếp cận nguồn lực

Sự dễ dàng trong việc tiếp cận các nguyên liệu đầu vào cần thiết dựa trên khoảng cách đến tới nguồn nguyên liệu thô

#### Xu hướng nguồn vốn đầu tư vào VN

Dựa trên tỷ lệ đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI)

#### Ngành ưu tiên

Dựa trên tầm nhìn và quy hoạch tổng thể công nghiệp Việt Nam, cùng các ngành nghề ưu đãi của Chính phủ

#### Thân thiện môi trường

Tính bền vững về môi trường của ngành dựa trên Chỉ số ô nhiễm

#### Tiềm năng đóng góp kinh tế tương lai

Khả năng đóng góp của các sản phẩm công nghiệp vào GRDP chung của ngành du lịch tỉnh trong tương lai dựa trên hệ số giá trị gia tăng của Ngân hàng phát triển Châu Á



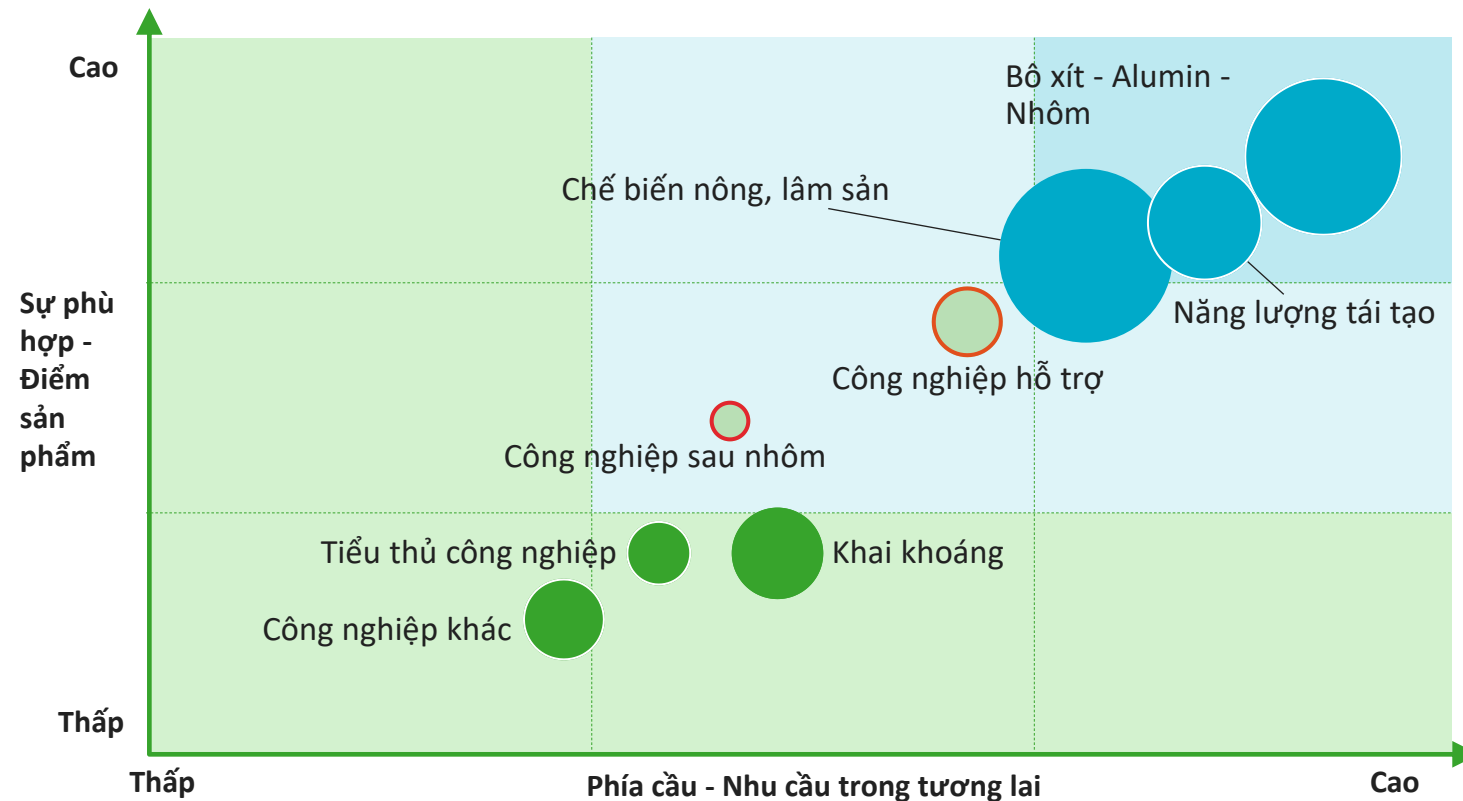
### Đóng góp hiện tại

#### Đóng góp vào nền kinh tế hiện tại

Độ đóng góp hiện tại của từng sản phẩm du lịch vào nền kinh tế của tỉnh

# Phân loại các sản phẩm công nghiệp dựa vào sự phù hợp với hiện trạng của tỉnh và nhu cầu trong tương lai

Đánh giá tổng quát các sản phẩm của ngành công nghiệp



## ● Các sản phẩm chủ lực

Các sản phẩm tỉnh có khả năng phát triển trong tương lai và mang lại giá trị kinh tế cao

## ○ Các sản phẩm tạo khác biệt

Các sản phẩm tiềm năng tạo sự khác biệt thông qua việc xây dựng thương hiệu, đi kèm với giá trị kinh tế, và tác động tương đối tích cực với môi trường

## ● Các sản phẩm an sinh xã hội

Các sản phẩm khác, nên được giữ nguyên hoặc giảm bớt trong thời gian tới, với mục tiêu là gia tăng năng suất, giá trị trên một đơn vị diện tích hơn là gia tăng diện tích

○ Kích thước bong bóng thể hiện điểm sản phẩm ở hiện tại

# Mỗi trụ cột phát triển sẽ tập trung vào những ngành khác nhau, đảm bảo phát triển toàn diện nền công nghiệp của tỉnh

Các ngành công nghiệp/ hoạt động được đề xuất

## Trụ cột phát triển 1



Tập trung đầu tư phát triển theo chiều sâu, mở rộng chuỗi giá trị các ngành công nghiệp chủ lực

1

Ngành công nghiệp bô xít – alumin – nhôm

2

Ngành chế biến nông, lâm sản

3

Ngành năng lượng tái tạo

## Trụ cột phát triển 2



Thiết lập nền tảng để phát triển các ngành công nghiệp tiềm năng

4

Ngành công nghiệp sau nhôm

5

Ngành công nghiệp hỗ trợ

## Trụ cột phát triển 3



Duy trì các ngành công nghiệp giá trị sản xuất nhỏ nhằm đảm bảo an sinh xã hội

6

Ngành khai khoáng

7

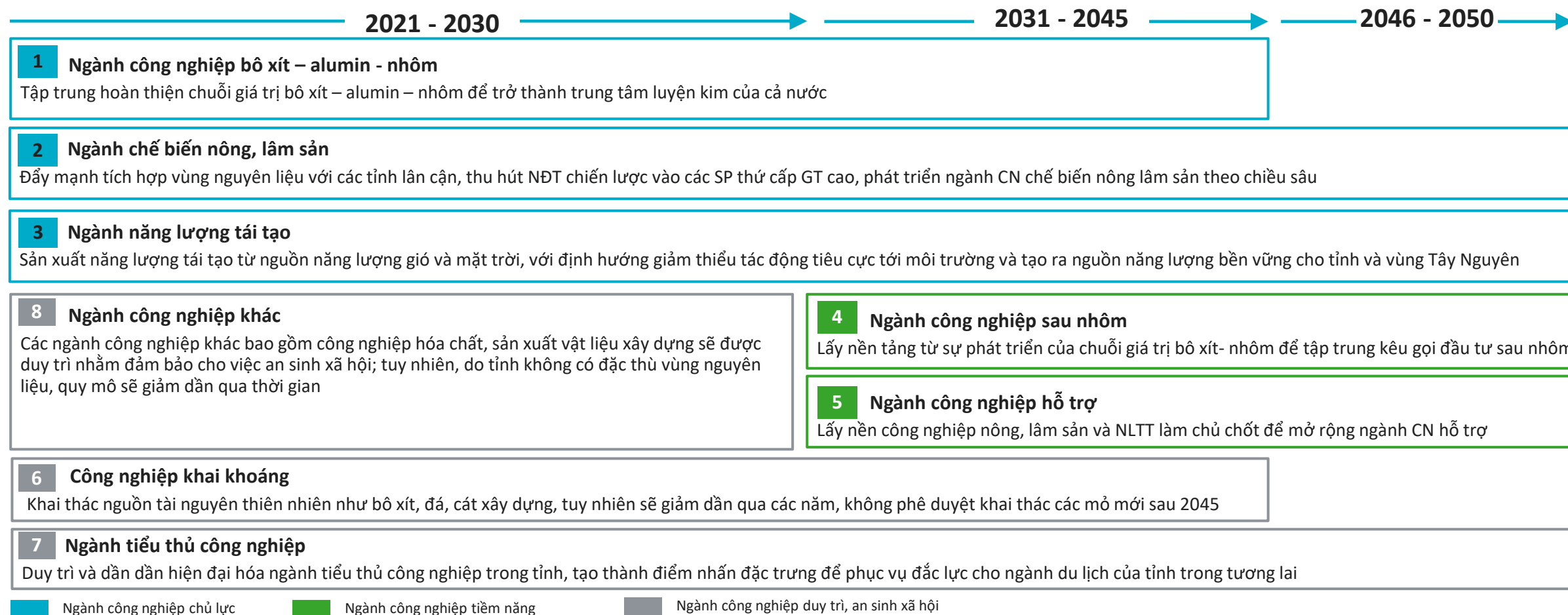
Ngành tiểu thủ công nghiệp

8

Ngành công nghiệp khác

# Định hướng & giai đoạn phát triển được đề cập riêng biệt cho 8 ngành công nghiệp theo hướng phù hợp nhất với tiềm năng sẵn có & xu hướng tương lai

## Định hướng các ngành công nghiệp

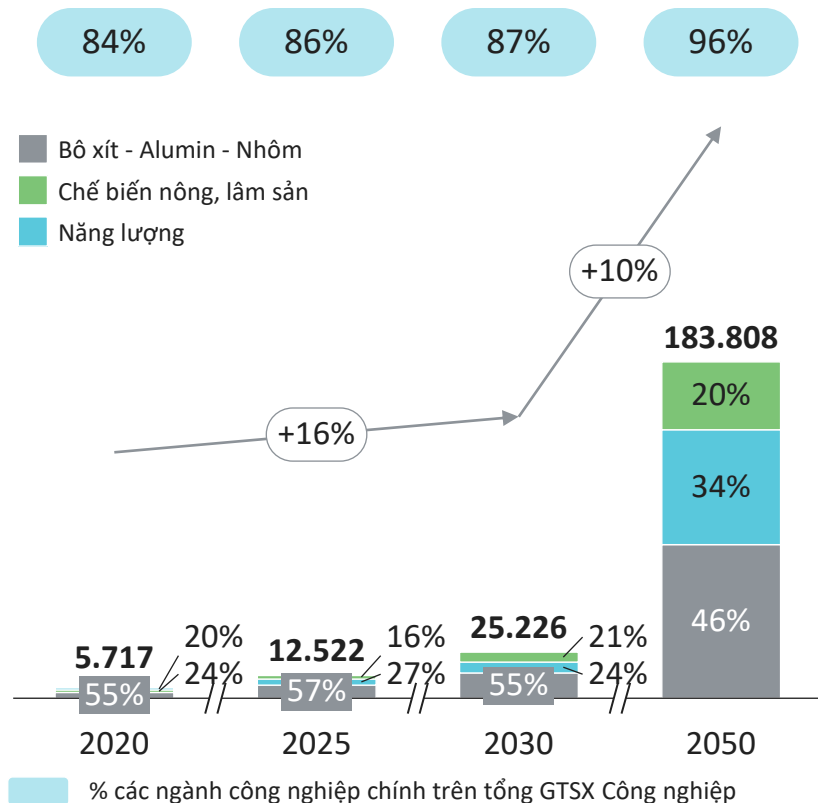


■ Ngành công nghiệp chủ lực    ■ Ngành công nghiệp tiềm năng    ■ Ngành công nghiệp duy trì, an sinh xã hội

# Đến năm 2050, GTSX các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh sẽ đạt hơn 183 ngàn tỷ đồng, chiếm hơn 95% trong tổng cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh

Tiềm năng phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh

## GTSX các ngành công nghiệp chủ lực [tỷ VND]



### Các sản phẩm ưu tiên thu hút:

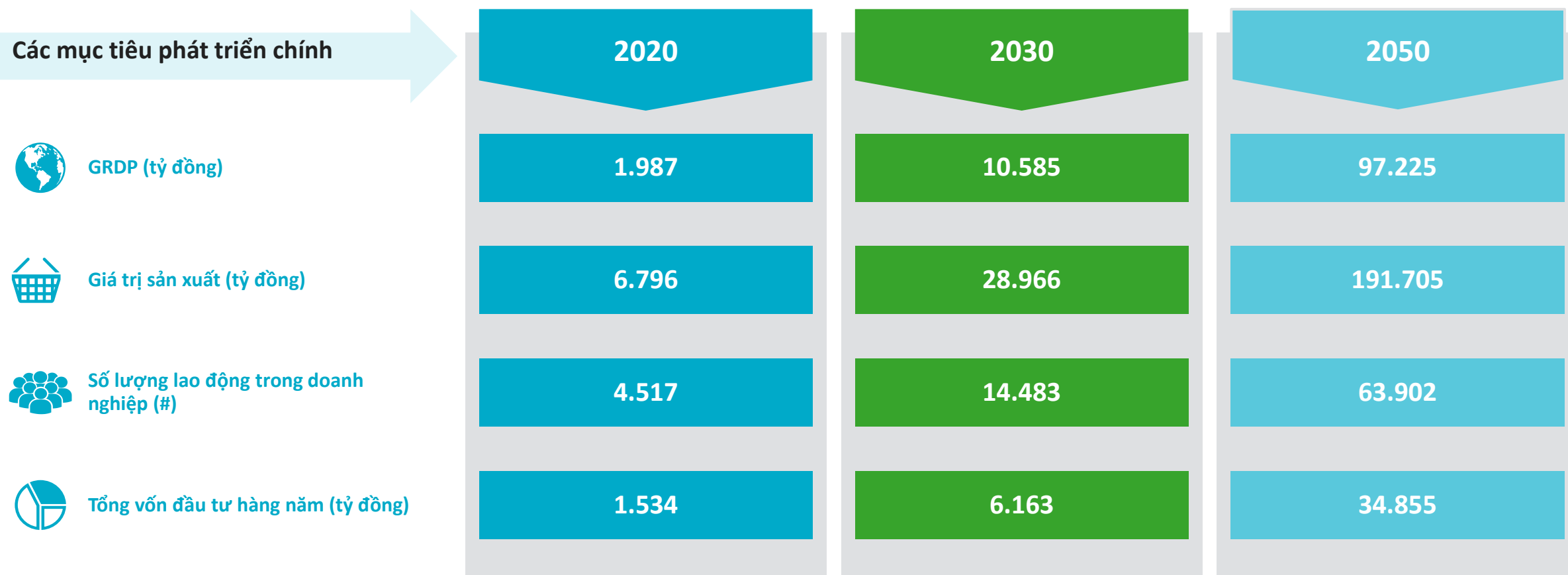
- Tập trung sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đầu tư phát triển theo chiều sâu các ngành công nghiệp tỉnh có lợi thế sẵn như công nghiệp Alumin – Nhôm, năng lượng tái tạo và chế biến nông, lâm sản:
  - Phát triển chuỗi công nghiệp alumin – nhôm, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp sau nhôm nhằm đưa tỉnh Đắk Nông trở thành trung tâm luyện kim màu hàng đầu cả nước
  - Hình thành các nhà máy chế biến nông, lâm sản gần vùng nguyên liệu, với trang thiết bị, dây truyền công nghệ hiện đại và tân tiến
  - Ưu tiên phát triển điện gió và điện mặt trời trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh nền công nghiệp xanh, vừa bảo vệ môi trường vừa hỗ trợ cho mảng du lịch sinh thái

### Các ngành công nghiệp tiềm năng:



# Ngành công nghiệp đặt mục tiêu sẽ tạo việc làm gần 64.000 lao động trong doanh nghiệp, thu hút thêm hơn 34 nghìn tỷ vốn đầu tư đến tỉnh vào năm 2050

Mục tiêu cụ thể ngành công nghiệp [giá so sánh 2010]





# Chiến lược phát triển ngành công nghiệp tỉnh Đắk Nông sẽ được phát triển một cách toàn diện thông qua 4 nhóm giải pháp chính (1/2)

## Các giải pháp

### Nhóm giải pháp

### Các giải pháp chính

**Nhóm giải pháp tập trung phát triển & hoàn thiện chuỗi giá trị cho các ngành công nghiệp cốt lõi của tỉnh**

1

- Hoàn thiện chuỗi giá trị bô xít- alumin- nhôm trong tỉnh
- Phát triển mạnh mẽ hoạt động chế biến nông, lâm sản
- Thu hút đầu tư vào hoạt động năng lượng tái tạo

**Xây dựng năng lực và phát triển các ngành công nghiệp tiềm năng**

2

- Xây dựng các chính sách thu hút nhà đầu tư cho công nghiệp sau nhôm
- Khuyến khích phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ cho hoạt động chế biến nông, lâm sản và năng lượng tái tạo



# Chiến lược phát triển ngành công nghiệp tỉnh Đắk Nông sẽ được phát triển một cách toàn diện thông qua 4 nhóm giải pháp chính (2/2)

## Các giải pháp

### Nhóm giải pháp

### Các giải pháp chính

**Duy trì các ngành chế biến sản xuất để tạo an sinh xã hội và phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn kết du lịch**

3

- Tiếp tục phát triển vào chiều sâu ngành khai khoáng, đảm bảo bền vững với môi trường
- Hiện đại hóa ngành tiểu thủ công nghiệp, gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của ngành du lịch
- Duy trì các ngành công nghiệp khác, đảm bảo an sinh người lao động

**Hoàn thiện chất lượng & đẩy mạnh đầu tư các khu & cụm công nghiệp trên toàn tỉnh**

4

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và hiện đại hóa tính kết nối với các khu & cụm công nghiệp
- Xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao về làm việc tại các khu & cụm công nghiệp của Tỉnh
- Thiết lập chính sách thu hút nguồn đầu tư dồi dào vào trong KCN & CCN tỉnh

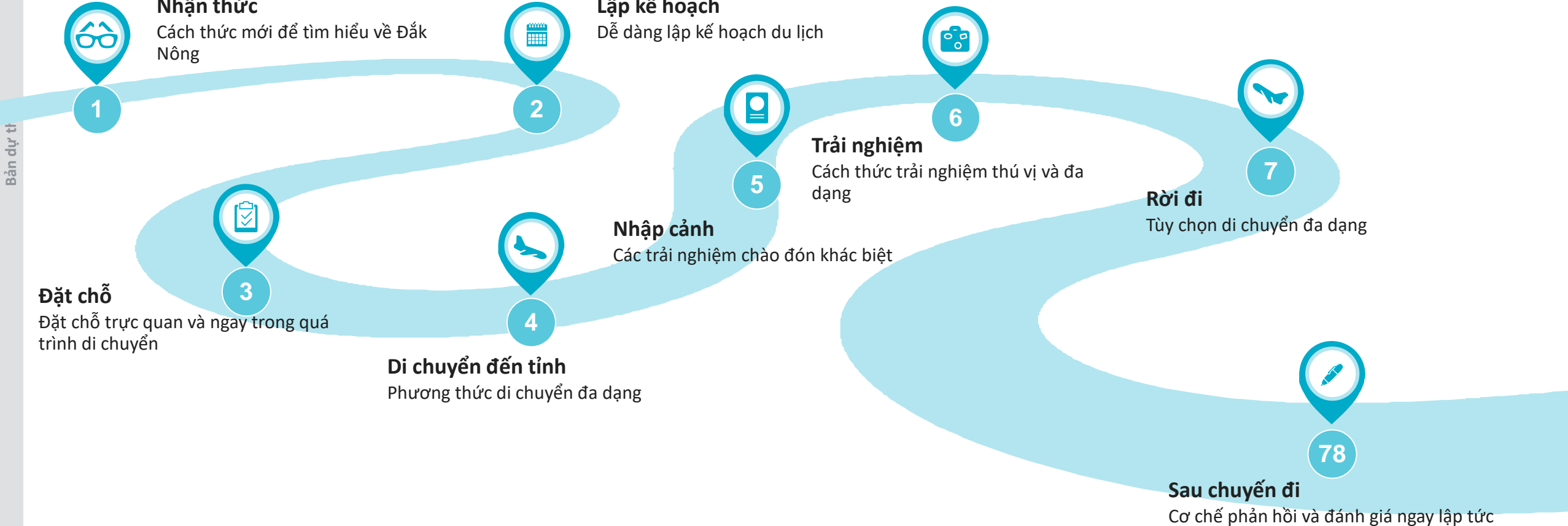




## **D.2.2 Trụ cột chiến lược 2 – Du lịch**

# Hình ảnh tầm nhìn du lịch đến 2050 của tỉnh Đắk Nông: chuyển đổi hành trình du lịch của du khách

Các chuyển đổi chính của hành trình du lịch



# Việc triển khai thành công các giải pháp đề xuất sẽ cho phép chuyển đổi đầy đủ hành trình 8 bước của du khách (1/2)

Hiện tại và tương lai

## Hiện tại ...

### ➤ Nhận thức

Ngày nay, du khách có thể tìm hiểu về Đắk Nông thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và quảng cáo rộng rãi trong khi các kênh truyền thông chính thống lại có hiệu quả giới hạn

### ➤ Lập kế hoạch

Hiện tại, du khách phải trải qua quy trình lập kế hoạch phức tạp, phải tìm hiểu nhiều nền tảng và nguồn thông tin khác nhau

### ➤ Đặt chỗ

Hiện tại, du khách phụ thuộc vào các đại lý đặt chỗ hoặc phải sử dụng qua nhiều nền tảng và quy trình để thanh toán cho việc đặt tour - Đại đa số vé ra vào không có sẵn để mua trước

### ➤ Di chuyển đến tỉnh

Ngày nay, du khách chỉ có 1 lựa chọn phương tiện di chuyển đến Đắk Nông

## Tương lai 2050...

### ➤ Nhận thức

Trong tương lai, du khách sẽ tìm hiểu về Đắk Nông thông qua các chiến dịch marketing mục tiêu và các kênh truyền thông chính thống được tái định hình

### ➤ Lập kế hoạch

Trong tương lai, du khách sẽ trải nghiệm một quy trình lập kế hoạch riêng vô cùng đơn giản với cơ chế hỗ trợ trực tiếp

### ➤ Đặt chỗ

Trong tương lai, du khách sẽ có thể đặt chỗ trên một nền tảng duy nhất hỗ trợ thanh toán đa dạng – Cho phép mua vé ra vào các điểm tham quan từ trước khi khởi hành

### ➤ Di chuyển đến tỉnh

Trong tương lai, du khách sẽ có nhiều lựa chọn để di chuyển đến Đắk Nông, sẽ có sân bay, đường cao tốc – hỗ trợ cho kết nối và di chuyển

# Việc triển khai thành công các giải pháp đề xuất sẽ cho phép chuyển đổi đầy đủ hành trình 8 bước của du khách (2/2)

Hiện tại và tương lai

## Hiện tại ...

### ➤ Nhập cảnh

Hiện tại, Đăk Nông chỉ có nơi nhập cảnh cho khách đến từ Campuchia

### ➤ Trải nghiệm

Hiện tại, du khách thông thường tham quan tại Đăk Nông trong 1-2 ngày và đối mặt với nhiều vấn đề về trải nghiệm du lịch, bên cạnh đó điểm tham quan cũng giới hạn, thiếu tính liên kết

### ➤ Rời đi

Hiện tại, du khách chỉ có 1 cách thức rời tỉnh, và không có tương tác

### ➤ Sau chuyến đi

Hiện tại, du khách không có quyền truy cập hệ thống phản hồi, theo đó cho phép họ đóng góp ý kiến xây dựng các sản phẩm dịch vụ của Đăk Nông

## Tương lai 2050...

### ➤ Nhập cảnh

Trong tương lai, việc nhập cảnh từ sân bay sẽ trở nên dễ dàng, thuận tiện

### ➤ Trải nghiệm

Trong tương lai, du khách lưu trú tại Đăk Nông sẽ lâu hơn, trải nghiệm du lịch được nâng cao, và có tính tương tác. Các điểm tham quan cũng sẽ được mở rộng và mang tính trải nghiệm

### ➤ Rời đi

Trong tương lai, sẽ có nhiều hơn các cách thức di chuyển, giao thông sẽ được cải thiện và thời gian di chuyển sẽ ngắn hơn

### ➤ Sau chuyến đi

Trong tương lai, du khách sẽ có nền tảng riêng để lên tiếng trực tiếp về các mối quan ngại cùng với đưa ra khen ngợi của mình - Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội sẽ cải thiện đáng kể hình ảnh của ngành du lịch tỉnh Đăk Nông



# Để lựa chọn lĩnh vực chủ lực, tiềm năng và duy trì, ngành du lịch được đánh giá dựa trên 3 nhóm yếu tố chính

Tiêu chí lựa chọn sản phẩm du lịch chính



**Phía cầu -  
Nhu cầu  
trong  
tương lai**

**Quy mô thị trường**

Dựa trên dự báo về nhu cầu và quy mô thị trường của từng ngành mục tiêu trong tầm nhìn 10-30 năm tới

**Tốc độ tăng trưởng thị trường**

Dựa trên tốc độ tăng trưởng về nhu cầu & loại hình du lịch hàng năm của ngành từ 2020-2050, nhằm đảm bảo sự tăng trưởng lâu dài và bền vững của ngành công nghiệp



**Sự phù  
hợp –  
Điểm sản  
phẩm**

**Tiếp cận nguồn lực**

Sự dễ dàng trong việc huy động nguồn nhân lực & tài nguyên cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành

**Mức độ cạnh tranh**

So sánh mức độ cạnh tranh sẵn có của các sản phẩm du lịch tiềm năng với các tỉnh lân cận trong vùng Tây Nguyên

**Tác động môi trường**

Tính bền vững với môi trường của các loại hình du lịch dựa trên Chỉ số ô nhiễm

**Tiềm năng đóng góp kinh tế tương lai**

Khả năng đóng góp của các sản phẩm du lịch vào GRDP chung của ngành du lịch tỉnh trong tương lai



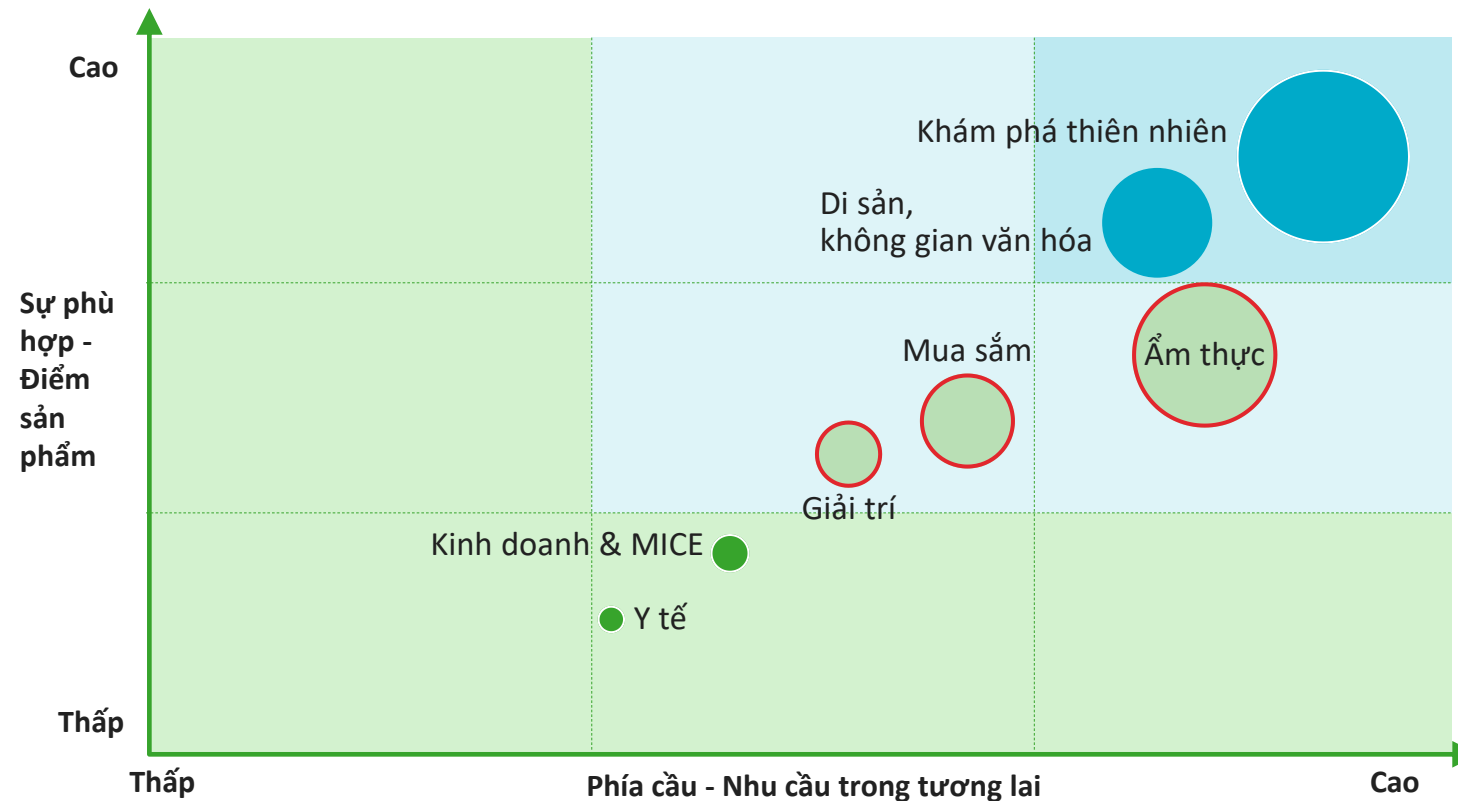
**Đóng góp  
hiện tại**

**Đóng góp vào nền kinh tế hiện tại**

Độ đóng góp hiện tại của từng sản phẩm du lịch vào nền kinh tế của tỉnh

# Phân loại các sản phẩm du lịch dựa vào sự phù hợp với nguồn lực của tỉnh và nhu cầu trong tương lai

Đánh giá tổng quát các sản phẩm của ngành du lịch




- **Các sản phẩm cốt lõi**  
 Các sản phẩm tỉnh có khả năng phát triển trong tương lai và mang lại giá trị kinh tế cao
- **Các sản phẩm tạo khác biệt**  
 Các sản phẩm tiềm năng tạo sự khác biệt thông qua việc xây dựng thương hiệu, đi kèm với giá trị kinh tế, và tác động tương đối tích cực với môi trường
- **Các sản phẩm an sinh xã hội**  
 Các sản phẩm khác, nên được giữ nguyên hoặc giảm bớt trong thời gian tới, với mục tiêu là gia tăng năng suất, giá trị trên một đơn vị diện tích hơn là gia tăng diện tích

○ Kích thước bong bóng thể hiện sự đóng góp của các sản phẩm du lịch ở hiện tại

# Ngành du lịch Đắk Nông sẽ bứt phá trong tương lai, đạt được 113 tỷ đồng năm 2030 và ~3.800 tỷ đồng vào 2050, đóng góp 25% vào tổng GRDP lĩnh vực TM-DV

Mục tiêu cụ thể ngành du lịch [giá so sánh 2010]

## Các mục tiêu phát triển chính

 Tổng thu nhập từ khách du lịch (tỷ đồng)

 Tổng lượt khách

 % khách nội địa

 % khách quốc tế

 Ngày lưu trú trung bình

 Chi tiêu trung bình/ ngày (VND)

 % đóng góp vào GRDP TM-DV

	2020	2030	2050
Tổng thu nhập từ khách du lịch (tỷ đồng)	25	113	3.796
Tổng lượt khách	225.700	607.447	4.191.919
% khách nội địa	98%	94%	85%
% khách quốc tế	2%	6%	15%
Ngày lưu trú trung bình	2,1	3,0	3,5
Chi tiêu trung bình/ ngày (VND)	28.000	620.000	3.200.000
% đóng góp vào GRDP TM-DV	0,17%	5%	25%

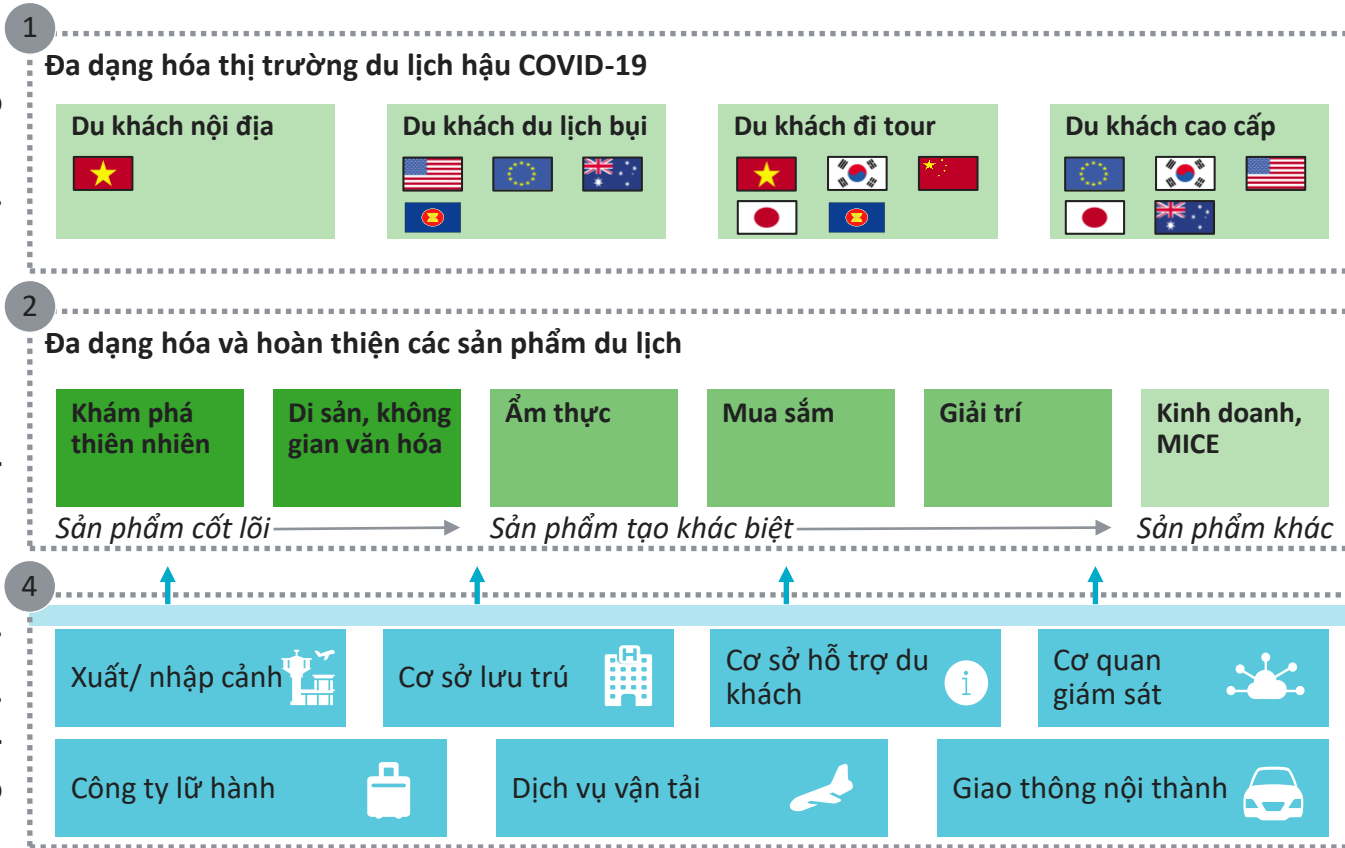
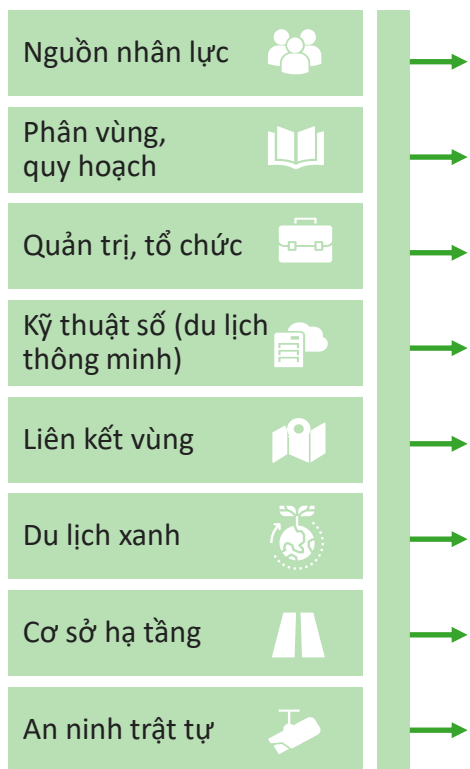
# Đắk Nông sẽ thúc đẩy toàn diện ngành du lịch theo 5 nền tảng chính: phát triển thị trường, hoàn thiện sản phẩm, thương hiệu & xúc tiến du lịch, phát triển các nhà cung cấp dịch vụ, và nâng cấp các CSHT & dịch vụ hỗ trợ

## Tầm nhìn



Đến năm 2050, ngành du lịch của Đắk Nông sẽ trở thành **động lực phát triển của tỉnh**, được biết đến rộng rãi là một trong những địa điểm **du lịch sinh thái** hàng đầu của Việt Nam, được gắn với hình ảnh công viên địa chất toàn cầu UNESCO

### 5 Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ



### 3 Thương hiệu và xúc tiến du lịch



# Các đối tượng khách hàng mục tiêu chính được xác định cho tỉnh với xuất xứ đa dạng của các nhóm đối tượng

Các đối tượng khách hàng mục tiêu



Du khách nội địa



Du khách du lịch bụi



Du khách đi tour



Du khách cao cấp

Khách nội địa

Khách quốc tế và nội địa

**Xuất xứ du khách**

- Việt Nam
  - TP.HCM, Hà Nội và các thành phố phát triển khác
- Các nước phương Tây và ĐNÁ
  - Chủ yếu từ Hoa Kỳ, Châu Âu, Úc, và các nước ASEAN
- Các nước châu Á
  - Chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, và các nước ASEAN
- Các nước phát triển
  - Chủ yếu từ Hoa Kỳ, Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc

**Đặc tính du khách**

- Dành thời gian cho một kỳ nghỉ tại Việt Nam, thường là vào **dịp cuối tuần, các ngày nghỉ lễ**, thông thường là với gia đình, bạn bè.
- Họ muốn có niềm vui, **chi phí hợp lý** và trải nghiệm thiên nhiên
- Đi du lịch với mục tiêu muốn **trải nghiệm** những vùng đất mới, gặp gỡ, giao lưu văn hóa
- Khách du lịch **chi tiêu hợp lý**, và thường có ý thức bảo vệ môi trường, và hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ
- **Đi du lịch trong các nhóm đồng hương** để họ cảm thấy an toàn tại những địa điểm xa lạ
- Thường đến tất cả các địa điểm tham quan hàng đầu
- Du khách **tự do và độc lập** muốn khám phá những điểm đến mới
- Họ tự tổ chức các chuyến đi của mình, đôi khi sử dụng các công ty du lịch và **sẵn sàng trả tiền** cho các dịch vụ theo sở thích cá nhân, và dịch vụ chất lượng cao

# Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông sẽ được phát triển một cách toàn diện thông qua 5 nhóm giải pháp chính (1/3)

## Các giải pháp

### Nhóm giải pháp

### Các giải pháp chính

#### Nhóm giải pháp đa dạng hóa thị trường du lịch hậu COVID-19

1

- 1.1 Hợp tác với các hãng bay/ hãng lữ hành quốc tế, quốc gia để giới thiệu về Đắk Nông
- 1.2 Cung cấp các loại ngôn ngữ phổ biến tại các danh lam thắng cảnh, các di tích văn hóa
- 1.3 Thúc đẩy hợp tác liên thành phố (ví dụ: thành phố kết nghĩa,v.v.) để xúc tiến du lịch

#### Nhóm giải pháp đa dạng hóa và hoàn thiện sản phẩm du lịch

2

- 2.1 Đối với **sản phẩm du lịch khám phá thiên nhiên**
  - 2.1.1 Phát triển các hoạt động du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông
  - 2.1.2 Phát triển các hoạt động du lịch gắn với du lịch nghỉ dưỡng và cảnh quan rừng, thác
  - 2.1.3 Phát triển "du lịch xanh" và mở rộng các địa điểm tham quan
  - 2.1.4 Phát triển loại hình "du lịch thể thao mạo hiểm"
- 2.2 Đối với **sản phẩm du lịch di sản, không gian văn hóa**
  - 2.2.1 Phát triển các hoạt động du lịch gắn với không gian di sản, văn hóa của người đồng bào dân tộc thiểu số
  - 2.2.2 Quốc tế hóa, và tăng cường các chương trình biểu diễn nghệ thuật
- 2.3 Đối với **sản phẩm ẩm thực**
  - 2.3.1 Nâng cao thương hiệu và nhận thức về ẩm thực địa phương
  - 2.3.2 Quảng bá văn hóa cà phê
  - 2.3.3 Phát triển các khu ẩm thực địa phương
- 2.4 Đối với **sản phẩm mua sắm**
  - 2.4.1 Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm truyền thống địa phương – chương trình **Made in Daknong**
  - 2.4.2 Phát triển các khu mua sắm các sản phẩm truyền thống địa phương
  - 2.4.3 Xây dựng phiên chợ biên giới, tiến tới thành lập trung tâm mua sắm xuyên biên giới





# Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông sẽ được phát triển một cách toàn diện thông qua 5 nhóm giải pháp chính (2/3)

## Các giải pháp

### Nhóm giải pháp

### Các giải pháp chính

**Nhóm giải pháp thương hiệu và xúc tiến du lịch**

3

- 3.1 Xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh Đắk Nông
- 3.2 Xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Đắk Nông bằng cách sử dụng các công cụ marketing du lịch
- 3.3 Đăng cai tổ chức các sự kiện du lịch điểm nhấn hàng năm
- 3.4 Tham dự chương trình "Invest in Daknong" nhằm xúc tiến, thu hút đầu tư vào du lịch tỉnh Đắk Nông

**Nhóm giải pháp nâng cao năng lực của các nhà cung cấp dịch vụ**

4

- **4.1 Cơ sở lưu trú**
  - 4.1.1 Phát triển và quản lý các cơ sở lưu trú homestay
  - 4.1.2 Quản lý các cơ sở lưu trú phi truyền thống (Airbnb, v.v.)
  - 4.1.3 Thu hút các nhà đầu tư tư nhân nhằm xây dựng các cơ sở lưu trú cao cấp (3-5 sao)
- **Khác**
  - Tìm hiểu và cải thiện dịch vụ du lịch dựa trên phản hồi của du khách
  - Hỗ trợ du khách xuyên suốt hành trình



# Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông sẽ được phát triển một cách toàn diện thông qua 5 nhóm giải pháp chính (3/3)

## Các giải pháp

### Nhóm giải pháp

### Các giải pháp chính

Nhóm giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ

5

- **5.1 Nguồn nhân lực:**
  - Tăng số lượng nhân viên du lịch lành nghề tại địa phương và từ các tỉnh khác
  - Nâng cao tiêu chuẩn nhân viên du lịch, đặc biệt là hướng dẫn viên du lịch
- **5.2 Phân vùng và quy hoạch:**
  - Khuyến khích đầu tư du lịch vào các khu vực chưa phát triển
  - Các định hướng tổ chức không gian phát triển bao gồm 1) Các phân khu chức năng phát triển không gian du lịch 2) Cụm du lịch, trung tâm du lịch; 3) Quy hoạch tổ chức tuyến du lịch
- **5.3 Quản lý và chính sách:**
  - Xây dựng đề án thu hút đầu tư du lịch
- **5.4 Du lịch thông minh:**
  - Chuẩn bị cho du lịch thông minh và kỹ thuật số
- **5.5 Liên kết vùng:**
  - Liên kết vùng nhằm phát triển du lịch với các khu vực lân cận
- **5.6 Du lịch xanh:**
  - Đảm bảo du lịch sinh thái phát triển bền vững cho cộng đồng địa phương
- **5.7 Cơ sở hạ tầng công cộng:**
  - Nâng cấp, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông (đặc biệt là đường cao tốc và/ hoặc sân bay)
- **5.8 An ninh trật tự:**
  - Xây dựng Đắk Nông trở thành điểm đến an toàn cho du khách thông qua việc đảm bảo an ninh trật tự



# Đa dạng hóa các hoạt động du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

## Minh họa sáng kiến

- Mục tiêu**
- Thu hút các nhà đầu tư quốc tế có kinh nghiệm về phát triển các dịch vụ khám phá thiên nhiên, công viên địa chất
  - Quảng bá Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông trong và ngoài nước

- Nhiệm vụ chính**
- Xác định các bên liên quan chính bao gồm các chuyên gia trong ngành, các tổ chức chính phủ, nhà đầu tư nước ngoài để tổ chức cuộc thi như camping, trekking
  - Lập kênh Youtube, Facebook, Instagram và tạo logo và thương hiệu riêng Công viên
  - Tiếp tục làm việc với UNESCO để tiếp tục duy trì Công viên địa chất trong danh sách
  - Làm việc với các tổ chức như **Quỹ Tổ chức Quốc tế và bảo tồn thiên nhiên (WWF)** để đưa rừng vào những di sản thiên nhiên cần được bảo tồn

- Thách thức**
- Phát triển kinh tế nhưng vẫn bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

- Bên liên quan**
- Sở VHTT&DL
  - Sở Tài nguyên và Môi trường
  - Sở Kế hoạch và Đầu tư

## Một số đề xuất cảnh quan, sản phẩm (minh họa)



Các hình ảnh cho thấy sự đa dạng sinh học của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

### Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông có nhiều thế mạnh

- Có diện tích 4.760 km<sup>2</sup> trải dài trên địa bàn 5 huyện
- 65 điểm di sản địa chất với 50 hang động, các miệng núi lửa, thác
- Công viên địa chất Đắk Nông nổi tiếng là vùng đất đỏ trù phú với hệ sinh thái rừng nhiệt đới với nét đa dạng sinh học duy nhất tại Việt Nam
- Công viên địa chất toàn cầu thứ ba tại Việt Nam

### Tạo tour du lịch kết nối các điểm đến thiên nhiên tại Công viên địa chất

#### Tour khám phá thiên nhiên



Cắm trại tại rừng nguyên sinh



Tắm suối, thác



Khám phá núi rừng Tây Nguyên



Khám phá hang động



Leo núi

### Xu hướng du lịch thiên nhiên tăng trưởng nhanh hậu covid-19



Công ty du lịch Ctrip dự đoán khu vực Châu Á TBD sẽ tăng trưởng mạnh về du lịch khám phá thiên nhiên, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến khám phá rừng nguyên sinh, hang động

➔ Giữa năm 2020 và 2021, số vé booking trên trang web cho các hoạt động này đã tăng chóng mặt lên hơn 66,7% so với năm 2019, và tăng hơn 264,5% trong nửa 2021 so với cùng đợt năm 2020.



# Với cảnh quan thiên nhiên đẹp rực rỡ, hồ Tà Đùng có thể được xây dựng và quảng bá bằng thương hiệu riêng, và có thể định vị tại phân khúc cao cấp

Minh họa sáng kiến

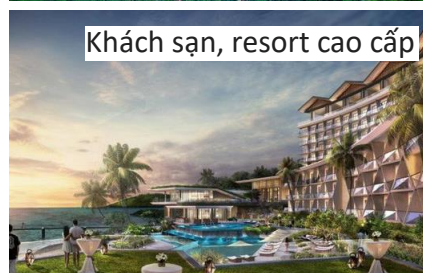
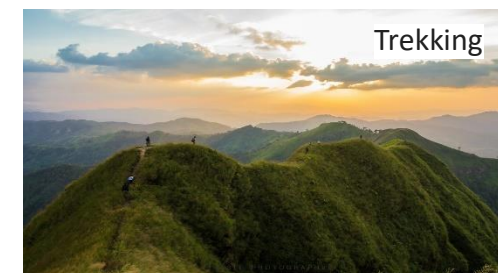
- Mục tiêu**
- Phát triển du lịch tại hồ Tà Đùng, bao gồm phát triển các sản phẩm du lịch tại hồ Tà Đùng, và quảng bá thương hiệu du lịch hồ Tà Đùng

- Nhiệm vụ chính**
- Thu hút các nhà đầu tư lớn nhằm phát triển du lịch tại hồ Tà Đùng
  - Phối hợp với các nhà đầu tư nhằm phát triển thương hiệu du lịch hồ Tà Đùng

- Thách thức**
- Phát triển một cách bền vững để bảo vệ hệ sinh thái, thiên nhiên của khu vực

- Bên liên quan**
- Sở VHTT&DL
  - Sở Tài nguyên và Môi trường
  - Sở Kế hoạch và Đầu tư

## Các đề xuất cảnh quan, sản phẩm tại hồ Tà Đùng (minh họa)

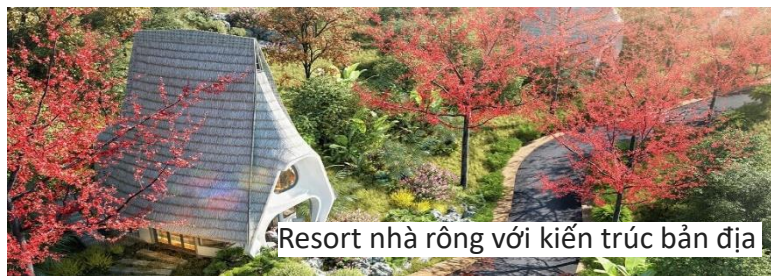




# Đắk Nông có cơ hội trở thành một trong những trung tâm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, cắm trại sang trọng, và thể thao mạo hiểm trong tương lai

Minh họa sáng kiến

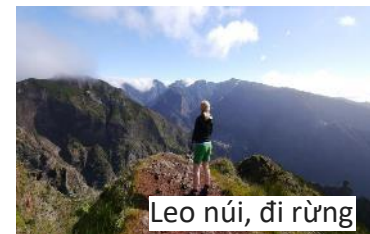
## Du lịch nghỉ dưỡng cao cấp



## Cắm trại sang trọng (glamping)



## Du lịch thể thao mạo hiểm



## Thành công điển hình:



## Thành công điển hình:





# Tỉnh cần quảng bá văn hóa cà phê như là một trong những trọng điểm phát triển văn hóa của tỉnh

## Minh họa sáng kiến

### Khái niệm chính

- Sản xuất tài liệu về khám phá cà phê Việt Nam
- Tăng cường quảng bá sản phẩm cà phê
- Quảng bá cà phê là sản phẩm phải mua về của Đắk Nông

### Nhiệm vụ chính

- Sáng tạo cốt truyện để phát triển tài liệu về văn hóa cà phê của Việt Nam
- Thu hút các bên liên quan đến và phê tham gia các chương trình hỗ trợ

### Thách thức

- Chi phí cho hoạt động quảng bá

### Bên liên quan

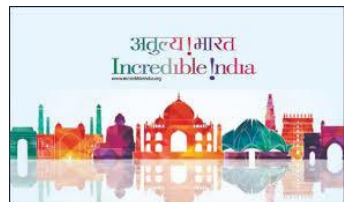
- Sở VH TT & DL

## Minh họa một số đề xuất cốt truyện



# 3.1 Đắc Nông cần xây dựng thương hiệu du lịch riêng nhằm phát triển những khác biệt và độc đáo khác hoàn toàn so với những địa điểm du lịch khác

Ví dụ về xây dựng thương hiệu du lịch trên thế giới



Iran: You are Invited



Algeria: Tourism for Everybody





### 3.3 Tổ chức các show thời trang thổ cẩm với các nhà tạo mẫu nổi tiếng trong nước và quốc tế sẽ giúp nâng tầm tiếng vang của thương hiệu Đắk Nông

Nghiên cứu điển hình: show thời trang "Hương rừng sắc núi"





# Việc hợp tác với các nhà sản xuất phim trong nước và quốc tế cũng sẽ đem hình ảnh Đắk Nông đến với du khách

Các nghiên cứu điển hình

## Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh – Phú Yên



Phú Yên trở thành một trong những điểm check-in phổ biến của các bạn trẻ sau bộ phim "Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh"



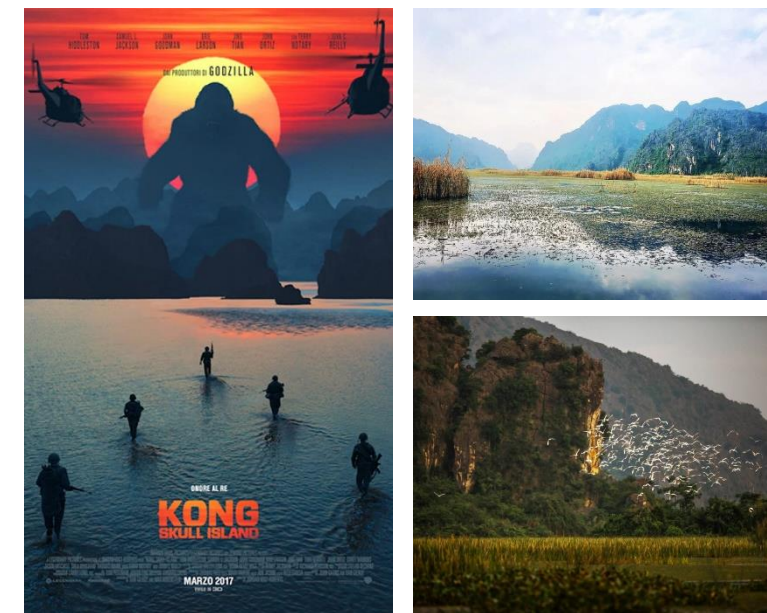
## Chuyện của Pao – Hà Giang



Nhà của Pao là điểm đến hàng đầu của du khách khi đến Hà Giang



## Kong: Đảo đầu lâu – Ninh Bình



Bộ phim đưa hình ảnh Việt Nam tuyệt đẹp đến với bạn bè quốc tế





## **D.2.3 Trụ cột chiến lược 3 – Nông lâm thủy sản**



# Quan điểm phát triển chính của ngành nông, lâm, thủy sản tỉnh Đắk Nông

## Quan điểm phát triển

1



Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao tối đa năng suất, giá trị sản xuất trên 1 đơn vị diện tích

2



Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, sinh thái, hình thành các vùng canh tác tập trung, hướng đến việc đạt các tiêu chuẩn chất lượng cho các thị trường mục tiêu

3



Định hướng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản có giá trị cao và vẫn đảm bảo an ninh lương thực và phát triển thị trường nội địa

4



Phát triển nông, lâm, thủy sản gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị

5



Từng bước hình thành các tổ hợp nông, lâm, thủy sản – công nghiệp – dịch vụ xanh và ứng dụng công nghệ cao

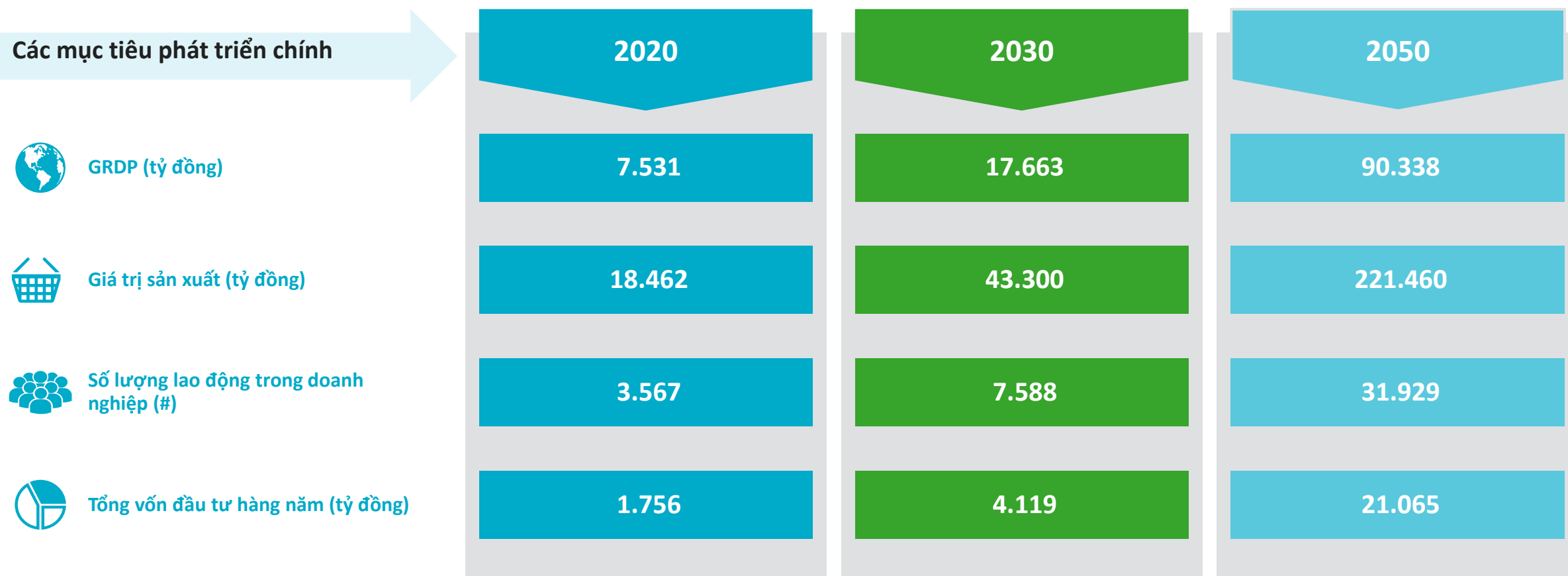
6



Giữ và trồng rừng để giữ nước và tạo môi trường sinh thái bền vững

Vào 2030, GRDP ngành nông nghiệp sẽ đạt ~18 nghìn tỷ đồng, với tiềm năng tăng lên 90.000 tỷ vào 2050, qua đó thu hút ~32 ngàn lao động làm việc trong các DN tỉnh

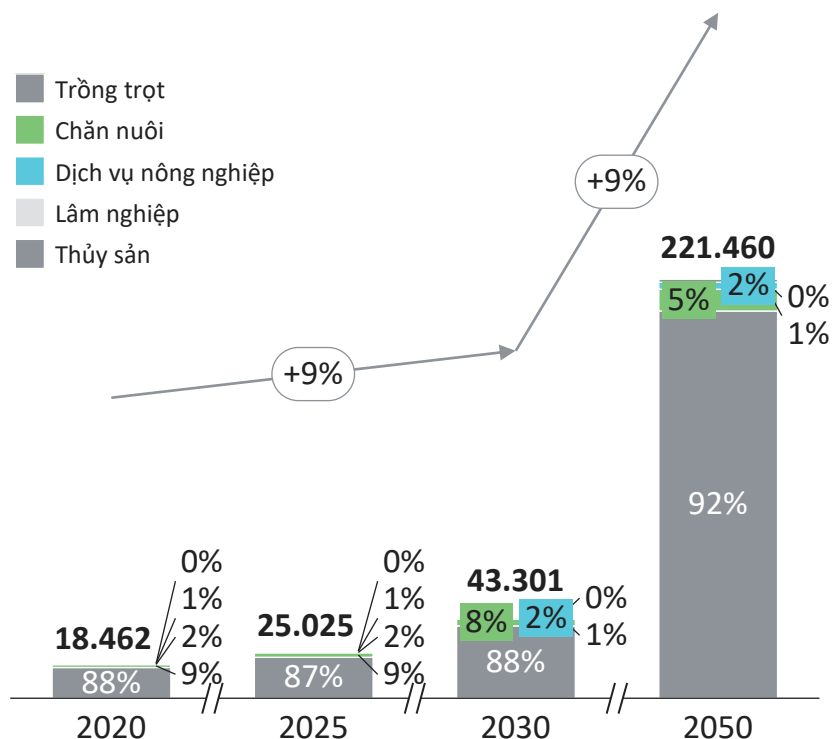
Mục tiêu cụ thể ngành nông nghiệp [giá so sánh 2010]



# Đến năm 2050, GTSX ngành nông nghiệp của tỉnh sẽ đạt hơn 221 ngàn tỷ đồng, trong đó hơn 90% được tạo ra từ lĩnh vực trồng trọt

Tiềm năng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh

## GTSX các ngành nông nghiệp [tỷ VND]



### Các ngành nông nghiệp trọng tâm:

- Tỉnh cần ứng dụng mô hình phát triển tập trung, với quy trình hiện đại và ứng dụng công nghệ cao từ khâu gieo giống, nuôi trồng đến khâu khai thác và chế biến; 3 ngành nông nghiệp trọng tâm bao gồm:
  - Trồng trọt:** tăng tỉ trọng nhóm cây ăn quả, rau, hoa, cây cảnh, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ và công nghiệp chế biến sâu; xác định các vùng trồng trọt hợp lý cho từng loại cây riêng để thực hiện chuyển đổi phương án canh tác sử dụng đất
  - Chăn nuôi:** tiếp tục phát triển theo mô hình vùng chăn nuôi tập trung, gắn kết chặt chẽ khâu các vùng chăn nuôi với các nhà máy chế biến sâu, quy mô lớn và hiện đại
  - Dịch vụ nông nghiệp:** Thành lập các trung tâm phát triển giống cây trồng và vật nuôi bài bản và quy mô

### Các ngành nông nghiệp tiềm năng:



# Để đạt được các mục tiêu trên, Đắk Nông sẽ phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung theo chuỗi, ứng dụng công nghệ, liên kết phát triển bền vững

## Tầm nhìn



**Tầm nhìn ngành nông, lâm, thủy sản năm 2050:** Đến năm 2050, ngành nông nghiệp tỉnh Đắk Nông phấn đấu trở thành một trong những trung tâm sản xuất nông sản của khu vực Tây Nguyên và được phát triển theo hướng bền vững, sinh thái, thân thiện với môi trường và tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu của thị trường

## Các trụ cột chính



### Ngành trồng trọt

Tập trung đầu tư theo chiều sâu các ngành hàng có giá trị cao, và có khả năng mang lại lợi thế cạnh tranh



### Ngành chăn nuôi

Phát triển theo hướng tập trung quy mô trang trại, an toàn dịch bệnh gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi



### Nông nghiệp 4.0

Phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

## Các yếu tố hỗ trợ



**Trụ cột hỗ trợ 1: Thương hiệu, tiếp thị** - Xây dựng thương hiệu nông sản của tỉnh cũng như phát triển năng lực tiếp thị, xúc tiến thương mại nhằm tìm đầu ra cho nông sản



**Trụ cột hỗ trợ 2: Công nghiệp chế biến** - Phát triển ngành công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản



**Trụ cột hỗ trợ 3: Khoa học công nghệ, số hóa** - Ứng dụng KHCN vào các mảng cơ giới hóa, chế biến sau thu hoạch, ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển giống cây trồng vật nuôi

Phân vùng và quy hoạch

Cơ chế chính sách

Tổ chức sản xuất

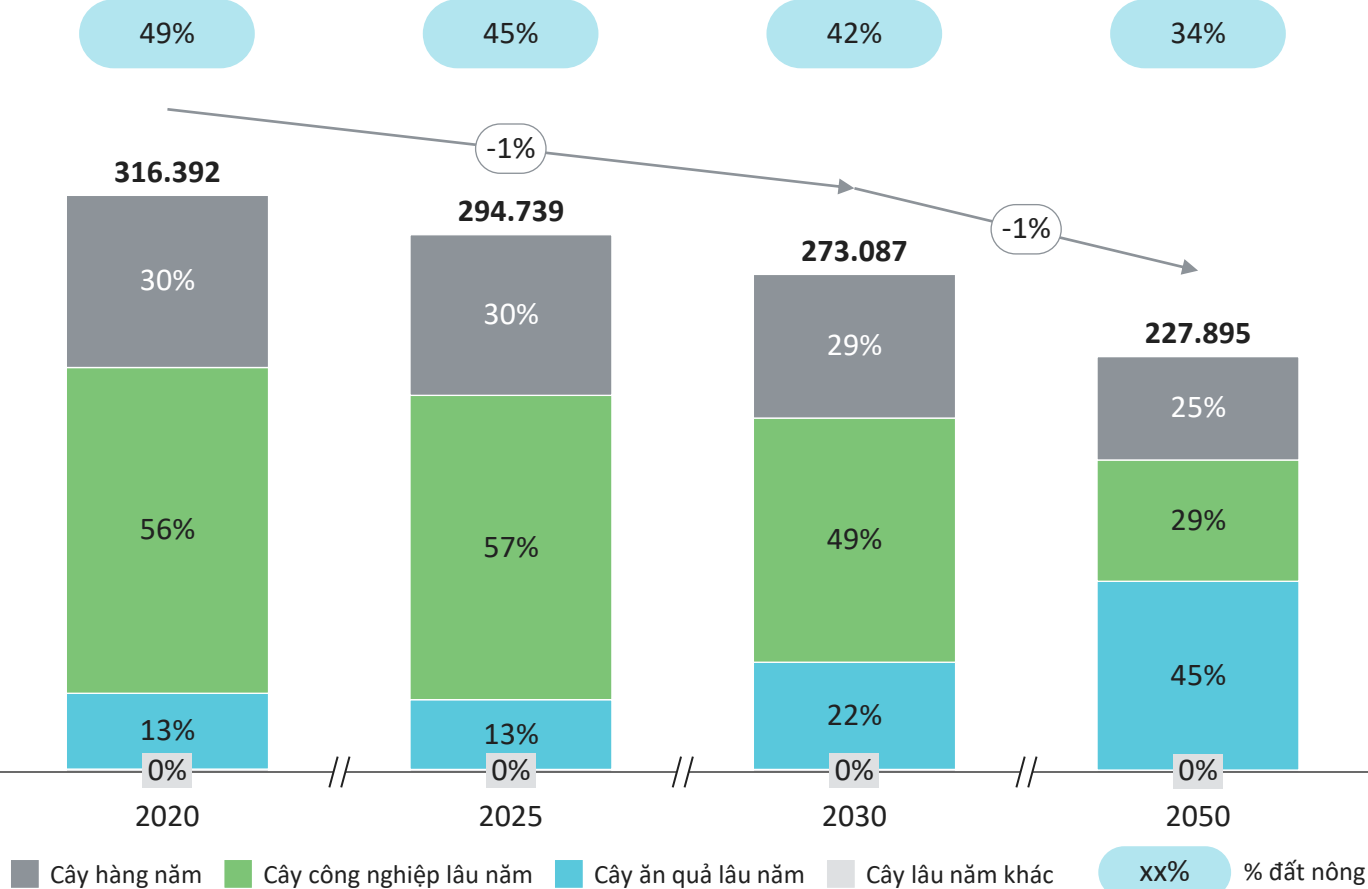
Cơ sở hạ tầng nông nghiệp

Nguồn nhân lực



# Diện tích đất phục vụ mục đích trồng trọt cho tỉnh Đắk Nông sẽ giảm dần qua các năm, tập trung mạnh mẽ vào các loại cây ăn quả lâu năm cho lợi nhuận cao hơn

Kế hoạch sử dụng đất trồng trọt



**Nhận định chính:**

- Tổng diện tích đất phục vụ trồng trọt giảm dần theo thời gian, chiếm 34% tổng diện tích đất Đắk Nông vào năm 2050
- Diện tích đất sẽ giảm dần cho nhóm cây trồng hàng năm và cây trồng công nghiệp lâu năm, bao gồm các loại cây như lúa, cà phê, hồ tiêu, cao su, điều và chè;
- Thay vào đó, diện tích đất cây ăn quả lâu năm sẽ tăng mạnh qua các năm, lên đến 45% vào 2050; các loại cây bao gồm sầu riêng, bơ, chanh dây, cam quýt, v.v. sẽ tăng dần diện tích canh tác do tiềm năng thu nhập lớn

**Các loại hoa quả có tiềm năng phát triển trong tương lai:**



Sầu riêng



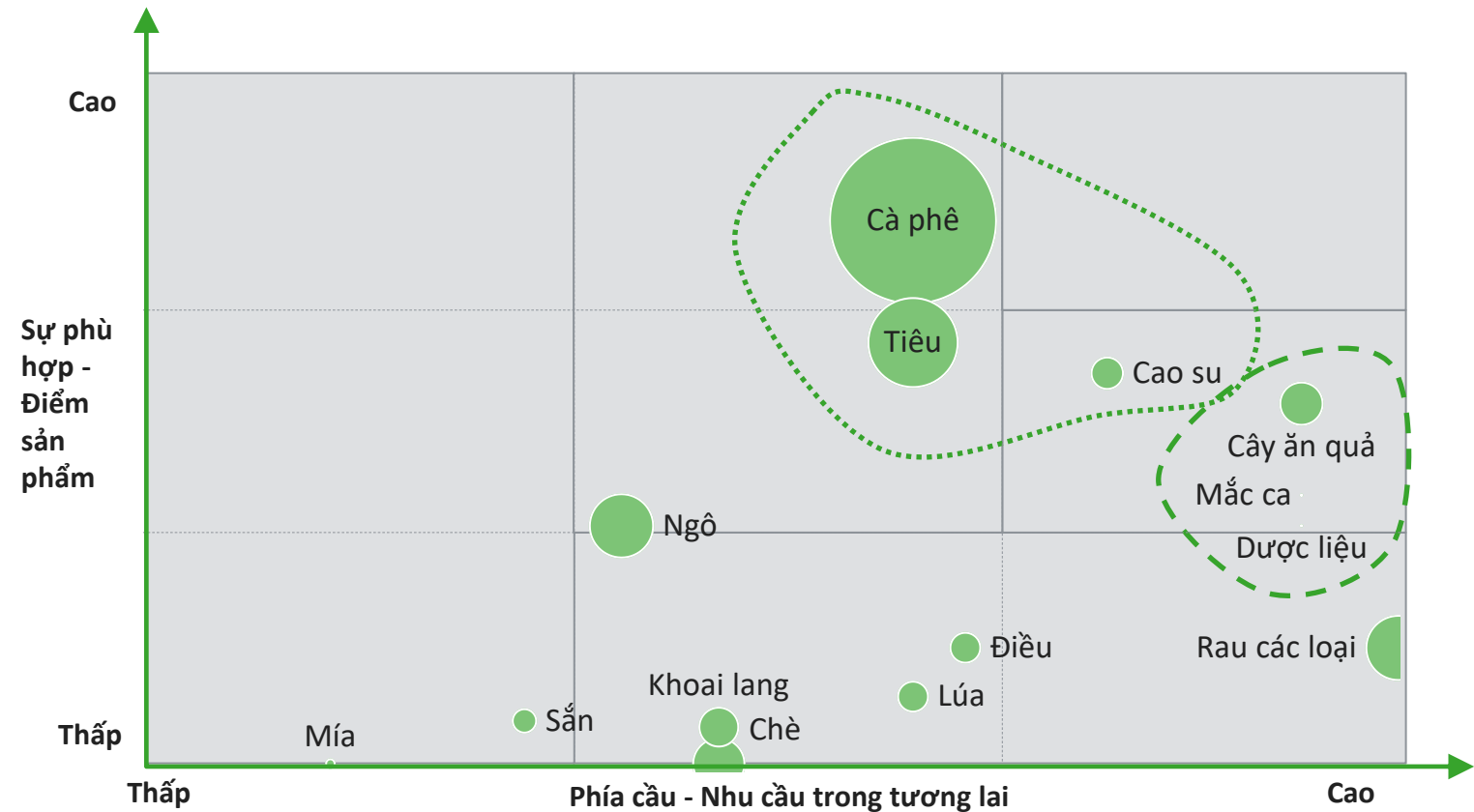
Bơ



Chanh dây

# Phân loại các mặt hàng nông sản dựa vào nguồn cung, và nhu cầu trong tương lai

Đánh giá tổng quát các sản phẩm của ngành nông, lâm, thủy sản



○ Kích thước bong bóng thể hiện đóng góp vào GRDP hiện tại của tỉnh

**Các sản phẩm nông sản chủ lực:** Các sản phẩm tiềm năng phát triển trong tương lai và mang lại giá trị kinh tế cao

- Cà phê
- Tiêu
- Cao su

**Các sản phẩm tạo khác biệt:** Các sản phẩm tiềm năng tạo sự khác biệt thông qua việc xây dựng thương hiệu, đi kèm với giá trị kinh tế, và tác động tương đối tích cực với môi trường



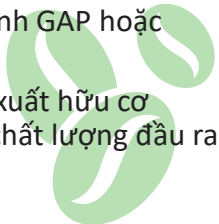


- Dược liệu
- Mắc ca
- Cây ăn quả

**Các sản phẩm an sinh xã hội:** Các sản phẩm khác, nên được giữ nguyên hoặc giảm bớt trong thời gian tới, với mục tiêu là gia tăng năng suất, giá trị trên một đơn vị diện tích hơn là gia tăng diện tích

- Các cây trồng hàng năm (lúa, ngô, sắn, khoai lang, rau)
- Điêu

# Định hướng phát triển các sản phẩm nông sản tỉnh Đắk Nông (1/2)

## Định hướng phát triển sản phẩm

	Cây ăn quả	Cây cà phê	Cao su	Tiêu
<b>Tổng quát chiến lược phát triển sản xuất</b> 	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> nâng cao diện tích và năng suất cùng với tăng giá trị sản xuất thông qua xuất khẩu, áp dụng công nghệ bảo quản, chế biến sâu nhằm gia tăng thời gian bảo quản</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Xây dựng vùng sản xuất thuần, tập trung có quy mô lớn</li><li>– Xen canh với các vườn cây công nghiệp lâu năm</li><li>– Áp dụng quy trình GAP hoặc tương đương</li></ul></li></ul> 	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> chủ động giảm dần diện tích cà phê có hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Xen canh với các loại cây ăn quả</li><li>– Tái canh diện tích cà phê già cỗi bằng giống chất lượng cao,</li><li>– Áp dụng quy trình GAP hoặc tương đương</li><li>– Thực hành sản xuất hữu cơ nhằm gia tăng chất lượng đầu ra</li></ul></li></ul> 	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> chủ động giảm dần diện tích cây cao su tại những khu vực có năng suất thấp và thay thế bằng các loại cây trồng khác</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Xây dựng vùng sản xuất thuần, tập trung có quy mô lớn</li><li>– Sử dụng các giống ghép năng suất cao, kháng bệnh, chịu hạn tốt</li></ul></li></ul> 	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> chủ động giảm dần diện tích trồng tiêu có hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác; đa dạng hóa các sản phẩm tiêu (tiêu trắng, tiêu muối, v.v.)</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Áp dụng quy trình GAP hoặc tương đương</li><li>– Sử dụng giống cho năng suất, sản lượng, chịu bệnh cao</li></ul></li></ul> 
<b>Thị trường nội địa</b>				
<b>Thị trường xuất khẩu</b>				

# Định hướng phát triển các sản phẩm nông sản tỉnh Đắk Nông (2/2)

## Định hướng phát triển sản phẩm

	Lúa và cây lương thực	Cây rau, hoa	Cây mắc ca	Cây dược liệu
Tổng quát chiến lược phát triển sản xuất	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> giảm dần diện tích trồng cây lúa và cây lương thực nhưng nâng cao năng suất trên một đơn vị diện tích đất</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Mở rộng vùng sản xuất cho các giống lúa giống, chất lượng và giá trị cao</li><li>– Ứng dụng cơ giới hóa, KHCN trong con giống, sản xuất, thu hoạch, và bảo quản</li><li>– Xen canh, luân canh với các loại cây trồng khác cho phù hợp</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> gia tăng diện tích gieo trồng và phát triển các loại hoa, rau có khả năng vận chuyển xa và hướng đến thị trường xuất khẩu</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung</li><li>– Ứng dụng quy trình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> mở rộng diện tích gieo trồng và tập trung vào thị trường xuất khẩu</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Xen canh với các cây trồng lâu năm tại những khu vực có đặc điểm sinh thái phù hợp</li><li>– Mở rộng diện tích gieo trồng thuần</li><li>– Sử dụng các giống có nguồn gốc rõ ràng và ứng dụng đúng quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Mục tiêu:</b> mở rộng diện tích gieo trồng theo hướng tập trung</li><li>• <b>Phương thức sản xuất:</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Theo mô hình nông lâm kết hợp và trồng dưới tán rừng</li><li>– Ứng dụng công nghệ trong sản xuất</li></ul></li></ul>
Thị trường nội địa				
Thị trường xuất khẩu				

# Các loại cây trồng không phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của từng địa phương nên được giảm, và thay thế bằng các cây trồng phù hợp và có giá trị cao

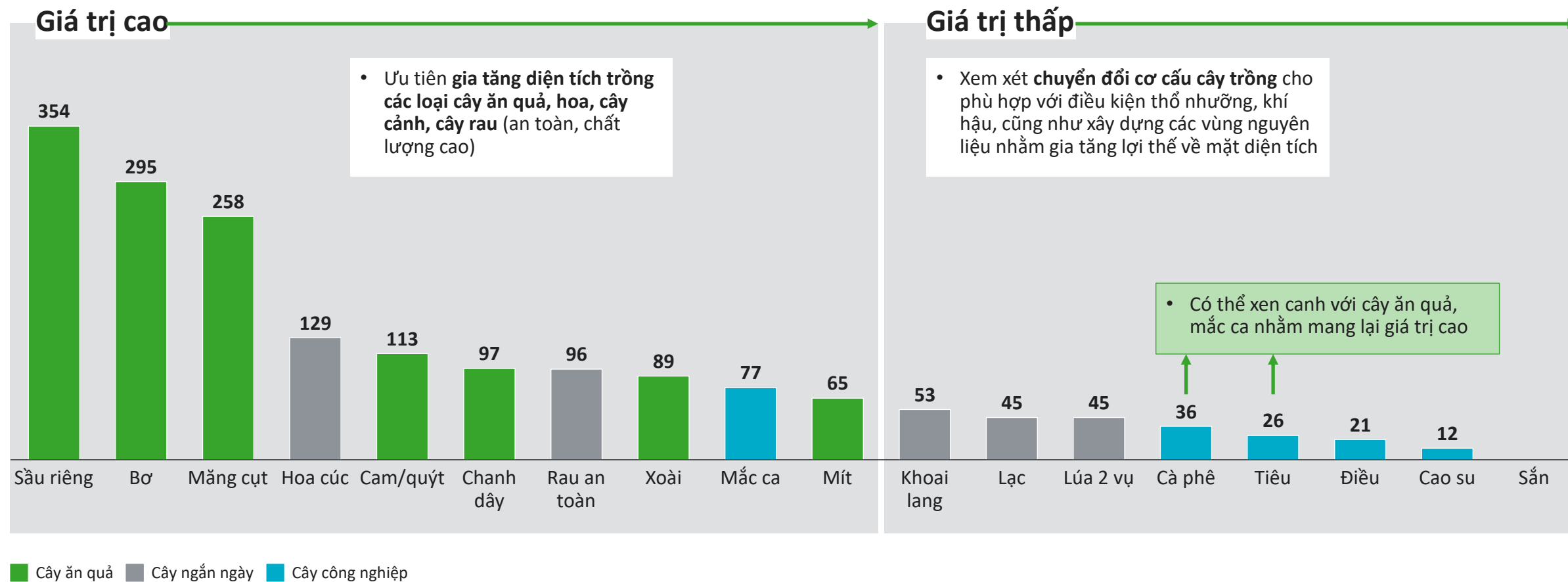
Tương quan năng xuất các sản phẩm nông sản tại các địa phương

	Cà phê	Tiêu	Điều	Cao su	Khoai lang	Lạc	Đậu tương	Lúa	Sắn	Ngô
TP. Gia Nghĩa	NS trung bình	NS rất thấp	NS thấp	NS rất thấp	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ
H. Đắk G'long	NS trung bình	NS trung bình	Diện tích nhỏ	NS cao	NS trung bình	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	NS thấp	NS thấp	NS thấp
H. Cư Jút	NS thấp	NS trung bình	NS cao	NS thấp	Diện tích nhỏ	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS thấp	NS trung bình
H. Đắk Mil	NS trung bình	NS thấp	NS thấp	NS thấp	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS thấp	NS cao	NS trung bình
H. Krông Nô	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS cao	NS trung bình
H. Đắk Song	NS trung bình	NS trung bình	Diện tích nhỏ	NS thấp	NS trung bình	NS trung bình	Diện tích nhỏ	NS cao	NS thấp	NS trung bình
H. Đắk R'lấp	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	NS trung bình	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	NS cao	Diện tích nhỏ	NS thấp
H. Tuy Đức	NS trung bình	NS thấp	NS thấp	NS rất thấp	NS rất thấp	Diện tích nhỏ	Diện tích nhỏ	NS rất thấp	NS trung bình	NS rất thấp

Để xây dựng các vùng sản xuất tập trung, cần xác định các cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và kỹ thuật nhằm loại bỏ các cây trồng không phù hợp

# Các giống cây cho giá trị cao nên được ưu tiên nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho người nông dân

Hiệu quả tài chính một số cây trồng chủ lực (2019, triệu đồng trên hecta)

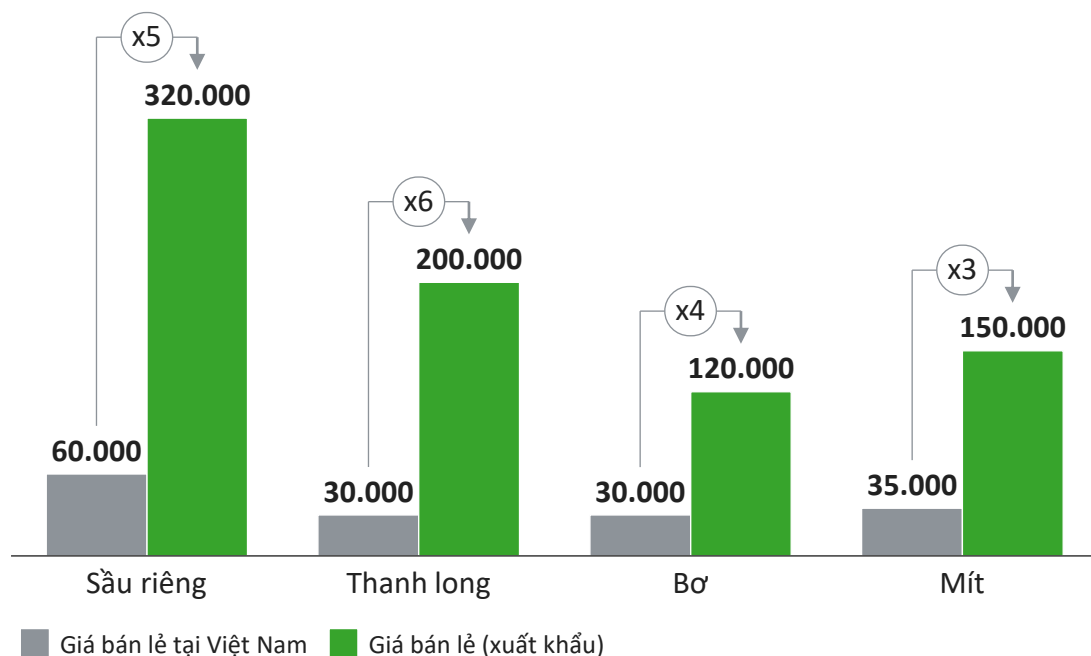


# Việc xuất khẩu chính ngạch thành công các loại cây ăn quả ra thị trường thế giới sẽ giúp gia tăng giá trị cho người nông dân

Giá trị gia tăng với hàng hóa xuất khẩu chính ngạch

## So sánh giá trị giữa sản phẩm xuất khẩu và nội địa

Giá bán lẻ [VNĐ]



## Các yếu tố quan trọng trong việc xuất khẩu chính ngạch



### • Xây dựng vùng nguyên liệu đảm bảo chất lượng

- Vùng nguyên liệu được quy hoạch theo tiêu chuẩn, quy định, chủ yếu bao gồm: 1) cây giống được chọn lọc và được chứng nhận; 2) quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn (ví dụ: không sử dụng các loại thuốc hóa học)



### • Xây dựng chuỗi cung ứng lạnh

- Nhằm bảo quản các loại trái cây tươi, hệ thống kho lạnh và vận chuyển lạnh cần được nâng cấp



### • Đẩy mạnh chế biến, và công nghệ bảo quản sau thu hái

- Đẩy mạnh ngành sản xuất, chế biến (thô, sâu) các sản phẩm trái cây, rau quả nhằm gia tăng thời gian bảo quản



### • Thị trường, thương hiệu

- Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá sản phẩm tại các thị trường mục tiêu thông qua việc xúc tiến thương mại, marketing



# Nhóm các giải pháp chính hỗ trợ nhằm phát triển toàn diện ngành nông nghiệp của tỉnh Đắk Nông

## Các nhóm giải pháp chính

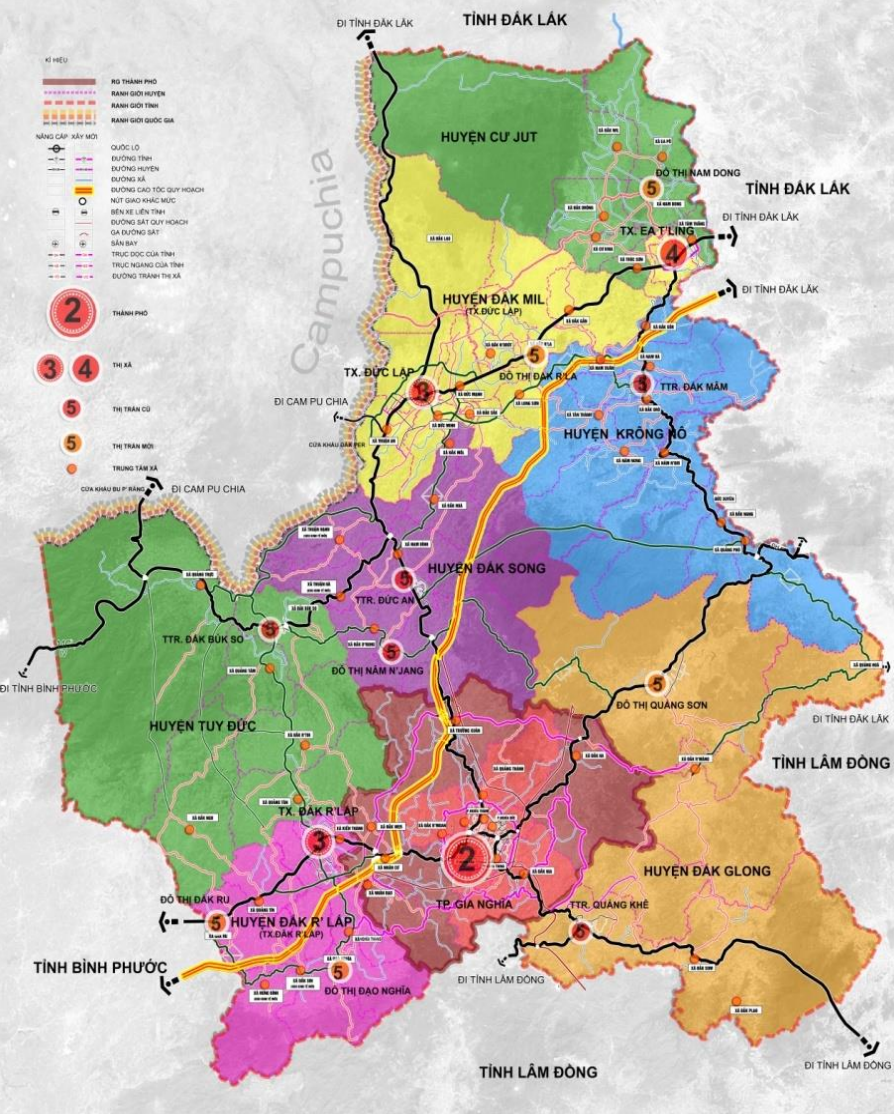
Nhóm giải pháp	Các giải pháp
Nhóm giải pháp thương hiệu, tiếp thị	<ul style="list-style-type: none"><li>• 1.1 Xây dựng và phát triển các thương hiệu nông sản của tỉnh Đắk Nông</li><li>• 1.2 Hỗ trợ việc thâm nhập và mở rộng các thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước cho các sản phẩm nông sản của tỉnh</li></ul>
Nhóm giải pháp phát triển công nghiệp chế biến	<ul style="list-style-type: none"><li>• 2.1 Phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản của tỉnh, và xây dựng các chuỗi cung ứng lạnh</li></ul>
Nhóm giải pháp khoa học công nghệ	<ul style="list-style-type: none"><li>• 2.1 Hỗ trợ người dân trong việc hiện đại hóa công cụ sản xuất</li><li>• 2.2 Nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung giống cây trồng, vật nuôi - xây dựng Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Đắk Nông</li><li>• 2.3 Xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Đắk Nông</li></ul>
Nhóm giải pháp phân vùng, quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"><li>• 3.1 Hình thành các vùng canh tác tập trung</li><li>• 3.2 Từ đó, xây dựng các cứ điểm nông – công nghiệp hiện đại, với trọng tâm là ngành chế biến nông sản</li></ul>
Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách	<ul style="list-style-type: none"><li>• 4.1 Đẩy mạnh các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích tích tụ ruộng đất</li><li>• 4.2 Ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao</li><li>• 4.3 Ban hành các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích đầu tư vào sản xuất xanh, sản xuất hữu cơ</li><li>• 4.4 Tham gia chương trình "Invest in DakNong" nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản</li></ul>
Tổ chức sản xuất	<ul style="list-style-type: none"><li>• 5.1 Phát triển, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới</li></ul>
Cơ sở hạ tầng nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"><li>• 5.2 Đầu tư, sửa chữa và phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, bao gồm các công trình thủy lợi, giao thông phục vụ vận chuyển nội đồng, hệ thống điện, và các cơ sở vật chất phục vụ chế biến sau thu hoạch (kho, kho lạnh, v.v.)</li></ul>
Nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"><li>• 5.3 Phát triển nguồn nhân lực cho ngành nông nghiệp của tỉnh cả về chất và lượng</li></ul>





## D.3 02 nền tảng đô thị

# Nền tảng 1: Các hệ thống đô thị dịch vụ, bao gồm đô thị trung tâm Gia Nghĩa và các đô thị động lực chính ...



Đô thị trung tâm: Gia Nghĩa



Đô thị động lực chính 1: Đăk Mil



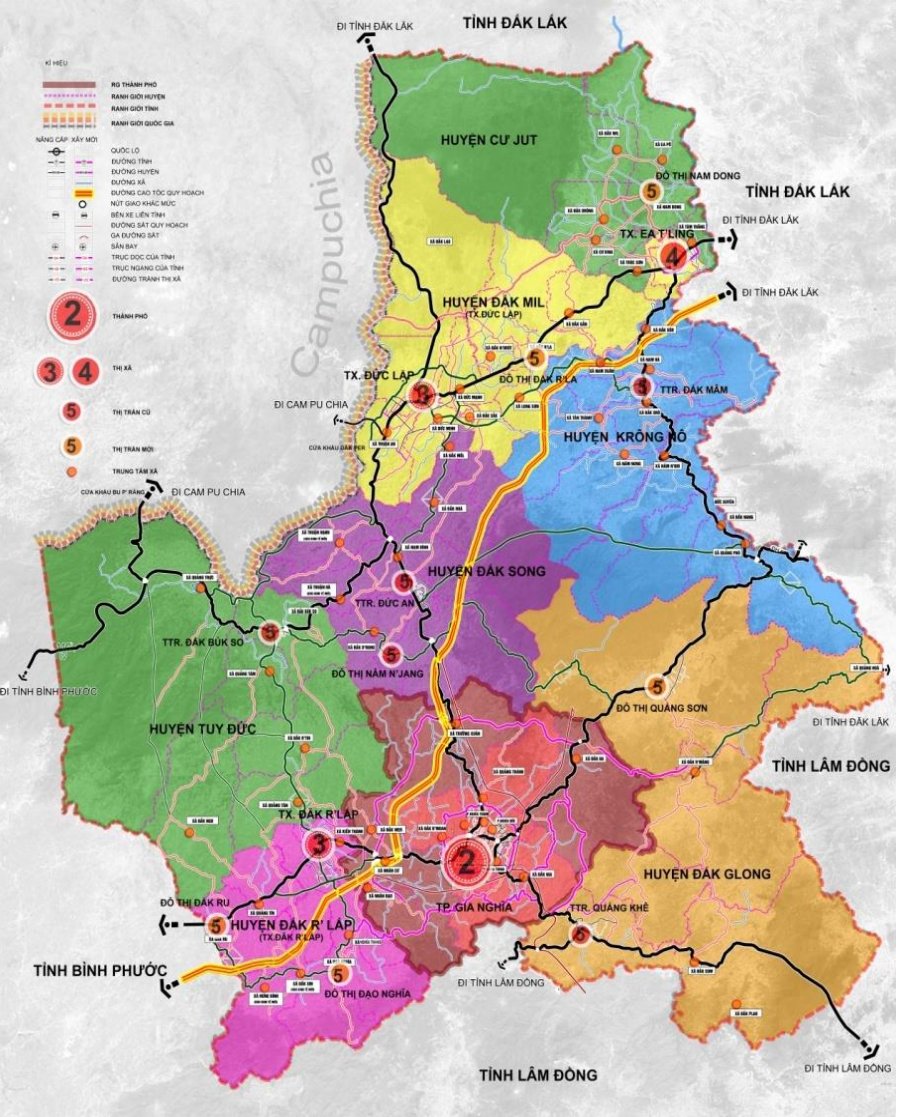
Đô thị động lực chính 2: Kiến Đức



Đô thị động lực chính 3: EaT'Ling



# Nền tảng 1: ... cùng với các đô thị cấp huyện...



Đô thị cấp huyện 1: Đăk Mâm



Đô thị cấp huyện 2: Đức An



Đô thị cấp huyện 3: Quảng Khê



Đô thị cấp huyện 4: Đăk B'k So

# Nền tảng 1: ... các đô thị chuyên ngành...



**Đô thị chuyên ngành 1: Nam Dong**



**Đô thị chuyên ngành 4: Nâm N'Jang**



**Đô thị chuyên ngành 2: Đắk R'La**



**Đô thị chuyên ngành 5: Quảng Tín**



**Đô thị chuyên ngành 3: Quảng Sơn**



**Đô thị chuyên ngành 6: Kiến Thành**



# Nền tảng 1: ... và các đô thị mới phục vụ cho mục đích du lịch, nghỉ dưỡng, tâm linh, v.v.

## Các đô thị du lịch, second home kết hợp tâm linh

Các đô thị mới với những biệt thự, second-home bên thác, sông cho mục đích du lịch, thư giãn, nghỉ ngơi kết hợp với khám phá tâm linh



## Các trung tâm nghỉ dưỡng

Các trung tâm nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao cấp với các tiện nghi chăm sóc sức khỏe đẳng cấp thế giới



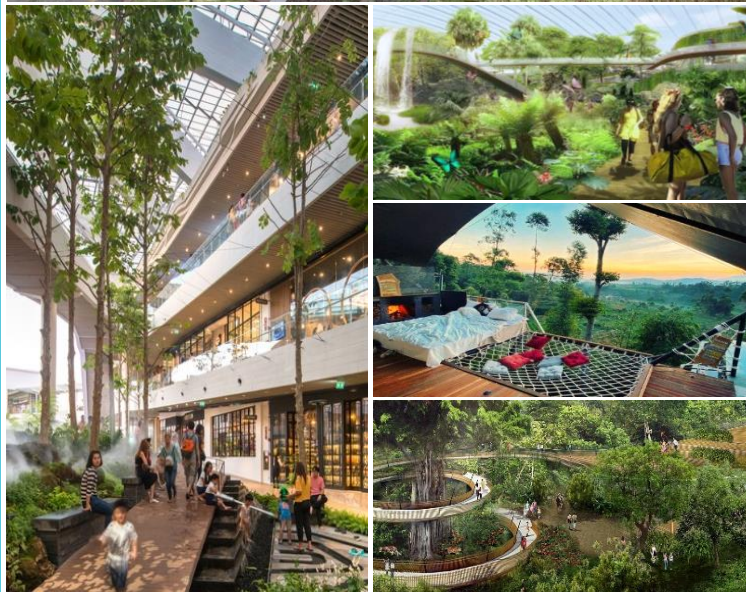


# Nền tảng 1: ... và các đô thị mới phục vụ cho mục đích du lịch, nghỉ dưỡng, tâm linh, v.v.

Các ý tưởng đô thị mới

## Các trung tâm du lịch sinh thái tổng hợp

Một đô thị lấy cảm hứng từ thiên nhiên mang đến những trải nghiệm mới lạ thông qua các cơ sở và hoạt động thân thiện với môi trường



## Các công viên dã ngoại

Các trung tâm dã ngoại ngoài trời độc đáo với các hoạt động dã ngoại kết hợp với mạo hiểm, khám phá thiên nhiên phù hợp cho mọi lứa tuổi





# Nền tảng 1: ... và các đô thị mới phục vụ cho mục đích du lịch, nghỉ dưỡng, tâm linh, v.v.

## Các làng văn hóa

Các làng văn hóa để khách du lịch có thể tìm hiểu về văn hóa địa phương, lối sống các cộng đồng



## Các phân khu bán lẻ đa chức năng theo chủ đề

Khu phức hợp bán lẻ, cư trú và khách sạn cao cấp, xung quanh các danh lam thắng cảnh nổi tiếng





# Nền tảng 2: các cứ điểm nông – công nghiệp hiện đại được xây dựng gần vùng nguyên liệu nhằm phát triển hoạt động chế biến nông lâm thủy sản

Ý tưởng cứ điểm công nông nghiệp

Vùng sản xuất nguyên liệu



Khu sơ chế, kho lạnh (bảo quản)



Khu chế biến (sâu)



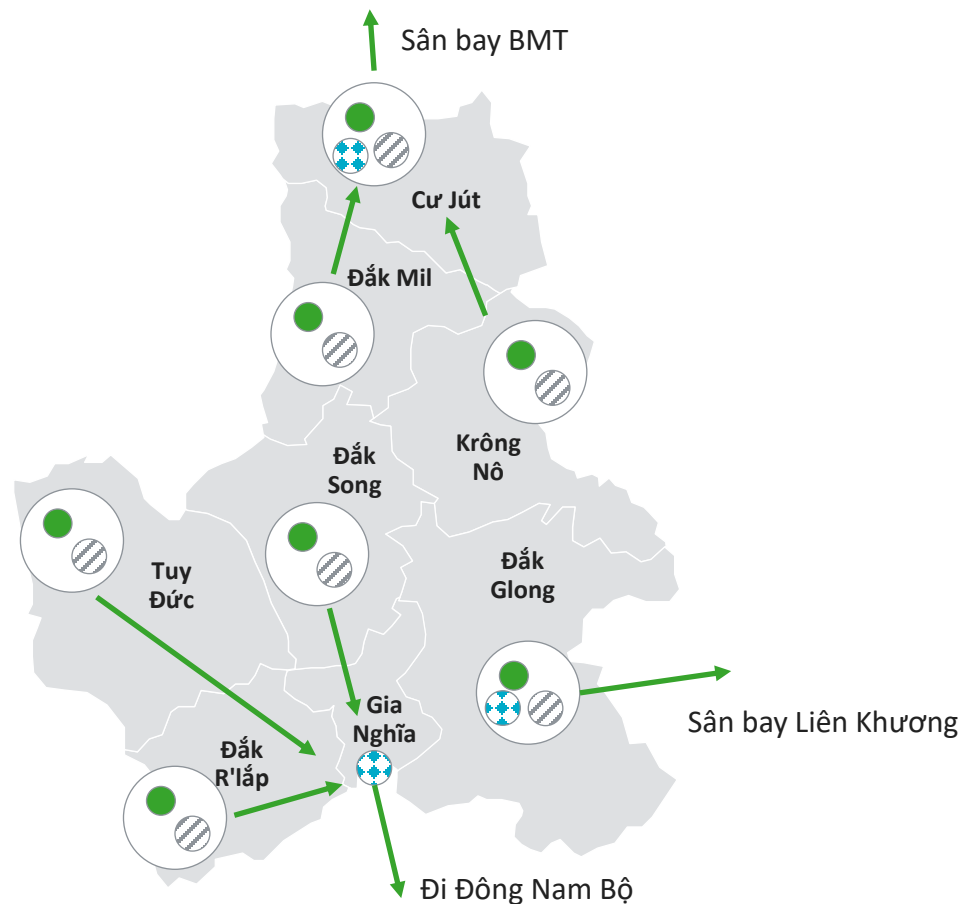
Hệ thống vận tải hiện đại



Các cơ sở sơ chế, kho lạnh nên được đặt gần vùng nguyên liệu

Khu chế biến sâu nên được đặt gần vị trí thuận tiện cho giao thông

# Trong ngắn và trung hạn, Đắk Nông có thể tận dụng sân bay Buôn Ma Thuột, sân bay Liên Khương, sân bay Tân Sơn Nhất cho vận chuyển nông sản xuất khẩu



● Vùng sản xuất nông nghiệp    ▨ Vùng sơ chế    ⊕ Khu vực chế biến sâu    → Hướng di chuyển nông sản

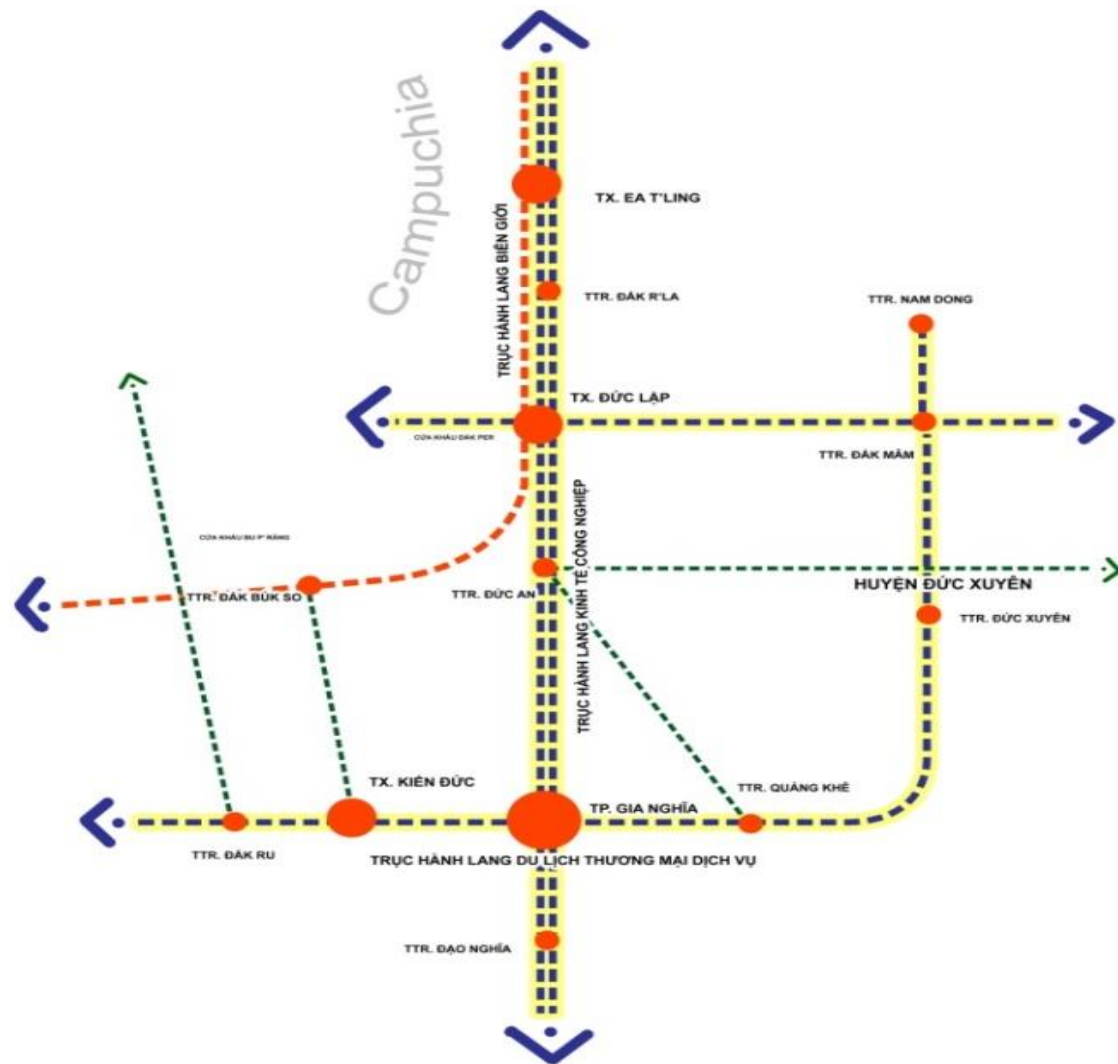
- Tận dụng các hướng cho xuất khẩu, vận chuyển:
  - Sân bay Buôn Ma Thuột
  - Sân bay Liên Khương (sau khi hoàn thành đường nối Tà Đùng và sân bay Liên Khương)
  - Hướng Đông Nam Bộ
  - Sân bay Đắk Nông (đang đề xuất)



## D.4 03 hành lang kinh tế



# 3 hành lang kinh tế là 3 trục phát triển chính của tỉnh Đắk Nông



- **Hành lang biên giới**

- Đường Hồ Chí Minh (TD2) và Quốc lộ 14C (TD1) trùng nhau từ đô thị Đắk Mil đến đô thị Đức An, hình thành khu đô thị trung tâm phía Tây Bắc. Quốc lộ 14C (TD1) kết nối đô thị Đắk Mil và đô thị Đắk Buk So (cùng với đô thị Đức An) tạo thành chuỗi đô thị dọc trục Quốc lộ 14C (TD1), với tiềm năng chính là kinh tế mậu biên (gắn với cửa khẩu Bu P'Rang, cửa khẩu Đắk Per)

- **Trục hành lang kinh tế công nghiệp**

- Đường Hồ Chí Minh (TD2), đường cao tốc (TD4) và quốc lộ 28 (TD3) gặp nhau tại thành phố Gia Nghĩa đã tạo nên hành lang, trung tâm phát triển chủ đạo của Tỉnh Đắk Nông

- **Trục hành lang thương mại dịch vụ du lịch**

- Tính chất liên vùng của Đường Hồ Chí Minh (TD2), đường cao tốc (TD4) được dự báo sẽ phát triển mạnh về thương mại, du lịch và đô thị, trong khi quốc lộ 28 (TD3) dự báo phát triển chính là du lịch



## **D.5 03 liên kết phát triển**



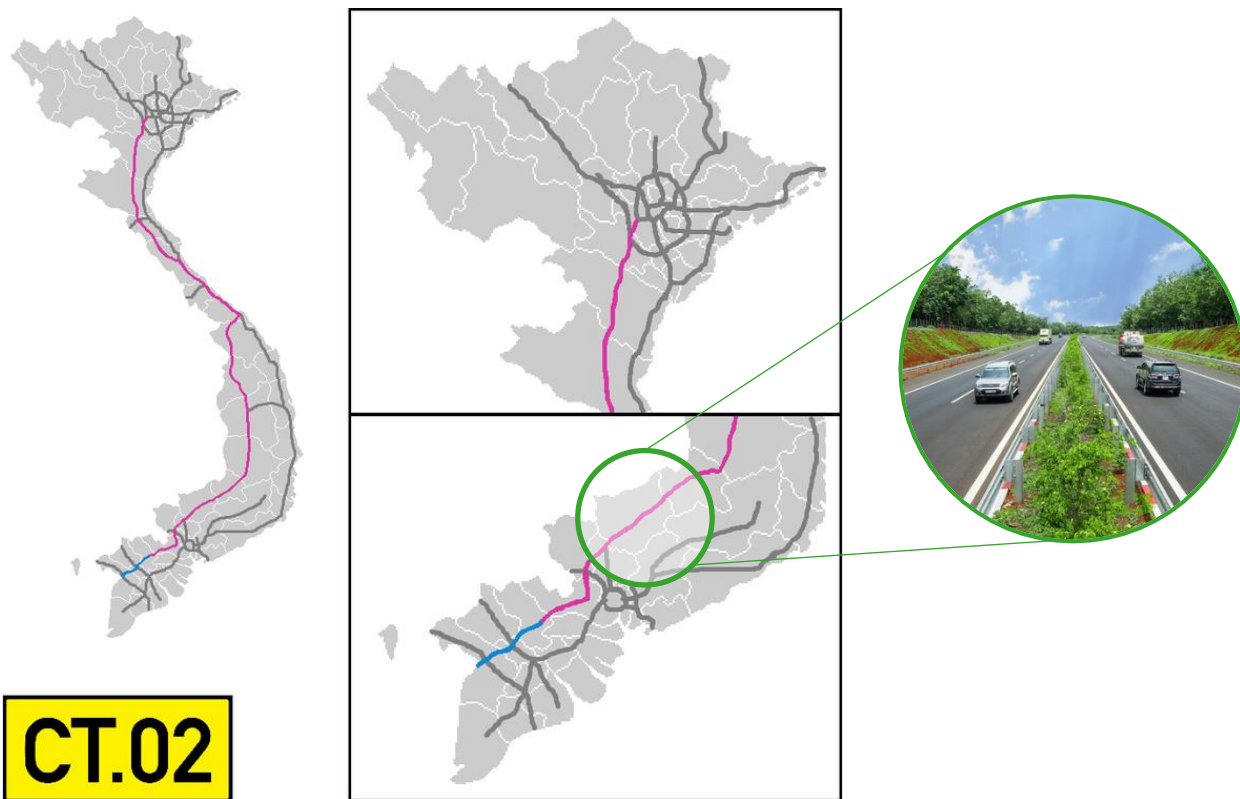
# Liên kết với Campuchia, với tiềm năng chính là kinh tế mậu biên (gắn với cửa khẩu Bu P'Rang, cửa khẩu Đắc Per)



- **Kết nối với Campuchia thông qua**
  - Cửa khẩu Bu P'Rang
  - Cửa khẩu Đắc Per



# Liên kết với Đông Nam bộ, với trọng điểm là dự án cao tốc kết nối Đắk Nông – Bình Phước



- Cao tốc Đắk Nông – Bình Phước là trọng điểm liên kết Đắk Nông và Vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ



